

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học năm học 2018-2019

1. Ngành Giáo dục Chính trị

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			- Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trên cả nước. - Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương; - Xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT quốc gia.	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			1. Kiến thức Sinh viên sau khi tốt nghiệp: Có kiến thức về rèn luyện sức khỏe, giáo dục quốc phòng, an ninh đáp ứng yêu cầu rèn luyện bản thân, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Có kiến thức đại cương về ngành học, tâm lý học sư phạm, khoa học giáo dục, khoa học xã hội và nhân văn, tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Có kiến thức cơ bản, hiện đại về pháp luật, chủ nghĩa Mác – Lênin; đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu biết về văn hoá, lịch sử địa phương Có kiến thức chuyên sâu về những vấn đề quan trọng của Pháp luật Việt Nam, về kinh tế, văn hoá, chính trị, xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế. Có kiến thức cơ bản, cập nhật và chuyên sâu về nghiệp vụ sư phạm, nội dung, phương pháp tổ chức hoạt động dạy – học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học. 2. Kỹ năng Kỹ năng nghề nghiệp	

			Có kỹ năng phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp. Có kỹ năng vận dụng các phương pháp thu thập và xử lý thông tin thường xuyên về nhu cầu và đặc điểm của người học và môi trường giáo dục. Có kỹ năng xây dựng kế hoạch dạy học, vận dụng các phương pháp, phương tiện, thiết bị dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học. Có kỹ năng phân tích, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện đạo đức của người học; tư vấn và hỗ trợ người học. Có khả năng tự học, tự nghiên cứu và bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ. Kỹ năng mềm Vận dụng thành thạo các kỹ năng cần thiết trong quá trình học tập và làm việc theo vị trí việc làm. Có kỹ năng sử dụng được ngôn ngữ trong giao tiếp và trong hoạt động nghề nghiệp; Có kỹ năng tạo dựng môi trường học tập: dân chủ, an toàn, thân thiện, hợp tác; Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong công việc và cuộc sống; Có kỹ năng làm việc độc lập và hợp tác làm việc nhóm. 3. Thái độ Phẩm chất đạo đức Yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghĩa vụ công dân. Tham gia các hoạt động chính trị, xã hội trong và ngoài nhà trường nhằm phát triển nhà trường và cộng đồng, xây dựng xã hội học tập. Yêu nghề, gắn bó với nghề; chấp hành điều lệ, quy chế, quy định của ngành; có ý thức tổ chức kỉ luật và tinh thần trách nhiệm; giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; sống trung thực, lành mạnh, là tấm gương tốt cho người học. Thương yêu, tôn trọng, đối xử công bằng với người học, giúp đỡ người học khắc phục khó khăn để học tập và rèn luyện tốt. Có ý thức xây dựng tập thể, đoàn kết, hợp tác, giúp đỡ đồng nghiệp.	
--	--	--	---	--

				Có lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc và môi trường nghề nghiệp; có tác phong mẫu mực, làm việc khoa học. Mức tự chủ và trách nhiệm Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định. Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân. Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động. 4. Trình độ tiếng Anh - Tối thiểu đạt B1 (theo quy định chuẩn ngoại ngữ của trường) hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương	
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Được hưởng đầy đủ các chính sách theo quy định của Nhà nước; Hỗ trợ học bổng khuyến khích học tập, nghiên cứu khoa học; - Được tham gia các câu lạc bộ học tập, hoạt động văn hoá TĐTT, chính trị - xã hội, hoạt động trải nghiệm; được hỗ trợ và tạo điều kiện tham gia các hoạt động khoa học cấp cơ sở, trong nước và quốc tế; - Được nhà trường, khoa cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin về việc học tập, nghiên cứu của sinh viên; Đồng thời, được sử dụng thư viện, tài liệu học tập, giáo trình, bài giảng, các trang thiết bị của Nhà trường; - Được tạo điều kiện và môi trường rèn luyện để trưởng thành, giới thiệu vào hàng ngũ của Đảng; - Thường xuyên được cung cấp các thông tin về việc làm.	
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Chương trình đào tạo ngành GDCT, trình độ đại học, ban hành theo quyết định số: 1688/QĐ – ĐHĐT ngày 09 tháng 9 năm 2020. Chương trình đào tạo: 138 TC	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Sinh viên sau khi tốt nghiệp có cơ hội được học tập nâng cao trình độ các chuyên ngành Thạc sĩ, Tiến sĩ; Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn giáo dục chính trị; Triết học; Chính trị học; Hồ Chí Minh học; Tôn giáo học; Chủ nghĩa xã hội khoa học;...	
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			-Giáo viên Giáo dục công dân trường trung học. -Giảng viên Lý luận chính trị tại các trường trung cấp chuyên nghiệp;	

				trung tâm bồi dưỡng chính trị; trường chính trị; trường cao đẳng, đại học, viện và học viện. -Chuyên viên, viên chức phòng, ban, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội. -Nghiên cứu viên tại các trung tâm, viện nghiên cứu chính trị, xã hội, giáo dục.	
--	--	--	--	---	--

2. Ngành Sư phạm Lịch sử

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			- Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trên cả nước. - Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương; - Xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT quốc gia.	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			2.1. Kiến thức -Có kiến thức về rèn luyện sức khoẻ, giáo dục quốc phòng, an ninh đáp ứng yêu cầu rèn luyện bản thân, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. -Có kiến thức đại cương về ngành học, tâm lý học sư phạm, khoa học giáo dục, khoa học xã hội và nhân văn, tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. -Có kiến thức cơ bản, hiện đại về pháp luật, chủ nghĩa Mác – Lênin; đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu biết về văn hoá, lịch sử địa phương -Có kiến thức chuyên sâu về những vấn đề quan trọng của Pháp luật Việt Nam, về kinh tế, văn hoá, chính trị, xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế. -Có kiến thức cơ bản, cập nhật và chuyên sâu về nghiệp vụ sư phạm, nội dung, phương pháp tổ chức hoạt động dạy – học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học. 2.2. Kỹ năng Có kỹ năng phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp. Có kỹ năng vận dụng các phương pháp thu thập và xử lý thông tin	

			thường xuyên về nhu cầu và đặc điểm của người học và môi trường giáo dục. Có kỹ năng xây dựng kế hoạch dạy học, vận dụng các phương pháp, phương tiện, thiết bị dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học. Có kỹ năng phân tích, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện đạo đức của người học; tư vấn và hỗ trợ người học. Có khả năng tự học, tự nghiên cứu và bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ. Kỹ năng mềm Vận dụng thành thạo các kỹ năng cần thiết trong quá trình học tập và làm việc theo vị trí việc làm. Có kỹ năng sử dụng được ngôn ngữ trong giao tiếp và trong hoạt động nghề nghiệp. Có kỹ năng tạo dựng môi trường học tập: dân chủ, an toàn, thân thiện, hợp tác. Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong công việc và cuộc sống. Có kỹ năng làm việc độc lập và hợp tác làm việc nhóm. 2.3. Thái độ Phẩm chất đạo đức Yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghĩa vụ công dân. Tham gia các hoạt động chính trị, xã hội trong và ngoài nhà trường nhằm phát triển nhà trường và cộng đồng, xây dựng xã hội học tập. Yêu nghề, gắn bó với nghề; chấp hành điều lệ, quy chế, quy định của ngành; có ý thức tổ chức kỉ luật và tinh thần trách nhiệm; giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; sống trung thực, lành mạnh, là tấm gương tốt cho người học. Thương yêu, tôn trọng, đối xử công bằng với người học, giúp đỡ người học khắc phục khó khăn để học tập và rèn luyện tốt. Có ý thức xây dựng tập thể, đoàn kết, hợp tác, giúp đỡ đồng	
--	--	--	---	--

			nghiệp. Có lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc và môi trường nghề nghiệp; có tác phong mẫu mực, làm việc khoa học. Mức tự chủ và trách nhiệm Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định. Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân. Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động. 2.4. Ngoại ngữ - Tối thiểu đạt B1 (theo quy định chuẩn ngoại ngữ của trường) hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương	
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		- Được nhà trường, khoa cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin về việc học tập, nghiên cứu của sinh viên; - Được sử dụng thư viện, tài liệu học tập, giáo trình, bài giảng, các trang thiết bị của Nhà trường; - Được Thầy, Cô quan tâm, tạo mọi điều kiện thuận lợi trong quá trình học tập. - Được tham gia đầy đủ các hoạt động đoàn thể, chính trị - xã hội, các hoạt động khoa học có liên quan; - Sinh viên được tạo mọi điều kiện thuận lợi trong học tập, nghiên cứu khoa học, tham gia hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế; - Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho sinh viên đảm bảo đúng quy định của Nhà nước, của trường.	
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện		Chương trình đào tạo ngành GDCT, trình độ đại học, ban hành theo quyết định số: 1688/QĐ – ĐHĐT ngày 09 tháng 9 năm 2020. Chương trình đào tạo: 138 TC Trong đó:	

V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng học tiếp nâng cao trình độ ở bậc Thạc sĩ, Tiến sĩ.	
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			- Giáo viên giảng dạy Lịch sử ở các trường phổ thông, giảng viên giảng dạy Lịch sử ở các trường cao đẳng, đại học, chuyên viên nghiên cứu ở các học viện khoa học xã hội. - Chuyên viên trong các lĩnh vực về văn hóa, tôn giáo, lịch sử ở các cơ quan hành chính, sự nghiệp. - Đảm nhận công tác trong các cơ quan ban ngành, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội. - Nhân viên ở các bảo tàng, di tích lịch sử văn hóa.	

3. Ngành Sư phạm Địa lý

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			- Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trên cả nước. - Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương; - Xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT quốc gia.	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			1. Kiến thức Sinh viên sau khi tốt nghiệp: -Hiểu về tâm lí học sư phạm, giáo dục học, những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng vào giải quyết một số vấn đề lí luận và thực tiễn liên quan đến giảng dạy Địa lý. -Hiểu những kiến thức cơ bản của Địa lý tự nhiên đại cương, lục địa và Việt Nam, Địa lý kinh tế - xã hội đại cương, thế giới và Việt Nam. Vận dụng các kiến thức Địa lý giải quyết một số vấn đề thực tiễn. Vận dụng những kiến thức cơ bản về Địa lý, phương pháp dạy học bộ môn Địa lý và các kiến thức bổ trợ vào việc thiết kế, tổ chức quá trình giảng dạy Địa lý ở trường phổ thông.	

			-Hiểu về các phương pháp và vận dụng vào nghiên cứu khoa học Địa lý. 2. Kỹ năng Kỹ năng nghề nghiệp Kỹ năng bản đồ Phân tích so sánh được các loại lưới chiếu để lựa chọn các lưới chiếu phù hợp khi sử dụng và thành lập bản đồ. Đọc, khai thác bản đồ thông qua hệ thống ngôn ngữ và các phương pháp biểu hiện bản đồ; bước đầu biên tập được các bản đồ phục vụ nghiên cứu và giảng dạy địa lý. Sử dụng các công cụ địa lý học Kỹ năng sử dụng thiết bị, phương tiện như: kính thiên văn, la bàn, bản đồ, bản đồ địa hình, các trang thiết bị tại trạm khí tượng thủy văn để đo thể tích của đá, lượng mưa, tốc độ, hướng gió, vẽ bản đồ địa hình một khu vực, quan sát vũ trụ, các hiện tượng thiên văn. Tổ chức hoạt động học tập thực địa Kỹ năng tổ chức một cuộc khảo sát, tham quan học tập thực địa, vận dụng kiến thức lý thuyết đó vào thực tế, thu thập thông tin tư liệu phục vụ cho quá trình học tập, nghiên cứu và giảng dạy. Thực hiện các chủ đề khám phá và thực tiễn Kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học trong giảng dạy, hướng dẫn học sinh thông qua hoạt động trải, chủ đề khám phá và thực tiễn. Tổ chức dạy học tích hợp Kỹ năng thiết kế các chủ đề dạy học tích hợp và các hoạt động dạy học tích hợp trong phù hợp với đối tượng và nội dung dạy học trong nhà trường phổ thông. Kỹ năng đánh giá Kỹ năng thiết kế công cụ, phương pháp đánh giá, phân tích kết quả đánh giá và đưa ra kết luận. Kỹ năng mềm Thành thạo kỹ năng thuyết trình; kỹ năng thu thập và xử lý tài liệu; Sử dụng được ngôn ngữ nói và ngôn ngữ cơ thể, giao tiếp thông thường bằng tiếng Anh; Xây dựng môi trường học tập hứng thú, lôi cuốn học sinh tham gia các hoạt động học tập; Ứng dụng công nghệ	
--	--	--	--	--

			thông tin và truyền thông trong công việc và cuộc sống; Có kỹ năng làm việc độc lập và hợp tác làm việc nhóm. 3. Phẩm chất đạo đức Hình thành các phẩm chất chính trị tốt, thực hiện nghiêm chỉnh nghĩa vụ công dân, thực hiện tốt các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, những quy định về nhiệm vụ, quyền của nhà giáo và quy định của địa phương. Đáp ứng các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt, có lối sống lành mạnh, văn minh; có tác phong mẫu mực, ứng xử tốt với học sinh và đồng nghiệp. Đáp ứng các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt, có lối sống lành mạnh, văn minh; có tác phong mẫu mực, ứng xử tốt với học sinh và đồng nghiệp. Thực hiện tốt các chức năng xã hội của giáo dục, tích cực đóng góp phát triển giáo dục; biết phối hợp tốt giữa nhà trường, gia đình học sinh và xã hội. Điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định. Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân. Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động. 4. Trình độ tiếng Anh - Tối thiểu đạt B1 (theo quy định chuẩn ngoại ngữ của trường) hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương	
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		- Được nhà trường, khoa cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin về việc học tập, nghiên cứu của sinh viên; - Được sử dụng thư viện, tài liệu học tập, giáo trình, bài giảng, các trang thiết bị của Nhà trường; - Được tham gia đầy đủ các hoạt động đoàn thể, chính trị - xã hội, các hoạt động khoa học có liên quan; - Sinh viên được tạo mọi điều kiện thuận lợi trong học tập, hoạt động thực tế, thực địa, nghiên cứu khoa học, tham gia hội nghị, hội thảo	

				khoa học trong nước và quốc tế; - Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho sinh viên đảm bảo đúng quy định của Nhà nước, của trường.	
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Chương trình đào tạo ngành GDCT, trình độ đại học, ban hành theo quyết định số: 1688/QĐ – ĐHĐT ngày 09 tháng 9 năm 2020. Chương trình đào tạo: 137 TC	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng học tiếp nâng cao trình độ ở bậc Thạc sĩ, Tiến sĩ: địa lý tự nhiên, địa lý kinh tế-xã hội, lý luận và phương pháp dạy học địa lý, địa lý du lịch, địa lý tài nguyên môi trường,...	
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			- Giảng dạy Địa lý tại các trường phổ thông, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề trong cả nước; - Có khả năng tham gia giảng dạy Địa lý các trường đại học, cao đẳng trong cả nước nếu đáp ứng đầy đủ những yêu cầu về trình độ và năng lực cao hơn; - Có khả năng làm công tác nghiên cứu tại các phòng, trung tâm, viện nghiên cứu về khoa học Địa lý, tài nguyên và môi trường, khoa học xã hội và nhân văn, quy hoạch, nghiên cứu giáo dục, dự án dân số, đô thị hóa, phát triển nông thôn; - Có khả năng làm chuyên viên và quản lý tại các bộ phận của trường học, các cơ sở giáo dục, quản lý giáo dục, các cơ sở sản xuất, kinh doanh phù hợp với chuyên môn như du lịch, môi trường, địa chính,...	

4. Ngành Sư phạm Ngữ văn

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			- Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trên cả nước. - Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ			1. Về kiến thức - Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng cộng	

	đạt được		sản Việt Nam; pháp luật Việt Nam, quốc phòng - an ninh trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống; - Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản của Tâm lý học, Giáo dục học, Logic học, quản lý nhà trường và văn hóa Việt Nam vào việc tổ chức hoạt động dạy học Ngữ văn và hoạt động giáo dục ở trường phổ thông; - Hiểu và vận dụng được kiến thức chuyên môn toàn diện vào dạy học môn Ngữ văn và giáo dục học sinh ở trường phổ thông; - Vận dụng được kiến thức cơ bản về Văn học, Lí luận văn học, Ngôn ngữ, Hán văn để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; - Vận dụng được các phương pháp dạy học bộ môn Ngữ văn, khai thác, phát triển được học liệu, phương tiện dạy học hiệu quả để xử lý tốt các tình huống dạy học, giáo dục; - Phân tích đánh giá được trình độ nhận thức, năng lực người học, nhu cầu phát triển năng lực người học để lựa chọn mức độ kiến thức, kĩ năng, phương pháp giáo dục cho phù hợp. 2. Kĩ năng 2.1. Kĩ năng chung - Thực hiện được hoạt động tư vấn, hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học, giáo dục và hướng nghiệp; - Đạt trình độ tin học và ngoại ngữ theo quy định của Nhà trường; - Thích nghi với điều kiện dạy học và giáo dục; - Có kĩ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm; - Có kĩ năng tìm kiếm và tự tạo việc làm. 2.2. Kĩ năng chuyên môn - Thực hiện được các bài thuyết trình; tuyên truyền, thuyết phục được người nghe trong những nhiệm vụ cụ thể của nghề nghiệp; - Tổ chức hiệu quả hoạt động dạy học và giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh; - Vận dụng được các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và sự tiến bộ của người học trong học tập môn Ngữ văn ở trường phổ thông;	
--	-----------------	--	--	--

			- Kỹ năng ứng dụng các tri thức đã học vào nghiên cứu, giảng dạy, tổ chức hoạt động trải nghiệm về khoa học Ngữ văn cho học sinh trong môi trường giáo dục đa văn hóa; - Ứng dụng công nghệ thông tin vào đổi mới nội dung và phương pháp dạy học. 3. Phẩm chất đạo đức - Thực hiện đúng các quy định về đạo đức nhà giáo, quy chế dân chủ trường phổ thông; - Mẫu mực trong tác phong nhà giáo, tâm huyết với nghề, tận tụy với công việc; - Có tinh thần đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ đồng nghiệp; - Có lòng nhân ái, bảo vệ quyền lợi, lợi ích chính đáng của người học; - Có ý thức phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. 4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm - Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; - Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân; - Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động; - Nhận thức được nhu cầu và có khả năng lập kế hoạch học tập suốt đời. 5. Trình độ ngoại ngữ: - Có trình độ tiếng Anh bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương; có khả năng tham khảo tài liệu, giao tiếp tiếng Anh trong công việc, học tập và nghiên cứu.	
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		- Hỗ trợ ký túc xá sinh viên; - Cấp học bổng khuyến khích học tập theo từng học kì; - Miễn học phí sinh viên ngành sư phạm; - Hỗ trợ học bổng cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vượt khó học tốt. - Trợ cấp xã hội cho sinh viên thuộc đối tượng là người mồ côi cả cha	

				lần mẹ không nơi nương tựa; sinh viên thuộc hộ nghèo; sinh viên là người dân tộc thiểu số ở vùng cao, vùng sâu và vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; sinh viên có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, khả năng lao động bị suy giảm từ 41% trở lên do tàn tật, được Hội đồng y khoa có thẩm quyền xác nhận. - Hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.	
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Chương trình đào tạo ngành GDCT, trình độ đại học, ban hành theo quyết định số: 1688/QĐ – ĐHĐT ngày 09 tháng 9 năm 2020. Chương trình đào tạo: 140 TC	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Có thể học bậc sau đại học ở các ngành phù hợp và ngành gần như Văn học Việt Nam, Văn học nước ngoài, Lí luận văn học, Hán Nôm, Ngôn ngữ học, Phương pháp dạy học Ngữ văn và tiếng Việt, Văn hóa học.	
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			- Giảng dạy môn ngữ văn ở các trường phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, trường dạy nghề; - Giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài; - Là chuyên viên phụ trách môn Ngữ văn ở phòng/ sở Giáo dục và Đào tạo; - Là nghiên cứu viên ở trung tâm văn hóa, viện nghiên cứu về các lĩnh vực ngôn ngữ học, văn học; - Có thể là biên tập viên, phóng viên cho các đài phát thanh, truyền hình, biên tập viên cho tòa soạn báo địa phương, trung ương, nhà xuất bản và truyền thông; - Làm công tác chuyên môn trong các cơ quan, tổ chức liên quan kiến thức về khoa học xã hội, các cơ quan quản lí giáo dục, các tổ chức xã hội,...	

5. Ngành Sư phạm Toán học

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện đăng ký			- Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trên cả nước	

	tuyển sinh			- Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương. - Xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT quốc gia. - Xét tuyển thẳng các ngành sư phạm - Xét tuyển theo kết quả kỳ thi đánh giá năng lực 2020 của ĐHQG TP.HCM.	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			1. Kiến thức 1. Kiến thức - Kiến thức vững chắc và sâu rộng về toán học và giảng dạy toán học; - Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật; - Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu giảng dạy toán học; công việc liên quan đến toán học và giáo dục; tiếp tục học tập; tự học và tự bồi dưỡng; - Kiến thức cơ bản về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong giảng dạy toán học; công việc liên quan đến toán học và giáo dục; tiếp tục học tập; tự học và tự bồi dưỡng; - Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành các hoạt động giảng dạy toán học, nghiên cứu và giáo dục. 2. Kỹ năng - Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp trong giảng dạy toán học và giáo dục; - Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác; - Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong giảng dạy toán học và giáo dục với điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi; - Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc giảng dạy toán học và giáo dục sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm; - Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người học và đồng nghiệp; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện	

				những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp trong giảng dạy toán học và giáo dục; 3. Thái độ - Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm; - Có phương pháp làm việc khoa học; biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong học tập, thực tiễn từ đó đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo. 4. Trình độ ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương; có khả năng tham khảo tài liệu, giao tiếp tiếng Anh trong công việc, học tập và nghiên cứu.	
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Hỗ trợ học tập: Hệ thống Wifi phủ khắp khuôn viên trường. Cảnh quan, băng đá đảm bảo vui chơi, văn nghệ, thể dục, thể thao. Hoạt động tư vấn về học tập, chế độ chính sách, nghề nghiệp đạt hiệu quả cao; - Rèn luyện kỹ năng nghề, kỹ năng mềm, giáo dục chính trị tư tưởng: Tổ chức nhiều lớp tập huấn về kỹ năng mềm, câu lạc bộ, diễn đàn giao lưu, học hỏi với các đơn vị trong và ngoài trường. Nhiều giải đấu thể thao, văn nghệ và sự kiện, lễ kỷ niệm được tổ chức trong năm học; - Chế độ chính sách: Thực hiện tốt các chế độ chính sách xã hội của người học theo quy định của Nhà nước; Học bổng khuyến khích học tập: Quỹ học bổng Nguyễn Sinh Sắc; Học bổng tài trợ (cơ quan, doanh nghiệp, mạnh thường quân...); Học bổng của tổ chức WEAV (Phụ nữ); Tổ chức DRQ (Người khuyết tật)... - Hoạt động xã hội và tình nguyện: Hoạt động bảo vệ môi trường; Hiến máu tình nguyện; Kỳ nghỉ xanh; Mùa hè xanh; Hoạt động an ninh xã hội; Giao lưu với Đoàn thanh niên các đơn vị, ban ngành trong và ngoài tỉnh.	
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Chương trình đào tạo ngành GDCT, trình độ đại học, ban hành theo quyết định số: 1688/QĐ – ĐHĐT ngày 09 tháng 9 năm 2020. Chương trình đào tạo: 140 TC	-

V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	-	- Học xong chương trình, sinh viên có thể học tiếp chương trình cao học, nghiên cứu sinh trong nước hoặc tham gia các chương trình du học sau đại học ở nước ngoài.	
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp		- Giảng dạy toán tại các trường phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học; - Nghiên cứu tại các trung tâm, viện nghiên cứu giáo dục và viện nghiên cứu về toán học; - Làm chuyên viên và quản lý tại các trường học, cơ sở quản lý giáo dục, cơ sở sản xuất, kinh doanh.	

6. Ngành SP Âm nhạc

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			- Đã tốt nghiệp THPT - Có năng khiếu về âm nhạc	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			1. Kiến thức -Hiểu về tâm lí học sư phạm, giáo dục học, triết học, kinh tế chính trị Mác - Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh, về giáo dục thể chất, tin học, ngoại ngữ cơ bản và chuyên ngành trong giải quyết các vấn đề liên quan đến giảng dạy âm nhạc. -Hiểu được những kiến thức cơ bản về lý thuyết âm nhạc, lịch sử âm nhạc và phương pháp dạy học âm nhạc. -Hiểu được những kiến thức cơ bản về: Xướng âm, đàn, hát, múa, chỉ huy, hòa âm, phân tích tác phẩm, sáng tác và các nhạc cụ phổ biến của Việt Nam và nước ngoài. -Vận dụng những kiến thức cơ bản về lý thuyết âm nhạc, lịch sử âm nhạc, xướng âm, hát, đàn, múa, chỉ huy, hòa âm, phân tích tác phẩm, sáng tác, về phương pháp giảng dạy âm nhạc và các kiến thức bổ trợ vào việc thiết kế, tổ chức	

			quá trình giảng dạy ở phổ thông. -Có khả năng biểu diễn và dàn dựng chương trình văn nghệ cho trường phổ thông. 2. Kỹ năng Kỹ năng nghề nghiệp -Có kỹ năng lập luận, tư duy, giải quyết các vấn đề nảy sinh trong lĩnh vực giảng dạy và nghiên cứu chuyên ngành Âm nhạc. -Có kỹ năng thiết kế kế hoạch dạy học, kỹ năng soạn giáo án, tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục phù hợp với mục tiêu, nội dung bài học và đặc điểm trình độ nhận thức của người học. -Có năng lực biểu diễn và tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, các hoạt động xã hội, hoạt động tập thể thông qua dạy học âm nhạc ở trường phổ thông. -Có khả năng phân tích, đánh giá được sự tiến bộ của học sinh trong quá trình học tập và xác định những nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, giáo dục nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh. - Có kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng được các công cụ, phương tiện dạy học âm nhạc trong quá trình dạy học. -Có khả năng tự học, tự nghiên cứu. Kỹ năng mềm -Có kỹ năng làm việc hợp tác, chia sẻ, hướng dẫn, tư vấn cho đồng nghiệp và người học, kỹ năng sử dụng ngôn ngữ nói và ngôn ngữ cơ thể; - Xây dựng môi trường học tập hứng thú, lôi cuốn học sinh tham gia các hoạt động học tập. -Có kỹ năng giao tiếp thông thường. -Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong công việc và cuộc sống. 3.Phẩm chất đạo đức -Có đạo đức, ý thức trách nhiệm, ý thức giá trị nghề nghiệp trong dạy học, chấp hành tốt chủ trương chính sách của	
--	--	--	--	--

				Đảng và Nhà nước, có ý thức xây dựng và bảo vệ tổ quốc; -Kiên nhẫn, sáng tạo trong quá trình dạy học, có tinh thần đoàn kết, yêu mến học sinh; -Ý thức hoàn thiện cá nhân và nâng cao hiệu quả dạy học, có quan điểm, thái độ lao động khoa học, nghiêm túc, có tinh thần cầu tiến; -Yêu thích và truyền lòng yêu thích môn học cho học sinh, biết trân trọng di sản văn hóa dân tộc và nhân loại. 4.Trình độ ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương; có khả năng tham khảo tài liệu, giao tiếp tiếng Anh trong công việc, học tập và nghiên cứu.	
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Tổ chức thực tế, ngoại khóa - Báo cáo chuyên đề - Nghiên cứu khoa học - Văn nghệ, thể thao	
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Chương trình đào tạo ngành GDCT, trình độ đại học, ban hành theo quyết định số: 1688/QĐ – ĐHĐT ngày 09 tháng 9 năm 2020. Chương trình đào tạo: 139 TC	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			- Có khả năng tự học và nghiên cứu để nâng cao trình độ. - Tiếp tục học các chương trình sau đại học như: Thạc sĩ, Tiến sĩ.	
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			- Có khả năng giảng dạy âm nhạc ở các trường phổ thông; - Có thể giảng dạy tại các trường Trung cấp văn hóa nghệ thuật, cao đẳng, đại học; - Có thể làm công tác quản lý văn hóa nghệ thuật ở các cơ quan nhà nước; - Phục vụ cho các Trung tâm văn hóa huyện, tỉnh, các đài truyền hình; - Có thể làm chuyên viên tại các cơ sở giáo dục phù hợp	

				với chuyên môn.	
--	--	--	--	-----------------	--

7. Ngành Sư phạm Mỹ thuật:

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			- Đã tốt nghiệp THPT - Có đủ sức khỏe và không vi phạm pháp luật - Có năng khiếu và đam mê mỹ thuật	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			1. Kiến thức 1.1. Hiểu và nắm được những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về nhà nước và pháp luật, về đường lối và chính sách quốc phòng An ninh quốc gia, về giáo dục thể chất, tin học, ngoại ngữ, về tâm lý học sư phạm, giáo dục học, và chuyên ngành trong giải quyết các vấn đề liên quan đến học tập và giảng dạy mỹ thuật cũng như công tác chuyên môn. 1.2. Nắm được những kiến thức về lý luận và PPDH nghệ thuật, các kiến thức về nghệ thuật thị giác, các kiến thức về cơ sở ngành, chuyên ngành, các kỹ năng mềm vào trong quá trình dạy học cũng như hoạt động ngoại khóa, chuyên môn. 1.3. Vận dụng được khối kiến thức, kỹ năng cơ sở ngành, chuyên ngành; thu thập, tổng hợp nguồn tư liệu thực tế từ các đợt thực tế chuyên môn, các đợt kiến tập, thực tập sư phạm vào quá trình giảng dạy phù hợp với các bậc học cũng như các chức năng nhiệm vụ được giao. 1.4. Có khả năng sáng tác mỹ thuật, biết thiết kế,	

			tạo dáng một số sản phẩm mỹ thuật ứng dụng. 2. Kỹ năng 2.1 Kỹ năng nghề nghiệp 2.1.1. Có trình độ cảm thụ nghệ thuật và khả năng truyền thụ kiến thức nghệ thuật. 2.1.2. Có kỹ năng nghiên cứu, phân tích nội dung sách giáo viên, sách giáo khoa mỹ thuật để lập kế hoạch dạy học phù hợp và cho những học sinh có năng khiếu; kỹ năng thực hành giảng dạy và đánh giá kết quả học tập của học sinh một cách trung thực, khách quan; biết ứng xử và giải quyết linh hoạt những tình huống sư phạm. 2.1.3. Có kỹ năng thực hành chuyên môn, kỹ năng phân tích, sáng tạo, phát triển ý tưởng và khả năng nghiên cứu xử lý các kỹ thuật chất liệu. 2.1.4. Có kỹ năng lập luận, tư duy, giải quyết các vấn đề nảy sinh trong lĩnh vực giảng dạy và nghiên cứu chuyên ngành 2.1.5. Có kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, biết xây dựng, tổ chức, điều hành và thực hiện kế hoạch dạy học. 2.1.6. Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để vận dụng linh hoạt thích ứng với thực tiễn. 2.2. Kỹ năng mềm 2.2.1. Có kỹ năng phân tích, đánh giá hiệu quả công việc của bản thân và đồng nghiệp để tự điều chỉnh trong công tác và hoạt động chuyên môn nghiệp vụ. 2.2.2. Có kỹ năng làm việc hợp tác, chia sẻ giao tiếp với học sinh, đồng nghiệp, gia đình, cộng	
--	--	--	---	--

				đồng để phối hợp tốt trong hoạt động giáo dục. 2.2.3. Có kỹ năng sử dụng ngôn ngữ (ngôn ngữ nói và ngôn ngữ cơ thể) trong giao tiếp, giảng dạy; có khả năng lắng nghe, thấu hiểu, truyền cảm hứng cho người học; có kỹ năng xử lý linh hoạt các tình huống dạy học. 2.2.4. Có kỹ năng thực hành chuyên môn, có ý tưởng sáng tạo trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động mỹ thuật. 3. Phẩm chất đạo đức 3.1. Hình thành các phẩm chất chính trị, ý thức tổ chức, kỉ luật tốt; có lối sống trong sáng lành mạnh, ý thức được giá trị nghề nghiệp, nâng cao hiệu quả trong dạy học mỹ thuật và hoạt động chuyên môn. 3.2. Có tính trung thực, kiên nhẫn, thái độ phục vụ tận tình; có tâm với nghề, yêu quý người học, đề cao tinh thần trách nhiệm và luôn chủ động trong công việc. 3.3. Thường xuyên tu dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để hoàn thiện bản thân.- Trình độ ngoại ngữ: B1	
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Tổ chức thực tế, ngoại khóa - Báo cáo chuyên đề, học thuật - Nghiên cứu khoa học - Được hưởng các chế độ chính sách của sinh viên khi đủ điều kiện theo quy định - Văn nghệ, thể thao và các hoạt động phong trào khác	
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Chương trình đào tạo ngành GDCT, trình độ đại học, ban hành theo quyết định số: 1688/QĐ – ĐHĐT	

				ngày 09 tháng 9 năm 2020. Chương trình đào tạo: 139 TC	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			- Có khả năng tự học và nghiên cứu để nâng cao trình độ. - Tiếp tục học các chương trình sau đại học như: Thạc sĩ, Tiến sĩ.	
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			-Giảng dạy được chương trình mỹ thuật ở các trường phổ thông hoặc các trường chuyên nghiệp có đào tạo mỹ thuật. -Có thể tham gia công tác tại các cơ quan nhà nước hoặc tư nhân có liên quan đến mỹ thuật. -Tham gia các hoạt động phong trào về mỹ thuật.	

8. Ngành Sư phạm Tiếng Anh:

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			- Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trên cả nước - Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương. - Xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT quốc gia. - Xét tuyển thẳng các ngành sư phạm - Xét tuyển theo kết quả kỳ thi đánh giá năng lực 2020 của ĐHQG TP.HCM.	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			1. Kiến thức - Nắm vững các kiến thức đại cương về lý luận chính trị, lý luận giáo dục học, tâm lý học, ngôn ngữ học, văn hoá Việt Nam, văn hoá địa phương. - Nắm vững một cách có hệ thống các kiến thức về ngôn ngữ Anh (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp); nắm vững quy trình, các phương pháp, thủ thuật giảng dạy các kỹ năng và ngữ liệu tiếng Anh; nắm khái quát các kiến thức về lịch sử	

			văn học Anh, văn học Mĩ, đất nước Anh/Mĩ. - Hiểu được các quá trình thụ đắc tiếng Anh với tư cách là ngôn ngữ thứ hai/ngoại ngữ cũng như những tác động của tiếng mẹ đẻ vào quá trình này; hiểu được các quá trình kí mã và giải mã trong sử dụng ngôn ngữ nói chung. 2. Kỹ năng - Sử dụng 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh một cách thành thạo, lưu loát về hầu hết các chủ đề quen thuộc; - Đạt trình độ tiếng Anh bậc 5/6 (khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam); có trình độ ngoại ngữ 2 (tiếng Pháp, Trung, v.v.) đạt bậc 3/6 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam). - Thực hiện được đầy đủ và đảm bảo chất lượng các quy trình giảng dạy tiếng Anh ở các trình độ từ sơ đến cao cấp. - Có khả năng tiến hành các nghiên cứu khoa học về dịch thuật, văn chương Anh/Mĩ, văn hoá Anh/Mĩ, so sánh-đối chiếu tiếng Anh và tiếng Việt, v.v. - Có phương pháp rèn luyện thể chất, duy trì sức khoẻ tốt và nâng cao thể lực bản thân. - Đạt trình độ tin học tương đương B trở lên. 3. Thái độ - Có phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt; gương mẫu, cần mẫn, yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc được giao; luôn cố gắng tự học, tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức để không ngừng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, đảm bảo chất lượng, hiệu quả công việc đảm nhiệm 4. Trình độ ngoại ngữ sau khi tốt nghiệp: Sau tốt nghiệp sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh phải đạt chuẩn B1 tiếng Pháp hoặc Tiếng Trung hoặc ngoại ngữ khác	
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		Sinh viên được hưởng các chính sách sau: + Được tạo mọi điều kiện học tập, nghiên cứu khoa học + Được hỗ trợ các điều kiện học tập, nghiên cứu như thư viện, phòng máy tính	

				+ Được tạo điều kiện thuê chỗ ở giá rẻ trong ký túc xá + Được tư vấn về mọi vấn đề liên quan đến học tập và sinh hoạt + Được tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao + Được tham gia các hội chợ việc làm + Được vay vốn học tập + Được tham gia các hoạt động xã hội để tích lũy kinh nghiệm	
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Chương trình đào tạo ngành GDCT, trình độ đại học, ban hành theo quyết định số: 1688/QĐ – ĐHĐT ngày 09 tháng 9 năm 2020. Chương trình đào tạo: 140 TC	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Sinh viên tốt nghiệp ra trường có thể học tiếp chương trình đào tạo Thạc sỹ Ngành Lý luận và Phương pháp giảng dạy tiếng Anh	
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			- Có thể là giáo viên tiếng Anh của các trường tiểu học, THCS, THPT, trung tâm ngoại ngữ, hội Việt-Mỹ, giảng viên tiếng Anh các trường cao đẳng, đại học, học viện, v.v... - Có thể đảm nhiệm các công việc liên quan đến tiếng Anh, hướng dẫn viên du lịch, trợ lý giám đốc trong các đơn vị, cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước. - Có thể là biên tập viên, phát thanh viên ở các đài phát thanh-truyền hình địa phương hoặc trung ương.	

9. Ngành Sư phạm Hóa học

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			- Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trên cả nước - Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	
II	Mục tiêu kiến			1. Kiến thức	

	thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			Tốt nghiệp chương trình đào tạo, sinh viên có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực đào tạo; nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo; và có các kiến thức cụ thể theo các nhóm sau: 1.1. Có hiểu biết, đánh giá và phân tích được các vấn đề an ninh, quốc phòng và có ý thức hành động phù hợp để bảo vệ đất nước. 1.2. Hiểu và vận dụng được những kiến thức khoa học cơ bản về thể dục thể thao vào quá trình tập luyện, tự rèn luyện để củng cố và tăng cường sức khỏe thể chất và tinh thần của cá nhân và cộng đồng. 1.3. Có kỹ năng nghe, nói, đọc viết và giao tiếp ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ, 6 bậc dành cho Việt Nam. 1.4. Hiểu biết được lịch sử hình thành, phát triển của Trường, Khoa; hiểu biết về bản mô tả chương trình đào tạo và các quy định của trường, của khoa đối với người học. 1.5. Hiểu biết và vận dụng được các kiến thức về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh để có được nhận thức và hành động đúng trong cuộc sống, học tập và lao động nghề nghiệp giáo dục. 1.6. Hiểu được những nội dung cơ bản của đường lối đấu tranh cách mạng; quy định của Luật pháp Việt Nam trong lĩnh vực giáo dục; các bài học lý luận và thực tiễn của Đảng Cộng sản Việt Nam để có nhận thức và hành động đúng trong thực tiễn công tác giáo dục và đào tạo ở nước ta. 1.7. Phân tích và vận dụng được các quan điểm lãnh đạo, chính sách về giáo dục của Đảng và Nhà nước và vai trò,	
--	---	--	--	--	--

				trách nhiệm, quyền hạn của người giáo viên/cán bộ quản lý giáo dục được quy định trong Luật Giáo dục. 1.8. Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình hình thành và phát triển tâm lý con người, mối quan hệ giữa quá trình dạy học và quá trình hình thành, phát triển tâm lý học sinh, các vấn đề nảy sinh trong Lí luận và Phương pháp dạy học bộ môn Hóa học và đánh giá kết quả học tập của người học; 1.9. Hiểu và vận dụng được vai trò, mục đích, mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ của giáo dục trong cuộc sống xã hội. 1.10. Phân tích được các thành tố cấu thành của chương trình giáo dục, vận dụng vào việc phát triển chương trình giáo dục nhà trường và địa phương cũng như chương trình Hóa học bậc Trung học. 1.11. Đề xuất được các biện pháp và tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường. 1.12. Xây dựng được quy trình, cách thức và kế hoạch triển khai nghiên cứu khoa học, từ khâu đặt đề bài đến nội dung vấn đề cần nghiên cứu, xác định được phương pháp và công cụ nghiên cứu phù hợp, cách phân tích số liệu hay kết quả nghiên cứu, trình bày được kết quả của công trình nghiên cứu. 1.13. Xác định và làm tốt vai trò của mình trong việc tư vấn học đường, giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh. 1.14. Giải thích, chứng minh và ứng dụng được các kiến thức cơ bản về toán học, vật lý đại cương, sinh học đại cương, các kiến thức cơ – nhiệt – điện – quang – từ ứng dụng trong khoa học Hóa học. 1.15. Hệ thống hóa và giải thích được các kiến thức Hóa học Vô cơ, Hóa học Hữu cơ, Hóa học phân tích, Hóa lý, Hóa Vật liệu và các quá trình hóa học; 1.16. Cách thức bố trí và tiến hành các thí nghiệm cơ bản. Sử dụng thành thạo và hiệu quả các thí nghiệm (có thể thực	
--	--	--	--	--	--

				hiện được trong thực tiễn dạy học), một số phần mềm phục vụ dạy học và nghiên cứu Hóa học trong chương trình phổ thông và các bậc học; 1.17. Phân tích được nội dung và bản chất của từng học phần, đặc trưng của phương pháp và công nghệ dạy học, từ đó lựa chọn được phương pháp và công nghệ dạy học phù hợp vào trong dạy học hóa học ở trường trung học; 1.18. Cập nhật và phân tích được các xu thế nghiên cứu, phát triển của Hóa học ở các bậc học và ứng dụng của Hóa học trong các lĩnh vực khác; xác định được các vấn đề cập nhật, hiện đại trong xu thế và phương pháp triển khai các công trình nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Lí luận và Phương pháp dạy học bộ môn Hóa học. 1.19. Ứng dụng được các kiến thức chuyên ngành Hóa học (Hóa lý, Hóa hữu cơ, Hóa vô cơ, Hóa phân tích) vào thực tiễn nghiên cứu và sản xuất, vào các hoạt động giáo dục ở trường phổ thông. 1.20. Ứng dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn dạy học, giáo dục học sinh ở phổ thông thông qua các đợt kiến tập, thực tập sư phạm. Xác định được vai trò và trách nhiệm của sinh viên trong việc kiến tập, thực tập để triển khai nội dung kiến tập thực tập đúng nội quy và quy định; 1.21. Xây dựng được quy trình kiểm tra đánh giá học tập của học sinh từ khâu xác định mục đích, mục tiêu đến việc tổ chức kiểm tra, đánh giá. 1.22. Hệ thống hóa, phân tích và thực hiện được các bước triển khai nghiên cứu một vấn đề thuộc ngành hóa học hoặc một vấn đề thuộc lĩnh vực khoa học giáo dục; lý luận và phương pháp dạy học hóa học hiện đại, công nghệ thông tin trong dạy học hóa học ở phổ thông; lập được kế hoạch và khai thác các điều kiện học tập để hoàn thành khóa luận tốt nghiệp hoặc thi các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp. 2. Kỹ năng 2.1. Kỹ năng nghề nghiệp	
--	--	--	--	--	--

				2.1. Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo; có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền. 2.2. Lựa chọn hoặc xây dựng được các công cụ và sử dụng được các phương pháp thu thập, xử lý thông tin về người học; điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ dạy – học; các điều kiện về môi trường nhà trường, gia đình và xã hội hỗ trợ cho việc dạy và học. 2.3. Sử dụng các thông tin xử lý được từ việc phân tích chương trình và nội dung học phần, tìm hiểu người học, môi trường để xác định được hệ thống mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và các mục tiêu khác cần đạt được sau bài học, học phần. 2.4. Hiểu và xây dựng được các hình thức dạy học, phương pháp, phương tiện dạy học, công cụ dạy học cho từng nội dung cụ thể, phù hợp với khả năng và sở trường của bản thân, đối tượng và mục tiêu dạy học trong kế hoạch dạy học. 2.5. Khai thác và sử dụng được các điều kiện hỗ trợ trong triển khai dạy học, sử dụng các hình thức và phương pháp dạy học phù hợp; nhận diện và lựa chọn được phương án xử lý tốt các tình huống sư phạm nảy sinh. 2.6. Xây dựng và vận hành được quy trình kiểm tra – đánh giá học tập của học sinh và các điều kiện cần thiết để triển khai quy trình một cách hiệu quả; Lập đề cương, hệ thống hóa nội dung nghiên cứu; lập khảo sát, phân tích, nhận xét, đánh giá từng vấn đề cụ thể. 2.7. Phát triển được chương trình phù hợp với đối tượng học sinh, nhà trường, địa phương; Phân tích và nhận diện	
--	--	--	--	--	--

				được các vấn đề nảy sinh trong quá trình xây dựng và triển khai kế hoạch dạy học, giáo dục để xác định được phương án giải quyết phù hợp. 2.8. Hiểu rõ cách thức khai thác và sử dụng các thông tin đánh giá kết quả học tập của người học, lưu trữ để hỗ trợ và theo dõi sự tiến bộ của người học, từ đó điều chỉnh và cải tiến chất lượng dạy học. 2.9. Sẵn sàng xây dựng và triển khai được hồ sơ, kế hoạch công tác dạy học, giáo viên chủ nhiệm, giáo dục, quản lí học sinh cho năm học, học kì, từng tháng và tuần; Xây dựng và tổ chức được các kế hoạch triển khai hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp phù hợp với mục tiêu giáo dục; 2.10. Có các hành vi ứng xử phù hợp hoàn cảnh tùy thuộc vào hành vi của người học; tư vấn, hỗ trợ để người học tự ra quyết định và giải quyết vấn đề của cá nhân, điều chỉnh hành vi, thái độ, khơi dậy lòng tự trọng, tự tôn giá trị và tự hoàn thiện bản thân. 2.11. Hiểu rõ vai trò và tổ chức được các hoạt động trải nghiệm và xây dựng môi trường giáo dục để thuyết phục, cảm hóa, thay đổi hành vi và nhận thức của học sinh theo hướng tích cực. 2.12. Cập nhật kiến thức, tổng hợp tài liệu, phân tích và phản biện kiến thức hiện tại, nghiên cứu để phát triển hay bổ sung kiến thức khoa học chuyên ngành và liên ngành; vận dụng vào thực tế, phục vụ cho học tập, bồi dưỡng phát triển nghề nghiệp. 2.13. Nhận diện, phân tích và đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu, cơ học, thách thức, xu thế thay đổi và phát triển của tổ chức, đơn vị làm việc, trong bối cảnh chung của toàn xã hội để kịp thời có biện pháp điều chỉnh bản thân, đóng góp vào sự phát triển chung của tổ chức. 2.14. Vận dụng linh hoạt và phù hợp kiến thức, kỹ năng được đào tạo với thực tiễn dạy học và giáo dục; Làm chủ khoa học kỹ thuật và công cụ lao động của nghề nghiệp; có	
--	--	--	--	---	--

				khả năng nghiên cứu cải tiến hoặc phát minh sáng tạo trong hoạt động nghề nghiệp hoặc dẫn dắt các sự thay đổi đó; cập nhật và dự đoán xu thế phát triển ngành nghề và khả năng làm chủ Khoa học kỹ thuật và công cụ dạy học mới và tiên tiến. 2.2. Kỹ năng mềm 2. 15. Tổ chức, điều khiển, phân công và đánh giá hoạt động nhóm và tập thể, phát triển và duy trì quan hệ với các đồng nghiệp; đàm phán, thuyết phục và quyết định những vấn đề liên quan đến giáo dục. 2.16. Phối hợp và sử dụng được các phương tiện, nguyên tắc và kỹ thuật giao tiếp bằng ngôn ngữ và phi ngôn ngữ phù hợp với từng tình huống; làm chủ được cảm xúc của bản thân, giải quyết xung đột, biết thuyết phục và chia sẻ. 2.17. Có kỹ năng ngoại ngữ chuyên ngành ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn. 2.18. Tư duy sáng tạo, có cách tiếp cận khoa học để giải quyết các vấn đề thực tiễn của ngành học; Kỹ năng sử dụng một số phương pháp, công nghệ cơ bản, hiện đại để tiến hành nghiên cứu chuyên môn về Hoá học và dạy học Hoá học; 2.19. Kỹ năng tìm kiếm và tự tạo việc làm; Kỹ năng định hướng nghề nghiệp; 3. Phẩm chất đạo đức 3.1. Hiểu và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Tham gia các hoạt động chính trị xã hội; thực hiện nghĩa vụ công dân. Có tinh thần trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.	
--	--	--	--	--	--

				3.2. Kiên trì, có ý thức trách nhiệm, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; tự tin, chủ động, linh hoạt, say mê công việc. Có trách nhiệm với xã hội và tuân theo pháp luật, ủng hộ và bảo vệ cái đúng, sáng tạo và đổi mới. 3.3. Yêu nghề, có đạo đức nghề nghiệp, hành vi và ứng xử chuyên nghiệp; có ý thức tổ chức kỉ luật và tinh thần trách nhiệm; độc lập, chủ động theo các tiêu chuẩn nghề nghiệp của giáo viên trung học phổ thông. 3.4. Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo, nhà khoa học. Sống trung thực, lành mạnh, là tấm gương tốt cho học sinh. Thương yêu, tôn trọng, đối xử công bằng với học sinh, giúp học sinh khắc phục khó khăn để học tập và rèn luyện tốt. 3.5. Đoàn kết, hợp tác, cộng tác với đồng nghiệp; có ý thức xây dựng tập thể tốt để cùng thực hiện mục tiêu giáo dục; Có lối sống lành mạnh, trung thực, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc và môi trường giáo dục. 4. Mức tự chủ và trách nhiệm 4.1. Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. 4.2. Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định. 4.3. Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân. 4.4. Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động. 5. Trình độ ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương; có khả năng tham khảo tài liệu, giao tiếp tiếng Anh trong công việc, học tập và nghiên cứu	
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ			- Hỗ trợ học tập và tư vấn: Giảng đường, phòng đọc thư viện mở cửa vào ban đêm phục vụ tự học. Hệ thống Wifi	

	học tập, sinh hoạt cho người học			phủ khắp khuôn viên trường. Cảnh quan, băng đá đảm bảo vui chơi, văn nghệ, thể dục thể thao. Hoạt động tư vấn về học tập, chế độ chính sách, nghề nghiệp đạt hiệu quả cao; - Rèn luyện kỹ năng nghề, kỹ năng mềm, giáo dục chính trị tư tưởng: Tổ chức nhiều lớp tập huấn về kỹ năng mềm, câu lạc bộ, diễn đàn giao lưu học hỏi với các đơn vị trong và ngoài trường. Nhiều giải đấu thể thao, văn nghệ và sự kiện, lễ kỷ niệm được tổ chức trong năm học; - Chế độ chính sách: Thực hiện tốt chế độ ưu đãi, ngoài học bổng, chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước còn có: Quỹ học bổng Nguyễn Sinh Sắc; Học bổng tài trợ (cơ quan, doanh nghiệp, mạnh thường quân...); Học bổng của Tổ chức WEAV (Phụ nữ); Tổ chức DRB (Người khuyết tật)... - Hoạt động xã hội và tình nguyện: Hoạt động bảo vệ môi trường, Kỳ nghỉ xanh, mùa hè xanh, hoạt động an sinh xã hội, giao lưu với Đoàn thanh niên các huyện, xã trong tỉnh.	
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Chương trình đào tạo ngành GDCT, trình độ đại học, ban hành theo quyết định số: 1688/QĐ – ĐHĐT ngày 09 tháng 9 năm 2020. Chương trình đào tạo: 140 TC	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			- Có thể học lên ở các bậc cao hơn (thạc sĩ, tiến sĩ) và trở thành các nhà khoa học, làm việc tại các trung tâm/viện/cơ sở nghiên cứu.	
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			- Có thể làm công tác giảng dạy Hóa học tại các THPT, TCCN và dạy nghề trong cả nước. - Có thể làm công tác giảng dạy Hóa học tại các trường đại học, cao đẳng trong cả nước nếu đáp ứng đầy đủ những yêu cầu về trình độ và năng lực cao hơn. - Có thể làm chuyên viên, quản lý và công tác nghiên cứu ở các cơ quan quản lý giáo dục, các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, đặc biệt về lĩnh vực Hóa học, Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Hóa học.	

10. Ngành Sư phạm Vật lý

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			- Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trên cả nước - Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương. - Xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT quốc gia.	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			1. Kiến thức - Vận dụng được các kiến thức về nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào trong cuộc sống, học tập và lao động nghề nghiệp giáo dục. - Hiểu được những nội dung cơ bản của đường lối đấu tranh cách mạng, các bài học về lý luận và thực tiễn của Đảng Cộng sản Việt Nam để có nhận thức và hành động đúng trong thực tiễn công tác giáo dục và đào tạo. - Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản của Tâm lý học, Giáo dục học, Logic học, quản lý nhà trường và văn hóa Việt Nam vào việc tổ chức hoạt động dạy học Sinh học và hoạt động giáo dục ở trường phổ thông. - Hiểu, đánh giá và phân tích được các vấn đề an ninh, quốc phòng và có ý thức hành động phù hợp để bảo vệ Tổ quốc Việt Nam. - Cập nhật được các thành tựu mới của công nghệ thông tin để ứng dụng vào trong nghề nghiệp, sử dụng được các phương tiện công nghệ thông tin trong học tập, nghiên cứu khoa học và công tác trong giáo dục trong thời đại công nghệ 4.0 hiện nay. - Có Kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và giao tiếp ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam. - Hiểu và vận dụng được những kiến thức khoa học cơ bản về thể dục thể thao vào quá trình tập luyện, tự rèn luyện để	

			củng cố và tăng cường sức khỏe thể chất và tinh thần của cá nhân và cộng đồng. - Phân tích, hệ thống, vận dụng những kiến thức khoa học Vật lí, những kỹ năng thực hành, thực tập trong lĩnh vực Vật lí, tin học vào thực tế dạy học môn Vật lí cũng như vận dụng vào công việc nghiên cứu, xây dựng các dự án giáo dục, nghiên cứu các vấn đề thuộc khoa học Vật lí; - Phân tích được những đặc điểm cơ bản của quá trình dạy học, của các công nghệ dạy học; mối quan hệ biện chứng giữa dạy và học để lựa chọn và vận dụng những phương pháp và công nghệ dạy học phù hợp vào thực tiễn dạy học. - Xây dựng được quy trình kiểm tra đánh giá học tập của học sinh để đạt được những mục tiêu trong việc tổ chức kiểm tra, đánh giá. Thiết kế được các công cụ kiểm tra đánh giá và sử dụng kết quả kiểm tra đánh giá để ứng dụng vào việc kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy học. - Hiểu, phân tích được những kiến thức về đặc điểm tâm sinh lý của học sinh, các hoạt động xã hội, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo để đề xuất được các biện pháp và tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường. - Thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm, quyền hạn của người giáo viên/cán bộ quản lý giáo dục được quy định trong Luật Giáo dục. Có khả năng tư vấn học đường, giáo dục giá trị sống và Kỹ năng sống cho học sinh.. - Vận dụng và tích hợp các kiến thức Toán học, Khoa học Tự nhiên, Khoa học về sự sống vào quá trình dạy học môn Sinh học và các hoạt động chuyên môn liên quan đến nghề nghiệp. Đồng thời xác định được các nội dung kiến thức bổ trợ hữu ích cho việc dạy học môn Vật lí và nghiên cứu khoa học Vật lí, khoa học giáo dục. 2. Kỹ năng - Thực hiện được hoạt động tư vấn, hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học, giáo dục và hướng nghiệp;	
--	--	--	--	--

				- Đạt trình độ tin học và ngoại ngữ theo quy định của Nhà trường; - Thích nghi với điều kiện dạy học và giáo dục; - Có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm; - Có kỹ năng tìm kiếm và tự tạo việc làm. - Hiểu và xây dựng được các hình thức dạy học, phương pháp, phương tiện dạy học, công cụ dạy học cho từng nội dung cụ thể, phù hợp với khả năng và sở trường của bản thân, đối tượng và mục tiêu dạy học trong kế hoạch dạy học. - Khai thác và sử dụng có hiệu quả các điều kiện hỗ trợ trong triển khai dạy học, sử dụng các hình thức và phương pháp dạy học phù hợp; nhận diện và lựa chọn được phương án xử lý tốt các tình huống sư phạm nảy sinh trong quá trình dạy học. - Xây dựng và vận hành được quy trình kiểm tra, đánh giá học tập của học sinh và các điều kiện cần thiết để triển khai quy trình một cách hiệu quả. - Xây dựng và triển khai được hồ sơ, kế hoạch dạy học, kế hoạch làm việc của giáo viên chủ nhiệm, kế hoạch giáo dục, quản lý học sinh cho năm học, học kỳ, từng tháng và tuần; xây dựng và tổ chức được các kế hoạch triển khai hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp phù hợp với mục tiêu giáo dục. - Phát triển được chương trình phù hợp với đối tượng học sinh, nhà trường, địa phương. - Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử chuẩn mực, phù hợp với từng đối tượng người học; tư vấn, hỗ trợ để người học tự giải quyết vấn đề của cá nhân một cách đúng đắn, đồng thời khơi dậy ở người học lòng tự trọng, tự tôn giá trị và ý thức tự hoàn thiện bản thân. - Có kỹ năng cập nhật, xử lý các thông tin về những tiến bộ của khoa học Vật lý và khoa học giáo dục để vận dụng vào thực tế dạy học, phục vụ cho công tác học tập, bồi dưỡng phát triển nghề nghiệp. - Có kỹ năng định hướng và xác định được các vấn đề nghiên cứu thuộc khoa học dạy học, khoa học Vật lý, áp dụng	
--	--	--	--	---	--

				các phương pháp, phương tiện nghiên cứu khoa học tiên tiến để triển khai, thực hiện có hiệu quả các đề tài nhằm cải tiến chất lượng dạy học. - Có kỹ năng học và tự học suốt đời, làm việc độc lập, sắp xếp và quản lý thời gian khoa học, thích ứng cao với những thay đổi của môi trường xung quanh; 3. Trình độ ngoại ngữ: Có trình độ tiếng Anh bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương; có khả năng tham khảo tài liệu, giao tiếp tiếng Anh trong công việc, học tập và nghiên cứu	
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Hỗ trợ học tập và tư vấn: Giảng đường, phòng đọc thư viện mở cửa vào ban đêm phục vụ tự học. Hệ thống Wifi phủ khắp khuôn viên trường. Cảnh quan, băng đá đảm bảo vui chơi, văn nghệ, thể dục thể thao. Hoạt động tư vấn về học tập, chế độ chính sách, nghề nghiệp đạt hiệu quả cao; - Rèn luyện kỹ năng nghề, kỹ năng mềm, giáo dục chính trị tư tưởng: Tổ chức nhiều lớp tập huấn về kỹ năng mềm, câu lạc bộ, diễn đàn giao lưu học hỏi với các đơn vị trong và ngoài trường. Nhiều giải đấu thể thao, văn nghệ và sự kiện, lễ kỷ niệm được tổ chức trong năm học; - Chế độ chính sách: Thực hiện tốt chế độ ưu đãi, ngoài học bổng, chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước còn có: Quỹ học bổng Nguyễn Sinh Sắc; Học bổng tài trợ (cơ quan, doanh nghiệp, mạnh thường quân...); Học bổng của Tổ chức WEAV (Phụ nữ); Tổ chức DRB (Người khuyết tật)... - Hoạt động xã hội và tình nguyện: Hoạt động bảo vệ môi trường, Kỳ nghỉ xanh, mùa hè xanh, hoạt động an sinh xã hội, giao lưu với Đoàn thanh niên các huyện, xã trong tỉnh.	
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Chương trình đào tạo ngành GDCT, trình độ đại học, ban hành theo quyết định số: 1688/QĐ – ĐHĐT ngày 09 tháng 9 năm 2020. Chương trình đào tạo: 140 TC	-

V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	-		Có thể tiếp tục học tập nâng cao trình độ ở các bậc đào tạo Cao học hoặc Tiến sĩ thuộc các chuyên ngành: các chuyên ngành về Vật lý, Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lý, Khoa học vật liệu, Quản lý Giáo dục,...	
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhiệm các công việc tại các vị trí công tác sau: - Giảng dạy tại các trường phổ thông, các trường Đại học, Cao đẳng...; - Nghiên cứu viên tại các cơ sở nghiên cứu Quốc gia; các trường Đại học, Cao đẳng và các cơ quan khoa học của các tỉnh, huyện, các công ty nhà nước hoặc tư nhân theo hướng phát triển khoa học, chuyển giao công nghệ, các cơ quan trong các lĩnh vực gần khác như: điện tử, tin học, viễn thông...	

11. Ngành Giáo dục thể chất:

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp, sau đây gọi chung là tốt nghiệp trung học; người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình giáo dục THPT theo quy định của Bộ GDĐT; - Thí sinh có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. Đối với người khuyết tật được UBND tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập do hậu quả của chất độc hoá học là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học: Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho dự tuyển sinh vào các ngành học phù hợp với tình trạng sức khỏe.	

				- Quân nhân hoặc công an nhân dân tại ngũ chỉ được dự tuyển khi được cấp có thẩm quyền cho phép đi học; Quân nhân tại ngũ sắp hết hạn nghĩa vụ quân sự theo quy định, nếu được Thủ trưởng từ cấp trung đoàn trở lên cho phép, thì được dự tuyển theo nguyện vọng cá nhân, nếu trúng tuyển phải nhập học ngay năm đó, không được bảo lưu sang năm học sau.	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			1. Mục tiêu kiến thức: 1.1. Biết về nguyên lý chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; biết được các kiến thức cần thiết trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học quản lý hành chính, quản lý giáo dục, quốc phòng an ninh. 1.2. Hiểu những kiến thức khoa học cơ bản, những kiến thức về lý thuyết, thực hành các môn thể thao, những kiến thức về nghiên cứu khoa học, nhất là phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực GDTC và huấn luyện thể thao. 1.3. Vận dụng các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, kiến thức chuyên sâu, phương pháp dạy học và các kiến thức hỗ trợ vào việc thiết kế, tổ chức quá trình giảng dạy GDTC ở trường phổ thông. 1.4. Có khả năng phân tích nguyên lý thực hiện các kỹ thuật, động tác của các môn thể thao để thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh; phân tích và giải quyết các vấn đề giảng dạy và trong lĩnh vực TDTT. 1.5. Đánh giá được mục đích, nội dung, chương trình GDTC mới trong trường phổ thông áp dụng vào thực tiễn giảng dạy. 2. Kỹ năng: Đáp ứng các chuẩn kỹ năng nghề nghiệp giáo viên trung học của Bộ GD&ĐT, trên cơ sở đảm bảo và phát huy các kỹ năng cơ bản sau: 2.1. Có khả năng lập kế hoạch và tổ chức hoạt động dạy học nội dung GDTC theo chương trình giáo dục phổ thông mới;	

			kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin truyền thông, các phần mềm dạy học, sử dụng được các phương tiện kỹ thuật thực hành phục vụ công tác nghiên cứu và giảng dạy nội dung GDTC. 2.2. Có năng lực tham gia phát triển chương trình giáo dục phổ thông theo định hướng đổi mới công tác giáo dục và tìm tòi các tri thức địa phương đưa vào nội dung, chương trình giáo dục. 2.3. Có khả năng hoạt động tập thể Đoàn, Hội, tổ chức các hoạt động phong trào trong trường học, có khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu thực tiễn hoạt động nghề nghiệp. 2.4. Có khả năng nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực thể dục thể thao, biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo. 2.5. Thực hiện chính xác kỹ thuật cơ bản các môn thể thao và phương pháp giảng dạy giảng dạy GDTC ở trường phổ thông và huấn luyện, chỉ đạo, tổ chức điều hành các giải đấu thể thao ở trường học và các giải thể thao quần chúng. 2.6. Vận dụng thành thạo các kỹ năng sư phạm vào việc giáo dục học sinh nói chung và giáo dục học sinh gặp khó khăn trong học tập, đặc biệt là học sinh ở trường THPT. 3. Thái độ: 3.1. Hình thành các phẩm chất chính trị tốt, thực hiện nghiêm chỉnh nghĩa vụ công dân, thực hiện tốt chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, những quy định về nhiệm vụ, quyền của nhà giáo và quy định của địa phương. 3.2. Đáp ứng các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt, có lối sống lành mạnh, văn minh, có tác phong mẫu mực, ứng xử tốt với học sinh và đồng nghiệp. 3.3. Tôn trọng người học, chấp nhận các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần hợp tác với đồng nghiệp và xây dựng môi trường làm việc thân thiện, tích cực, có ý thức tự	
--	--	--	---	--

				tôn nghề nghiệp, tác phong sư phạm. 3.4. Thực hiện tốt các chức năng xã hội của giáo dục, tích cực đóng góp phát triển giáo dục; biết phối hợp tốt giữa nhà trường, gia đình học sinh và xã hội, có tinh thần hợp tác với đồng nghiệp và xây dựng môi trường làm việc thân thiện, tích cực, có ý thức tự tôn nghề nghiệp, tác phong sư phạm. 4. Trình độ ngoại ngữ đạt được: Có trình độ tiếng Anh bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương, có khả năng giao tiếp tiếng Anh trong công việc, học tập và nghiên cứu.	
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Tạo môi trường tốt nhất cho sinh viên học tập. - Mở các phòng học vào các buổi trong ngày cho sinh viên tự học và học nhóm. Thành lập các câu lạc bộ, diễn đàn giao lưu học hỏi kinh nghiệm học tập, hình thành các kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho sinh viên. - Tổ chức các hội thao góp phần rèn luyện sức khỏe cho sinh viên. - Phát động phong trào mang tính xã hội nhằm rèn luyện đạo đức, lối sống cho sinh viên. - Nhà Trường trang bị đầy đủ dụng cụ, sân bãi cho sinh viên học tập và vui chơi	
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Chương trình đào tạo ngành GDCT, trình độ đại học, ban hành theo quyết định số: 1688/QĐ – ĐHĐT ngày 09 tháng 9 năm 2020. Chương trình đào tạo: 138 TC	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			- Có đủ kiến thức tiếp tục tham gia học nâng cao trình độ các lớp sau đại học ngành Giáo dục thể chất.	
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			- Giáo viên giảng dạy về chuyên ngành TDDT ở các cơ sở giáo dục và đào tạo: các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề, chủ yếu trong các trường phổ thông.	

				- Cán bộ nghiên cứu ở các cơ sở nghiên cứu khoa học TDTT. - Cán bộ quản lý phong trào TDTT ở các sở, phòng văn hóa TDTT và Du lịch. - Cán bộ cấp huyện, chỉ đạo đội tuyển các môn thể thao hoặc các lớp năng khiếu thể thao ở các địa phương.	
--	--	--	--	---	--

12. Ngành Giáo dục tiểu học:

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh		Về văn bằng: Người dự tuyển phải có bằng tốt nghiệp ngành đúng, ngành phù hợp: Giáo dục Tiểu học. Nộp hồ sơ: đúng thời gian qui định của trường Đại học đồng Tháp. Có đủ sức khỏe để học tập.	Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trên cả nước. - Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương	Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trên cả nước. - Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được		1. Kiến thức, kỹ năng chuyên môn 1.1. Kiến thức cơ bản 1.1.1. Trên cơ sở các kiến thức nền tảng của bậc đại học và những kiến thức chuyên sâu nâng cao của chương trình, người tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục Tiểu học vận dụng được hiểu biết về các quy luật các nguyên lý của triết học; các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Những hiểu biết về chính sách, chủ trương của Đảng và Nhà nước; Kiến thức phổ thông về chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội liên quan đến giáo	1. Kiến thức - Biết những vấn đề chung về khoa, nhà trường, ngành, chuyên ngành GDTH và thực tế giáo dục ở tiểu học; - Hiểu những kiến thức đại cương khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật để phục vụ trực tiếp cho các học phần chuyên ngành và hoạt động	1. Kiến thức Nắm được các kiến thức cơ bản về tư tưởng chính trị, pháp luật nhà nước, văn hóa xã hội; Nắm vững các kiến thức cơ bản về tâm lý, giáo dục lứa tuổi học

		dục tiểu học; Hiểu biết về phong tục, tập quán, các hoạt động văn hoá, lễ hội truyền thống của các địa phương... vào thực hiện các nhiệm vụ học tập, phát triển tư duy và rèn luyện phẩm chất đạo đức nhà giáo. 1.1.2. Vận dụng được các kiến thức cơ bản về Tâm lý học, Giáo dục học; kiến thức cơ bản về Tiếng Việt và khoa học xã hội và nhân văn; các kiến thức cơ bản về Toán và khoa học tự nhiên để giảng dạy và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn giáo dục Tiểu học ở địa phương, đơn vị công tác. 1.2. Kiến thức, kĩ năng cơ sở ngành 1.2.1. Vận dụng và phát huy được các kiến thức cơ sở đã học ở bậc đại học và kiến thức cơ sở nâng cao của chương trình thạc sĩ về Ngôn ngữ học, Toán học, Tâm lí học, Xu hướng dạy học hiện đại, Giáo dục môi trường ... 1.2.2. Thực hiện nhiệm vụ giáo dục và giảng dạy theo yêu cầu đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học và phù hợp với đối tượng học sinh Tiểu học. 1.3. Kiến thức, kĩ năng chuyên ngành 1.3.1. Áp dụng được các kiến thức về Tiếng Việt – Văn học và Phương pháp dạy học Tiếng Việt để phát triển kĩ năng dạy học Tiếng Việt, tăng cường hiệu quả của dạy học các phân môn Tiếng Việt ở Tiểu học; 1.3.2. Áp dụng các kiến thức về Toán và Phương Pháp dạy học Toán để phát triển kĩ năng giảng dạy toán, rèn luyện tư duy cho học sinh, đổi mới kiểm tra và đánh giá kết quả học tập của học sinh. 1.3.3. Tổ chức và thực hiện các hoạt động giáo dục đạo đức, dạy học phát huy được tính năng động sáng tạo của học sinh (lựa chọn và sử dụng hợp lý các phương pháp dạy học, làm chủ lớp học, xây dựng môi trường học tập hợp tác, thân thiện, tạo sự tự tin cho học sinh, hướng dẫn học sinh tự học; sử dụng thiết bị, đồ	giáo dục ở tiểu học đáp ứng yêu cầu của ngành; - Hiểu những kiến thức cơ sở về khoa học chuyên ngành để phục vụ trực tiếp cho các học phần phương pháp dạy học, hoạt động dạy học và giáo dục ở tiểu học đáp ứng yêu cầu của ngành; - Vận dụng được lí luận và phương pháp dạy học bộ môn, nghiệp vụ sư phạm vào việc lập kế hoạch bài học, tổ chức dạy học các môn học; - Vận dụng được lí luận cơ bản vào việc tổ chức, giám sát tốt các hoạt động dạy học và giáo dục học sinh tiểu học; - Vận dụng được lí luận cơ bản về quản lý để điều hành hoạt động chuyên môn phù hợp với môi trường dạy học và giáo dục ở tiểu học. 2. Kỹ năng - Thực hiện được các thao tác lập luận, tư duy, giải quyết các vấn đề nảy sinh trong lĩnh vực giảng dạy và nghiên cứu chuyên ngành; - Thực hiện đúng việc thiết kế các kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục phù hợp với mục tiêu, nội dung bài học, giáo dục và đặc điểm trình độ nhận thức của người học; - Thực hiện được các thao tác tổ	sinh tuổi học; Nắm vững các kiến thức cơ bản về toán học, văn học, tiếng việt, tự nhiên và xã hội; Nắm được các kiến thức cơ bản về lĩnh vực kỹ thuật, nghệ thuật, giáo dục thể chất liên quan đến dạy học ở bậc học tiểu học; Nắm được những kiến thức cơ bản, lý luận PPDH bộ môn về toán học, văn học, tiếng việt, tự nhiên và xã hội và các kiến thức bổ trợ vào việc thiết kế, tổ chức quá trình giảng dạy ở trường tiểu học; Nắm vững các kiến thức cơ bản về đánh giá học sinh tiểu học theo tiếp cận năng lực; Nắm vững phương pháp tích hợp các lĩnh vực
--	--	--	--	---

		dùng dạy học hợp lý... 2. Kiến thức, kĩ năng sư phạm 2.1. Trình bày được các bài học theo đặc thù của từng môn học ở Tiểu học; 2.2. Phân tích được các bước lập kế hoạch một môn học, một bài học, các mẫu thiết kế giáo án, phiếu dự giờ đánh giá giảng dạy; 2.3. Mô tả được những hoạt động tổ chức quản lí dạy học ở các trường tiểu học theo mục tiêu quản lí chất lượng; 2.4. Chuẩn bị dạy học: viết được mục tiêu dạy học (lí thuyết, thực hành, tích hợp); lập được kế hoạch dạy học các môn học, bài học; 2.5. Thiết kế được giáo án dạy học trên cơ sở lựa chọn và phối hợp các phương pháp dạy học, phương tiện dạy học, hình thức dạy, tổ chức dạy học có hiệu quả; 2.6. Thực hiện được các kĩ năng đứng lớp cơ bản, sử dụng được các phương pháp và kĩ thuật dạy học phát huy tính tích cực học tập của học sinh; 2.7. Tổ chức và quản lí được quá trình dạy học thông qua một tiết dạy lí thuyết hoặc thực hành, thông qua các môn học; 2.8. Thiết kế và sử dụng được phương tiện dạy học điện tử (sử dụng tốt một số phần mềm trong giảng dạy ở tiểu học như iMindmap, Powerpoint, Violet, ...); 2.9. Tham gia hoạt động chính trị - xã hội, công tác giáo viên chủ nhiệm lớp; chủ động giải quyết được các tình huống giáo dục trong các công tác tham gia; 2.10. Thực hiện được kĩ năng đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh. 2.11. Thực hiện kĩ năng nghiên cứu khoa học giáo dục phục vụ dạy học và đổi mới hoạt động dạy học, giáo dục ở Tiểu học. 3. Kĩ năng mềm 3.1. Hợp tác cao, tôn trọng, sáng tạo trong hoạt động của tập thể giáo viên;	chức các hoạt động dạy học, giáo dục và các hoạt động tập thể thông qua dạy học các môn học ở tiểu học; - Thực hiện đúng việc đánh giá và nghiên cứu, vận dụng vào hoạt động dạy học, giáo dục và nghiên cứu khoa học giáo dục ở tiểu học; - Thực hiện được các thao tác phân tích, đánh giá sự tiến bộ của học sinh trong quá trình học tập và xác định được những nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, giáo dục nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh; - Thực hiện được các thao tác ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học tiểu học, sử dụng một số phần mềm thông dụng để đánh giá kết quả dạy học, giáo dục, nghiên cứu khoa học giáo dục; - Thực hiện được việc thuyết trình, lắng nghe, đàm phán, thuyết phục, hợp tác, chia sẻ, hướng dẫn, tư vấn cho đồng nghiệp và người học; Xử lý và giải quyết xung đột trong dạy học, giáo dục, giao tiếp, ứng xử thông thường. 3. Thái độ - Chấp hành các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các qui định của	giáo dục môi trường, kĩ năng sống, giáo dục giới tính trong quá trình dạy học ở tiểu học. 2. Về kỹ năng 2.1. Kỹ năng nghề nghiệp - Có khả năng tư duy, giải quyết các vấn đề nảy sinh trong lĩnh vực giảng dạy và nghiên cứu chuyên ngành Giáo dục tiểu học. - Có khả năng thiết kế kế hoạch dạy học, giáo dục phù hợp. - Có khả năng tổ chức có hiệu quả hoạt động dạy học, giáo dục và - Có khả năng nhận thức được bối cảnh xã hội, - Có khả năng phân tích, đánh giá được sự tiến bộ của học sinh trong quá trình học tập
--	--	--	---	--

		3.2. Giao tiếp hiệu quả bằng văn bản và các phương tiện giao tiếp khác; 3.3. Giao tiếp tốt với cha mẹ học sinh, với học sinh và đồng nghiệp; 3.4. Giao tiếp tiếng Anh thông thường ở trình độ năng lực bậc 3/6 bậc của Việt Nam; Đọc hiểu các tài liệu bằng tiếng Anh liên quan đến chuyên ngành học. 4. Thái độ 4.1. Nhận thức tư tưởng chính trị đúng đắn, thực hiện tốt trách nhiệm công dân, yêu nghề, tận tụy với nghề, sẵn sàng khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ; 4.2. Chấp hành pháp luật, chính sách của Nhà nước; các quy định của ngành, quy định của trường, kỷ luật lao động; 4.3. Đạo đức nghề nghiệp tốt; có nhân cách và lối sống lành mạnh, trong sáng, phấn đấu vươn lên trong nghề nghiệp; 4.4. Trung thực, đoàn kết với đồng nghiệp; tận tình phục vụ nhân dân; 4.5. Không ngừng rèn luyện năng lực sư phạm nghề nghiệp và những phẩm chất của người giáo viên và cán bộ quản lý ở Tiểu học. 4. Trình độ ngoại ngữ Được đánh giá đạt trong kì thi tiếng Anh chuẩn đầu ra thạc sĩ do Trường Đại học Đồng Tháp tổ chức cấp độ 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho người Việt Nam (B1). Có chứng chỉ B1 trở lên do các cơ sở đào tạo được Bộ Giáo dục –Đào tạo cho phép tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ (theo Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 29/9/2017). Có chứng chỉ quốc tế khác (theo phụ lục) có thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ bảo vệ luận văn thạc sĩ.	ngành và địa phương, của nhà trường; Có trách nhiệm với xã hội, chấp hành kỉ luật lao động, chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục học sinh; Có ý thức cộng đồng, tận tình phục vụ nhân dân và học sinh; - Trau dồi và giữ gìn phẩm chất, đạo đức, danh dự, uy tín của nhà giáo; Có tinh thần trách nhiệm, sẵn sàng khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ; Trung thực trong công tác, đoàn kết, tương trợ, hỗ trợ và giúp đỡ đồng nghiệp; - Có tình thương yêu học sinh, yêu nghề và gắn bó với nghề, tận tụy với công việc; Có khả năng sư phạm khéo léo, kiên trì và nhẫn nại khi tiếp xúc với học sinh, biết tự kiểm chế, linh hoạt, nhạy cảm, đối xử công bằng và tôn trọng học sinh, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh. 4. Trình độ ngoại ngữ: - Có trình độ tiếng Anh bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương; có khả năng tham khảo tài liệu, giao tiếp tiếng Anh trong công việc, học tập và nghiên cứu.	- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học tiểu học; - Có khả năng phát triển chương trình, nghiên cứu chương trình sách giáo khoa ở bậc tiểu học - Có khả năng tự học và tự nghiên cứu. - Vận dụng 2.2 Kỹ năng mềm Có kỹ năng giao tiếp và hợp tác với các đối tác liên quan đến việc thực hiện dạy học và giáo dục sinh tiểu học. 3. Về phẩm chất đạo đức - Có ý thức giá trị nghề nghiệp trong dạy học; - Yêu thích và truyền lòng yêu thích môn học cho học sinh; - Kiên nhẫn, sáng tạo trong quá trình
--	--	--	---	---

			<table><tr><td>Cấp độ (CEFR)</td><td>IELTS</td><td>TOEFL</td><td>TOEIC</td><td>Cambridge Exam</td><td>BEC</td><td>BULATS</td><td></td><td>Khung Châu Âu</td></tr><tr><td>3/6 (Khung VN)</td><td>4,5</td><td>450 PBT 133 CBT 45 iBT</td><td>450</td><td>Preliminary PET</td><td>Business Preliminary</td><td>40</td><td></td><td>B1</td></tr></table>	Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS		Khung Châu Âu	3/6 (Khung VN)	4,5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40		B1			dạy học; - Có ý thức hoàn thiện cá nhân và nâng cao hiệu quả dạy học. 4. Trình độ ngoại ngữ: - Có trình độ tiếng Anh bậc 2/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam
Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS		Khung Châu Âu																
3/6 (Khung VN)	4,5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40		B1																
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		Thực hiện đúng các chế độ chính sách cho học viên theo qui định; Hỗ trợ và tạo điều kiện tốt nhất về môi trường học tập, về cơ sở vật chất, trang thiết bị, giáo trình, tài liệu học tập cho người học.				- Kí túc xá sinh viên. - Thư viện Lê vũ Hùng. - Các sân thể thao: cầu lông, bóng chuyền, bóng đá, tennis... - Hỗ trợ thông tin về nhà trọ sinh viên. - Cố vấn học tập hỗ trợ các vấn đề liên quan đến học tập. - Học bổng khuyến khích sinh viên học giỏi theo từng học kì. - Học bổng hỗ trợ sinh viên nghèo vượt khó - Hỗ trợ tư vấn việc làm sau tốt nghiệp. - Tổ chức các hoạt động đoàn, hội hằng năm.		- Kí túc xá sinh viên. - Thư viện Lê vũ Hùng. - Các sân thể thao: cầu lông, bóng chuyền, bóng đá, tennis... - Hỗ trợ thông tin về nhà trọ sinh viên. - Cố vấn học tập hỗ trợ các vấn đề liên quan đến học tập. - Học bổng khuyến khích sinh viên học giỏi theo từng học kì. - Học bổng hỗ trợ sinh viên nghèo															

					vượt khó - Hỗ trợ tư vấn việc làm sau tốt nghiệp. - Tổ chức các hoạt động đoàn, hội hằng năm.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện		Chương trình đào tạo được thủ trưởng cơ sở đào tạo cho phép đào tạo (chương trình mới nhất 2018) Quyết định số: 1161đ/QĐ-ĐHĐT ngày 28/8/2018	Chương trình đào tạo ngành GDCT, trình độ đại học, ban hành theo quyết định số: 1688/QĐ – ĐHĐT ngày 09 tháng 9 năm 2020. Chương trình đào tạo: 140 TC	Sử dụng chương trình đào tạo ngành Sư phạm Tiểu học, trình độ cao đẳng, ban hành theo quyết định số 1149/QĐ – ĐHĐT ngày 28 tháng 8 năm 2018. - Khối kiến thức đại cương: 36 TC; - Khối kiến thức ngành: 66 TC; - Khối kiến thức bổ trợ: 0 TC
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường		Khả năng Làm tốt vai trò giáo viên cốt cán trong triển khai Chương trình, sách giáo khoa sau năm 2020; Thực hiện đổi mới có hiệu quả phương pháp dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học tại các trường tiểu học hoặc làm cán bộ nghiên cứu ở các cơ sở nghiên cứu giáo dục sau khi tốt nghiệp; Tự học, tự nghiên cứu, giải quyết tốt các vấn đề liên quan đến chuyên môn nghề nghiệp nảy sinh từ thực tiễn giáo dục Tiểu học; Có thể tiếp tục học nghiên cứu sinh đạt trình độ Tiến sĩ	Có thể tiếp tục học ở trình độ thạc sĩ hoặc tiến sĩ ngành Giáo dục Tiểu học và các ngành gần như: Ngôn ngữ Việt Nam; Quản lý giáo dục;...	Có thể tiếp tục học ở trình độ đại học ngành Giáo dục Tiểu học.

			chuyên ngành Giáo dục Tiểu học hoặc Giáo dục học, Quản lý giáo dục.		
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp		- Đảm nhận tốt các công tác giáo dục, giảng dạy ở trường Tiểu học. - Làm tốt công tác nghiên cứu các đề tài về khoa học giáo dục ở tiểu học.	- Làm giáo viên dạy các môn học theo quy định; làm công tác chủ nhiệm lớp, Sao nhi đồng, Đội TNTP Hồ Chí Minh trong các trường tiểu học; - Làm chuyên viên phụ trách về tiểu học ở Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, cơ quan quản lý về giáo dục và đào tạo trong cả nước; - Chuyên viên trong các cơ sở nghiên cứu khoa học giáo dục.	- Làm giáo viên dạy các môn học theo quy định; làm công tác chủ nhiệm lớp, Sao nhi đồng, Đội TNTP Hồ Chí Minh trong các trường tiểu học; - Làm chuyên viên phụ trách về tiểu học ở Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, cơ quan quản lý về giáo dục và đào tạo trong cả nước; - Chuyên viên trong các cơ sở nghiên cứu khoa học giáo dục.

13. Ngành Giáo dục mầm non:

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp, sau đây gọi	Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp, sau đây gọi chung là tốt nghiệp

				chung là tốt nghiệp trung học; người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình giáo dục THPT theo quy định của Bộ GDĐT; Thí sinh có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành và không bị dị hình, dị tật, nói ngọng, nói lắp. Quân nhân hoặc công an nhân dân tại ngũ chỉ được dự tuyển khi được cấp có thẩm quyền cho phép đi học; Quân nhân tại ngũ sắp hết hạn nghĩa vụ quân sự theo quy định, nếu được Thủ trưởng tư cấp trung đoàn trở lên cho phép, thì được dự tuyển theo nguyện vọng cá nhân, nếu trúng tuyển phải nhập học ngay năm đó, không được bảo lưu sang năm học sau.	trung học; người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình giáo dục THPT theo quy định của Bộ GDĐT; Thí sinh có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành và không bị dị hình, dị tật, nói ngọng, nói lắp. Quân nhân hoặc công an nhân dân tại ngũ chỉ được dự tuyển khi được cấp có thẩm quyền cho phép đi học; Quân nhân tại ngũ sắp hết hạn nghĩa vụ quân sự theo quy định, nếu được Thủ trưởng tư cấp trung đoàn trở lên cho phép, thì được dự tuyển theo nguyện vọng cá nhân, nếu trúng tuyển phải nhập học ngay năm đó, không được bảo lưu sang năm học sau.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			Mục tiêu đào tạo Sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục mầm non (GDMN) có khả năng: - Tổ chức thực hiện các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non (từ 0 – 6 tuổi). - Làm công tác tư vấn về hoạt động chăm sóc, nuôi dạy trẻ mầm non. - Làm chuyên viên quản lý hoạt động chuyên môn các loại hình trường mầm non và chuyên viên phụ trách giáo dục mầm non ở các Phòng	1. Mục tiêu đào tạo Đào tạo cử nhân cao đẳng Giáo dục Mầm non đạt chất lượng, tổ chức thực hiện tốt các hoạt động chăm sóc và giáo dục cho trẻ lứa tuổi mầm non; có khả năng tư vấn về công tác chăm sóc, nuôi dạy trẻ mầm non; có khả năng tự nghiên cứu và tiếp tục học tập để có trình độ cao hơn 2. Kiến thức - Có những hiểu biết cơ bản về triết học, tâm lý giáo dục, giao tiếp, tiếng Việt,

			Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo trong cả nước. - Tự nghiên cứu và tiếp tục học tập để nâng cao trình độ chuyên môn. ❖ Chuẩn đầu ra 1.Kiến thức Có những hiểu biết cơ bản về triết học, tâm lý giáo dục, giao tiếp, tiếng Việt, toán cơ sở, âm nhạc, múa, mỹ thuật và những hiểu biết về tự nhiên - xã hội, pháp luật,... liên quan trực tiếp đến hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ độ tuổi mầm non; Nắm vững những kiến thức về tâm lý và giáo dục học mầm non, dinh dưỡng và sự phát triển thể chất trẻ em, vệ sinh phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non,... biết cách vận dụng vào quá trình tổ chức hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non; Nắm vững khung chương trình giáo dục mầm non, có hiểu biết sâu sắc về từng lĩnh vực phát triển cho trẻ mầm non và biết vận dụng hợp lý, hiệu quả vào việc thiết kế, tổ chức các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ ở trường mầm non; Biết vận dụng kiến thức thu thập được từ các hoạt động thực hành nghề nghiệp để giảng dạy ở trường mầm non.	toán cơ sở, âm nhạc, múa, mỹ thuật và những hiểu biết về tự nhiên – xã hội, pháp luật,... liên quan trực tiếp đến hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ độ tuổi mầm non; - Nắm vững những kiến thức về tâm lý và giáo dục học mầm non, dinh dưỡng và sự phát triển thể chất trẻ em, vệ sinh phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non,... biết cách vận dụng vào quá trình tổ chức hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non; - Nắm vững khung chương trình giáo dục mầm non, có hiểu biết sâu sắc về từng lĩnh vực phát triển cho trẻ mầm non và biết vận dụng hợp lý, hiệu quả vào việc thiết kế, tổ chức các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ ở trường mầm non; - Biết vận dụng kiến thức thu thập được từ các hoạt động thực hành nghề nghiệp để giảng dạy ở trường mầm non; - Hiểu được các quan điểm giáo dục hiện đại về Giáo dục Mầm non trên thế giới. 3. Về kỹ năng 3.1. Kỹ năng nghề nghiệp - Có khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn một cách chính xác và phù hợp, thành thạo trong việc lập kế hoạch chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non; Có khả năng tổ chức các hoạt động chăm sóc phù hợp với độ tuổi của trẻ, với thực tế của địa phương; có khả năng quan sát, đánh giá trẻ hằng ngày, sau một giai đoạn và phối hợp tốt với phụ huynh
--	--	--	---	---

				Hiểu được các quan điểm giáo dục hiện đại về Giáo dục Mầm non trên thế giới. 2.Kỹ năng <i>Kỹ năng nghề nghiệp</i> Có khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn một cách chính xác và phù hợp, thành thạo trong việc lập kế hoạch chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non; Có khả năng tổ chức các hoạt động chăm sóc phù hợp với độ tuổi của trẻ, với thực tế của địa phương; có khả năng quan sát, đánh giá trẻ hằng ngày, sau một giai đoạn và phối hợp tốt với phụ huynh trong việc chăm sóc trẻ; Thành thực các khả năng: Nghe, nói, đọc, kể chuyện, đàn, hát, múa – biên đạo múa, tạo hình có trong chương trình giáo dục mầm non; Có khả năng tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ phù hợp với độ tuổi của trẻ và thực tế địa phương; có khả năng cập nhật, thu thập và xử lý thông tin trong quá trình học tập và công tác; Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học ứng dụng và ngoại ngữ chuyên ngành trong dạy học; Có khả năng tự học, tự nghiên cứu và bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng quan sát, phán đoán và giải quyết	trong việc chăm sóc trẻ; - Thành thực các khả năng: Nghe, nói, đọc, kể chuyện, hát, múa, tạo hình có trong chương trình giáo dục mầm non; - Có khả năng tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ phù hợp với độ tuổi của trẻ và thực tế địa phương và có khả năng cập nhật, thu thập và xử lý thông tin trong quá trình học tập và công tác; - Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học ứng dụng và ngoại ngữ chuyên ngành trong dạy học mầm - Có khả năng tự học, tự nghiên cứu và bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng quan sát, phán đoán và giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp. 3.2 Kỹ năng mềm - Có khả năng giao tiếp tốt, có khả năng quản lí thời gian, làm việc nhóm, hợp tác, trách nhiệm, quản lí tốt cảm xúc cá nhân, phán đoán, thuyết phục trẻ và người khác; - Có khả năng xây dựng kế hoạch làm việc độc lập và hiệu quả; - Có khả năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh theo quy định của Bộ GD&ĐT; - Có khả năng xây dựng môi trường “chơi mà học” hứng thú, lôi cuốn trẻ tham gia tích cực các hoạt động ở trường mầm non. 4. Về phẩm chất đạo đức - Yêu quý trẻ em, yêu nghề và gắn bó với
--	--	--	--	--	--

			một số vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp. Kỹ năng mềm Giao tiếp tốt, có khả năng quản lí thời gian, làm việc nhóm, hợp tác, trách nhiệm, quản lí tốt cảm xúc cá nhân, phán đoán, thuyết phục trẻ và người khác; Có khả năng xây dựng kế hoạch làm việc độc lập và hiệu quả; Có khả năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh theo quy định của Bộ GD&ĐT; Có khả năng xây dựng môi trường “chơi mà học” hứng thú, lôi cuốn trẻ tham gia tích cực các hoạt động ở trường mầm non. Có khả năng tư vấn cho đồng nghiệp và phụ huynh về hướng phát triển của trẻ Có khả năng nghiên cứu khoa học. 3.Phẩm chất đạo đức Yêu quý trẻ em, yêu nghề và gắn bó với nghề, tận tụy với công việc, có tình thương với trẻ nhỏ, kiên trì và nhẫn nại khi tiếp xúc với trẻ, biết tự kiềm chế, linh hoạt, nhạy cảm, tôn trọng trẻ, có tính hài hước; Chấp hành các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Có trách nhiệm	nghề, tận tụy với công việc, có tình thương với trẻ nhỏ, kiên trì và nhẫn nại khi tiếp xúc với trẻ, biết tự kiềm chế, linh hoạt, nhạy cảm, tôn trọng trẻ, có tính hài hước; - Chấp hành các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Có trách nhiệm với xã hội, chấp hành kỉ luật lao động, chịu trách nhiệm về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ở nhóm lớp được phân công; Có ý thức cộng đồng, tận tình phục vụ nhân dân và trẻ; - Chấp hành tốt các qui định của ngành và địa phương, của trường mầm non; Có tinh thần trách nhiệm cao, sẵn sàng khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ; có khả năng sự phạm khéo léo; Trung thực trong công tác, đoàn kết, tương trợ, hỗ trợ, giúp đỡ đồng nghiệp; Trau dồi đạo đức, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của trẻ em; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em. 5. Ngoại ngữ và tin học Sinh viên tốt nghiệp phải đạt chuẩn ngoại ngữ tiếng Anh và tin học theo quy định chuẩn năng lực ngoại ngữ và tin học của Trường Đại học Đồng Tháp.
--	--	--	--	---

			với xã hội, chấp hành kỉ luật lao động, chịu trách nhiệm về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ở nhóm lớp được phân công; Có ý thức cộng đồng, tận tình phục vụ nhân dân và trẻ; Chấp hành tốt các qui định của ngành và địa phương, của trường mầm non; Có tinh thần trách nhiệm cao, sẵn sàng khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ; có khả năng sư phạm khéo léo; Trung thực trong công tác, đoàn kết, tương trợ, hỗ trợ, giúp đỡ đồng nghiệp; Trau dồi đạo đức, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của trẻ em; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em. 4.Mức tự chủ và trách nhiệm Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định. Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân. Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.	
--	--	--	--	--

				5. Ngoại ngữ và tin học Sinh viên tốt nghiệp phải đạt chuẩn ngoại ngữ tiếng Anh và tin học theo quy định chuẩn năng lực ngoại ngữ và tin học của Trường Đại học Đồng Tháp.	
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Kí túc xá sinh viên. - Thư viện Lê vũ Hùng. - Các sân thể thao: cầu lông, bóng chuyền, bóng đá, tennis... - Hỗ trợ thông tin về nhà trọ sinh viên. - Cố vấn học tập hỗ trợ các vấn đề liên quan đến học tập. - Học bổng khuyến khích sinh viên học giỏi theo từng học kì. - Học bổng hỗ trợ sinh viên nghèo vượt khó - Hỗ trợ tư vấn việc làm sau tốt nghiệp. - Tổ chức các hoạt động đoàn, hội hằng năm.	- Kí túc xá sinh viên. - Thư viện Lê vũ Hùng. - Các sân thể thao: cầu lông, bóng chuyền, bóng đá, tennis... - Hỗ trợ thông tin về nhà trọ sinh viên. - Cố vấn học tập hỗ trợ các vấn đề liên quan đến học tập. - Học bổng khuyến khích sinh viên học giỏi theo từng học kì. - Học bổng hỗ trợ sinh viên nghèo vượt khó - Hỗ trợ tư vấn việc làm sau tốt nghiệp.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Chương trình đào tạo ngành GDCT, trình độ đại học, ban hành theo quyết định số: 1688/QĐ – ĐHĐT ngày 09 tháng 9 năm 2020. Chương trình đào tạo: 139 TC	Sử dụng chương trình đào tạo ngành Sư phạm Mầm non, trình độ Cao đẳng, ban hành theo quyết định số 1149/QĐ – ĐHĐT ngày 28 tháng 8 năm 2018. Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 95 tín chỉ, trong đó: A. Khối kiến thức giáo dục đại cương: 37 tín chỉ. Bắt buộc: 33 tín chỉ Tự chọn: 4 tín chỉ B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 70 tín chỉ

					1. Kiến thức chuyên ngành: 56, trong đó: 2. Thực hành, thực tập nghề nghiệp: 14 tín chỉ
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Có thể tiếp tục học ở trình độ thạc sĩ hoặc tiến sĩ ngành Giáo dục mầm non và các ngành gần như: Quản lý giáo dục;...	Có thể tiếp tục học ở trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			- Giảng dạy tại các trường mầm non và các cơ sở chăm sóc giáo dục trẻ lứa tuổi mầm non; - Chuyên viên quản lý ngành GDMN ở các Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT; - Cán bộ quản lý các nhóm trẻ tư thục, cộng đồng; - Chuyên viên tư vấn về chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non cho các tổ chức xã hội trong và ngoài nước	- Giảng dạy tại các trường mầm non và các cơ sở chăm sóc giáo dục trẻ lứa tuổi mầm non; - Cán bộ quản lý các nhóm trẻ tư thục, cộng đồng; - Chuyên viên tư vấn về chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non cho các tổ chức xã hội

14. Ngành Tài chính – Ngân hàng

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			- Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trên cả nước. - Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương; sử dụng kết quả kỳ thi THPT; xét kết quả học bạ lớp 12 THPT.	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			- Kiến thức chuyên ngành tài chính và ngân hàng: Quản trị rủi ro, Quản lý tài chính, Đầu tư tài chính, Quản trị ngân hàng thương mại, Nghiệp vụ ngân hàng... - Kỹ năng: thực hiện thành thạo quản lý tài chính trong doanh nghiệp và ngân hàng, tự thực hiện được các nghiệp vụ liên quan về đầu tư tài chính, quản trị nguồn vốn và chi phí sử dụng vốn trong doanh nghiệp và ngân hàng,... tham gia nghiên cứu khoa học và giảng dạy về tài chính, ngân	

				hàng Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh bậc B1 chuẩn 6 bậc Châu Âu	
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Kí túc xá sinh viên. - Thư viện Lê vũ Hùng. - Các sân thể thao: cầu lông, bóng chuyền, bóng đá, tennis... - Hỗ trợ thông tin về nhà trọ sinh viên. - Cố vấn học tập hỗ trợ các vấn đề liên quan đến học tập. - Học bổng khuyến khích sinh viên học giỏi theo từng học kì. - Học bổng hỗ trợ sinh viên nghèo vượt khó - Hỗ trợ tư vấn việc làm sau tốt nghiệp. - Tổ chức các hoạt động đoàn, hội hằng năm.	
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Chương trình đào tạo ngành GDCT, trình độ đại học, ban hành theo quyết định số: 1688/QĐ – ĐHĐT ngày 09 tháng 9 năm 2020. Chương trình đào tạo: 138 TC	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			- Sinh viên sau khi tốt nghiệp có đủ năng lực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp; - Đủ trình độ tham gia các khóa học, bồi dưỡng nâng cao ngắn hạn về Tài chính – Ngân hàng trong và ngoài nước; - Đủ trình độ để học bằng đại học thứ 2 của các chuyên ngành khác thuộc ngành kinh tế, quản trị kinh doanh; - Đủ trình độ học tiếp các chương trình sau đại học (Thạc sỹ, Tiến sỹ) của các chuyên ngành kinh tế, Tài chính – Ngân hàng tại các trường trong và ngoài nước.	
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			Sau khi tốt nghiệp sinh viên có đủ khả năng dự tuyển vào các tổ chức với vị trí công việc sau đây: - Công việc kế toán tại các Doanh nghiệp Sản xuất, Thương mại, Dịch vụ, Xây lắp, đơn vị Hành chính sự nghiệp; - Công việc kế toán tại các định chế tài chính trung gian (Ngân hàng thương mại, Công ty Tài chính, Quỹ Đầu tư, Quỹ Tín dụng, Công ty Chứng khoán...); - Chuyên viên phân tích tài chính tại Doanh nghiệp, Ngân hàng thương mại, Công ty Chứng khoán; - Trợ lý kiểm toán tại các Công ty Kiểm toán nhà nước và Công ty Kiểm	

				toán độc lập; -Chuyên viên kiểm soát tại Doanh nghiệp, định chế tài chính trung gian; -Tham gia công tác giảng dạy, nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo, nghiên cứu trong và ngoài nước.	
--	--	--	--	---	--

15. Ngành Kế toán

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			- Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trên cả nước. - Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương; sử dụng kết quả kỳ thi THPT; xét kết quả học bạ lớp 12 THPT.	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			- Kiến thức chuyên ngành kế toán: thiết lập, quản lý, kiểm soát hệ thống kế toán trong doanh nghiệp, đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức,... - Kỹ năng: thực hiện thành thạo nghiệp vụ kế toán trong doanh nghiệp, đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp,... tham gia nghiên cứu khoa học và giảng dạy về kế toán Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh bậc B1 chuẩn 6 bậc Châu Âu	
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Kí túc xá sinh viên. - Thư viện Lê vũ Hùng. - Các sân thể thao: cầu lông, bóng chuyền, bóng đá, tennis... - Hỗ trợ thông tin về nhà trọ sinh viên. - Cố vấn học tập hỗ trợ các vấn đề liên quan đến học tập. - Học bổng khuyến khích sinh viên học giỏi theo từng học kì. - Học bổng hỗ trợ sinh viên nghèo vượt khó - Hỗ trợ tư vấn việc làm sau tốt nghiệp. - Tổ chức các hoạt động đoàn, hội hằng năm.	
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Chương trình đào tạo ngành GDCT, trình độ đại học, ban hành theo quyết định số: 1688/QĐ – ĐHĐT ngày 09 tháng 9 năm 2020. Chương trình đào tạo: 138 TC	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau			- Có khả năng tự học và nghiên cứu để nâng cao trình độ; - Tiếp tục học các chương trình sau đại học như: Thạc sỹ, Tiến sỹ;	

	khi ra trường			- Tham dự các khóa đào tạo, hội thảo chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn; - Thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn về kế toán và các lĩnh vực có liên quan.	
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			- Công việc kế toán tại các Doanh nghiệp Sản xuất, Thương mại, Dịch vụ, Xây lắp, đơn vị Hành chính sự nghiệp; - Công việc kế toán tại các định chế tài chính trung gian (Ngân hàng thương mại, Công ty Tài chính, Quỹ Đầu tư, Quỹ Tín dụng, Công ty Chứng khoán...); - Chuyên viên phân tích tài chính tại Doanh nghiệp, Ngân hàng thương mại, Công ty Chứng khoán; - Trợ lý kiểm toán tại các Công ty Kiểm toán nhà nước và Công ty Kiểm toán độc lập; - Chuyên viên kiểm soát tại Doanh nghiệp, định chế tài chính trung gian; - Tham gia công tác giảng dạy, nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo, nghiên cứu trong và ngoài nước.	

16. Ngành Việt Nam học

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			1. Xét tuyển theo kết quả thi THPT quốc gia. 2. Xét tuyển theo kết quả học bạ lớp 12 THPT. 3. Xét tuyển kết hợp thi tuyển.	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			1. Kiến thức Có hiểu biết về những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và khả năng học tập nâng cao trình độ. Có kiến thức vững chắc, hệ thống, hiện đại và thiết thực về đất nước, con người và văn hóa Việt Nam. Nắm vững kiến thức về du lịch, kinh doanh lễ hành, khách sạn, các	

			ng nghiệp vụ nhà hàng, nghiệp vụ khách sạn và nghiệp vụ hướng dẫn du lịch. 2. Kỹ năng Thực hiện thành thạo các nghiệp vụ nhà hàng – khách sạn: quản lý tiền sảnh, quản lý dịch vụ buồng, quản lý dịch vụ ăn uống, quản lý cơ sở vật chất – kỹ thuật, phục vụ trong nhà hàng, quản lý và bảo quản tài sản nhà hàng. Thực hiện thành thạo các nghiệp vụ hướng dẫn du lịch: chuẩn bị tổ chức thực hiện chương trình du lịch, thuyết minh, quản lý đoàn khách, giải quyết các công việc sau chuyến đi trong hoạt động du lịch, tạo lập, duy trì và phát triển các mối quan hệ trong quá trình tổ chức thực hiện chương trình du lịch, đảm bảo vệ sinh, an toàn và an ninh trong quá trình tổ chức thực hiện chương trình du lịch, xử lý tình huống phát sinh trong hoạt động hướng dẫn. Có khả năng thực hiện các kỹ năng về kinh doanh du lịch, lữ hành: quản lý bán hàng và tiếp thị du lịch, quản lý tài chính trong kinh doanh du lịch, hỗ trợ quảng cáo, tiếp thị và phối hợp bán sản phẩm du lịch, thiết kế chương trình du lịch, xúc tiến và bán sản phẩm du lịch, điều hành tour, quản trị nghiệp vụ lữ hành, quản trị nhân sự lữ hành, quản trị tài chính lữ hành. Hình thành phong cách giao tiếp hiện đại, phục vụ cho yêu cầu nghề nghiệp. Có khả năng phân tích, giải quyết vấn đề một cách khách quan dựa trên kiến thức về văn hóa, du lịch và các nghiệp vụ chuyên môn. Có khả năng tự nghiên cứu các tài liệu, văn bản khoa học và tổng hợp, báo cáo. Thực hiện thành thạo kỹ năng làm việc nhóm, có thể phối hợp với nhiều thành viên trong tập thể để đạt hiệu quả cao nhất. Thái độ Năng động, nhiệt tình, linh hoạt trong công việc, khả năng làm việc dưới áp lực cao và môi trường đa dạng. Có trách nhiệm với xã hội, cộng đồng, sẵn sàng phản biện, bảo vệ lẽ phải, công bằng. Có ý thức cộng đồng, thực hiện tốt trách nhiệm công dân, tôn trọng pháp luật, quy định tại cơ quan, nơi làm việc. Trình độ tiếng Anh: bậc 3 (B1) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam 3.Trình độ ngoại ngữ: Đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ theo quy định của đào tạo (chuẩn B1 Châu Âu). Ngoài ra, còn đạt trình độ ngoại ngữ chuyên ngành đảm bảo giao tiếp và làm	
--	--	--	---	--

				việc hiệu quả sau khi tốt nghiệp ra trường.	
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			Chính sách miễn giảm học phí: có chính sách miễn, giảm học phí cho con gia đình chính sách, con hộ nghèo, con người dân tộc. Chính sách học bổng: học bổng tài trợ, học bổng cho sinh viên có thành tích học tập tốt sau mỗi học kỳ. Hoạt động hỗ trợ học tập: tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt chính trị thời sự, các buổi giao lưu gặp gỡ giữa các khoá học với cán bộ giảng viên, tổ chức các hoạt động sân chơi văn nghệ, thể dục thể thao, các hoạt động câu lạc bộ, hoạt động nghiên cứu khoa học, liên kết với các đơn vị tổ chức các hoạt động thực tế, thực hành, thực tập... Giới thiệu chỗ ở, giới thiệu việc làm trong quá trình học tập và sau khi tốt nghiệp.	
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Chương trình đào tạo ngành GDCT, trình độ đại học, ban hành theo quyết định số: 1688/QĐ – ĐHĐT ngày 09 tháng 9 năm 2020. Chương trình đào tạo: 138 TC	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Cử nhân ngành Việt Nam học có khả năng học thạc sĩ và tiến sĩ các ngành liên quan đến Văn hóa và Du lịch như: - Du lịch học - Việt Nam học - Văn hóa học - Quản lý văn hóa	
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			- Nhân viên quản lý nhà hàng - Nhân viên lễ tân khách sạn - Hướng dẫn viên du lịch - Nhân viên điều hành tour, sale tour tại các công ty lữ hành - Chuyên viên trung tâm văn hóa, thực hiện các dự án du lịch	

17. Quản lý văn hóa

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện đăng ký			Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước	

	tuyển sinh			Điểm thi kỳ thi THPT, xét học bạ THPT	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			- Kiến thức chung: Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực văn hóa nghệ thuật; khoa học quản lý và quản lý văn hóa, quản lý Nhà nước về văn hóa. - Kiến thức chuyên ngành: + Hiểu về các thiết chế văn hóa, các tổ chức văn hóa nghệ thuật, đời sống văn hóa ở cơ sở, công nghiệp văn hóa, marketing văn hóa nghệ thuật, thị trường dịch vụ văn hóa, phát triển văn hóa cộng đồng, công tác thông tin tuyên truyền cổ động; + Hiểu công tác sưu tầm, bảo tồn, gìn giữ và phát huy giá trị bản sắc văn hóa dân tộc, các di sản văn hóa; + Hiểu nghiệp vụ quản lý, tổ chức, điều hành các hoạt động văn hóa nghệ thuật, lễ hội và sự kiện, chương trình nghệ thuật tổng hợp, hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng; + Có hiểu biết cơ bản về một số loại hình nghệ thuật và một số nhạc cụ phục vụ công tác quản lý văn hóa. - Kỹ năng chung: + Giải thích, phổ biến được các văn bản pháp luật của Nhà nước về quản lý văn hóa; + Biết lập kế hoạch quản lý, tổ chức, điều hành hoạt động của các thiết chế văn hóa và các tổ chức văn hóa nghệ thuật, đánh giá được các thiết chế văn hóa và các tổ chức văn hóa nghệ thuật theo tiêu chí, thực hiện đúng quy trình quản lý thị trường dịch vụ văn hóa; + Biết sưu tầm, bảo tồn, gìn giữ và phát huy giá trị bản sắc văn hóa dân tộc, các di sản văn hóa ở địa phương theo đúng pháp luật; + Biết tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền cổ động để góp phần đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào đời sống nhân dân; + Có kỹ năng tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng đời sống văn hóa nghệ thuật ở cơ sở, phát triển văn hóa cộng đồng; + Biết thể hiện một số loại hình nghệ thuật, sử dụng được một số loại nhạc cụ, phối hợp dàn dựng được một chương trình nghệ thuật quần chúng, lập được kế hoạch tổ chức hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng, văn nghệ - truyền thông.	

				+ Có kĩ năng tham gia nghiên cứu, đề xuất chính sách văn hóa. - Kỹ năng mềm: + Có kĩ năng thuyết trình, giao tiếp, kĩ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm; + Có kĩ năng phát hiện, phân tích, xử lí tình huống và giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp, đáp ứng những yêu cầu của xã hội; + Biết soạn thảo đúng mẫu quy định một số loại văn bản có liên quan đến công tác quản lí văn hóa; + Có kĩ năng kĩ năng tự học, tự nghiên cứu, kĩ năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp. - Thái độ: + Có lập trường tư tưởng vững vàng, tư cách đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, yêu quê hương, đất nước, chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, có ý thức trách nhiệm công dân, thái độ, đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; + Yêu nghề, say mê với các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, có ý thức giữ gìn, bảo vệ, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, di sản văn hóa, tinh hoa văn hóa Việt Nam và nhân loại trong hoạt động quản lí văn hóa, có ý thức tìm tòi, phổ biến các giá trị văn hóa, nghệ thuật trong cộng đồng; + Có ý thức tổ chức kỉ luật tốt, phong cách làm việc khoa học, tự giác, chủ động, năng động, sáng tạo, khiêm tốn, cầu tiến trong học tập và trong công việc. Trình độ tiếng Anh: Bậc 3 (B1) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.	
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Chính sách miễn, giảm học phí: có chính sách miễn, giảm học phí cho con gia đình chính sách, con hộ nghèo, con người dân tộc. - Chính sách học bổng: học bổng tài trợ, học bổng cho sinh viên có thành tích học tập tốt sau mỗi học kỳ. - Hoạt động hỗ trợ học tập: tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, các buổi sinh hoạt chính trị thời sự, các buổi giao lưu gặp gỡ giữa các khóa học với cán bộ giảng viên, tổ chức các hoạt động sân chơi văn nghệ - thể dục thể thao, các hoạt động câu lạc bộ, hoạt động nghiên cứu khoa học, liên kết với các đơn vị tổ chức các hoạt động thực tế, thực hành, thực tập...	

				- Giới thiệu chỗ ở, giới thiệu việc làm trong quá trình học tập và sau khi tốt nghiệp.	
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Chương trình đào tạo ngành GDCT, trình độ đại học, ban hành theo quyết định số: 1688/QĐ – ĐHĐT ngày 09 tháng 9 năm 2020. Chương trình đào tạo: 139 TC	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Người học sau khi tốt nghiệp Cử nhân ngành Quản lý Văn hóa có khả năng học tập, nâng cao trình độ lên thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành Quản lý Văn hóa hoặc chuyên ngành gần như Văn hóa học, Việt Nam học.	
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			- Cán bộ văn hóa - xã hội tại UBND xã, phường, thị trấn, huyện, thị xã, thành phố. - Chuyên viên nghiệp vụ tại các phòng ban thuộc Trung tâm Văn hóa học tập cộng đồng; Phòng Văn hóa - Thông tin các huyện, thị xã, thành phố; Ban Quản lý khu di tích; Bảo tàng; Nhà thiếu nhi; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh, thành phố. - Nhân viên trong các công ty truyền thông, tổ chức sự kiện hoặc làm việc độc lập trong các chương trình, sự kiện văn hóa nghệ thuật và các dự án văn hóa được tài trợ. - Nghiên cứu viên, giảng viên tại các trung tâm, viện, trường đại học.+ Làm việc như những nhân viên độc lập cho các chương trình, sự kiện, hay dự án văn hóa - nghệ thuật.	

18. Công tác xã hội

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			- Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trên cả nước. - Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương; sử dụng kết quả kỳ thi THPT; xét kết quả học bạ lớp 12 THPT.	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			1.Kiến thức Hiểu biết về vai trò, chức năng và cấu trúc hệ thống phúc lợi xã hội; nắm được một cách hệ thống các dịch vụ xã hội được cung cấp ở mức tác nghiệp của hệ thống phúc lợi xã hội.	

			Hiểu biết về lịch sử phát triển của ngành công tác xã hội trên thế giới và ở Việt Nam với tư cách vừa là một ngành khoa học và vừa là một nghề chuyên môn trong một xã hội phát triển. Nhận thức được sự phát triển của con người ở các mặt thể chất, nhận thức và tâm lí xã hội qua các giai đoạn phát triển khác nhau; lí giải được mối liên hệ mật thiết giữa hành vi con người và môi trường xã hội. Am hiểu và vận dụng các lý thuyết công tác xã hội căn bản cũng như các phương pháp thực hành công tác xã hội tổng quát vào quá trình hỗ trợ các hệ thống thân chủ khác nhau như cá nhân, gia đình, nhóm, tổ chức và cộng đồng. Nắm vững các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp cũng như các yêu cầu về tư cách đạo đức nghề nghiệp công tác xã hội; và biết cách thể hiện chúng qua trình thực hành công tác xã hội. Có kiến thức về phương pháp luận nghiên cứu khoa học cũng như các phương pháp nghiên cứu công tác xã hội cụ thể bao gồm cả những phương pháp nghiên cứu định lượng lẫn định tính ở mức căn bản. Am hiểu các vấn đề xã hội trong bối cảnh phát triển của Việt Nam và thế giới; có kiến thức về chính sách xã hội và phân tích được sự tác động của nó thông qua hệ thống các dịch vụ xã hội nhằm giúp giải quyết các vấn đề xã hội. 2.Kĩ năng Kĩ năng nghề nghiệp Có khả năng mô tả và giải thích lịch sử phát triển ngành công tác xã hội trên thế giới cũng như ở Việt Nam cùng những cấu trúc và các chủ đề hiện thời. Có khả năng áp dụng những kiến thức và kĩ năng thực hành công tác xã hội tổng quát đối với cá nhân, gia đình, nhóm, tổ chức và cộng đồng có nhu cầu. Có khả năng làm việc và hỗ trợ các đối tượng yếu thế như trẻ em trong hoàn cảnh đặc biệt, người già, người khuyết tật, ... bằng phương pháp công tác xã hội. Có khả năng áp dụng các quy điều và nguyên tắc đạo đức của nghề công tác xã hội một cách phù hợp trong các hoạt động nghề nghiệp công tác xã hội. Có khả năng áp dụng các kĩ năng tư duy khoa học và tư duy phản biện trong bối cảnh thực hành và nghiên cứu công tác xã hội chuyên nghiệp. Có khả năng đánh giá các kết quả nghiên cứu và xem xét áp dụng chúng một cách phù hợp vào quá trình can thiệp hoặc hỗ trợ các đối tượng có nhu cầu. Có khả năng tham gia xây dựng và quản lí các dự án liên quan đến phát triển xã hội, bình đẳng giới, phát triển cộng đồng cũng như xóa đói giảm nghèo.	
--	--	--	--	--

			Có khả năng tham gia thực hiện các nghiên cứu về an sinh xã hội, chính sách xã hội và thực hành công tác xã hội trong đó bao gồm cả phát triển cộng đồng. Có khả năng thích nghi và hòa nhập với những môi trường nghề nghiệp công tác xã hội, phát triển cộng đồng có tính đa dạng về văn hóa và chủng tộc. Có khả năng kết nối với các tổ chức trong mạng lưới hoạt động chuyên môn nhằm nối kết và chia sẻ tài nguyên phục vụ cho các hoạt động nghề nghiệp. Kĩ năng mềm Có trình độ tin học tương đương trình độ B; sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng như Word, Excel, PowerPoint và phần mềm xử lý số liệu thống kê SPSS; sử dụng thành thạo các công cụ truy tìm dữ liệu và giao tiếp qua mạng máy tính như Google, Email,... Có kĩ năng giao tiếp xã hội và chuyên môn trong môi trường làm việc với nhiều hình thức khác nhau như lắng nghe và trao đổi trực tiếp, soạn thảo các văn bản chuyên môn, hội họp, thuyết trình, thảo luận nhóm và thương lượng. Có kĩ năng tổ chức, lãnh đạo và làm việc trong nhóm chuyên môn cũng như trong nhóm đa ngành. 3.Phẩm chất đạo đức Có phẩm chất chính trị, đạo đức và ý thức phục vụ nhân dân; có ý thức và trách nhiệm công dân; sống và làm việc theo pháp luật. Có ý thức, đạo đức, trách nhiệm và thái độ đúng đắn đối với nghề nghiệp; có tính trung thực, kỷ luật, cầu tiến, năng động và sáng tạo trong công việc. Có tinh thần gắn bó của một nhân viên công tác xã hội vì sự phát triển của con người và cộng đồng xã hội trong quá trình hoạt động nghề nghiệp. 4.Mức tự chủ và trách nhiệm Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định. Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân. Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động. 5.Trình độ ngoại ngữ đạt được Có trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3/6 trở lên; có kĩ năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp xã hội thông thường và trong giao tiếp nghề nghiệp ở mức căn	
--	--	--	---	--

				bản.	
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Chính sách miễn, giảm học phí: có chính sách miễn, giảm học phí cho con gia đình chính sách, con hộ nghèo, con người dân tộc. - Chính sách học bổng: học bổng tài trợ, học bổng cho sinh viên có thành tích học tập tốt sau mỗi học kỳ. - Hoạt động hỗ trợ học tập: tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, các buổi sinh hoạt chính trị thời sự, các buổi giao lưu gặp gỡ giữa các khóa học với cán bộ giảng viên, tổ chức các hoạt động sân chơi văn nghệ - thể dục thể thao, các hoạt động câu lạc bộ, hoạt động nghiên cứu khoa học, liên kết với các đơn vị tổ chức các hoạt động thực tế, thực hành, thực tập... - Giới thiệu chỗ ở, giới thiệu việc làm trong quá trình học tập và sau khi tốt nghiệp.	
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Chương trình đào tạo ngành GDCT, trình độ đại học, ban hành theo quyết định số: 1688/QĐ – ĐHĐT ngày 09 tháng 9 năm 2020. Chương trình đào tạo: 139 TC	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường: Học thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành CTXH, xã hội học, ...	
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			Làm nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp trong các lĩnh vực như: sức khỏe, giáo dục, pháp luật, kinh tế, văn hoá - xã hội, hôn nhân và gia đình, môi trường, dân số, truyền thông trong các cơ quan của Nhà nước và của các tổ chức quốc tế. Làm công chức văn hóa tại các xã, phường, thị trấn. Công chức trong lĩnh vực LĐTB&XH tại Sở, Phòng LĐTB&XH. Làm nhân viên CTXH trong lĩnh vực y tế. Làm nhân viên CTXH trong lĩnh vực giáo dục. Cung cấp các dịch vụ xã hội và tham vấn tâm lý độc lập. Giảng dạy và nghiên cứu Công tác xã hội. Nghiên cứu và phân tích chính sách xã hội. Tham gia thực hiện, điều phối các dự án xã hội và phát triển. Đánh giá tác động các dự án xã hội và phát triển.	

19. Ngành Quản trị kinh doanh:

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông có thể xét tuyển hoặc thi theo kỳ thi trung học quốc gia.	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			1. Kiến thức: - Có hiểu biết về nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê Nin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh, có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. - Có trình độ tiếng Anh tương đương 350 điểm TOEIC; có khả năng giao tiếp tiếng Anh trong công việc, học tập và nghiên cứu. - Xác định được các hình thức tổ chức doanh nghiệp, lựa chọn một hình thức tổ chức doanh nghiệp để kinh doanh và quản lý quá trình kinh doanh. - Có kiến thức về vấn đề liên quan đến mua bán ngoại tệ và các thủ tục liên quan đến thanh toán quốc tế. - Vận dụng kiến thức Marketing trong việc kinh doanh. - Xác định và giải thích những vấn đề liên quan đến tiền tệ, lạm phát, tín dụng, lãi suất và một số quan hệ thanh toán quốc tế thông dụng hiện nay. - Giải quyết vấn đề phát sinh và có kiến thức liên quan đến quản lý như là: Hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra. - Có thể giao tiếp và xử lý các nghiệp vụ văn phòng bằng (tiếng Anh) trong môi trường làm việc quốc tế. - Có năng lực chuyên môn về quản trị doanh nghiệp; có khả năng hoạch định chính sách, chiến lược, kế hoạch kinh doanh; biết tổ chức hoạt động kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp mới. 2. Kỹ năng: 2.1. Kỹ năng "cứng" (hard skills) - Thao tác được những nghiệp vụ chuyên môn cơ bản về quản trị kinh doanh như: Quản trị chiến lược; Quản trị nhân lực; Quản trị tác nghiệp; Quản trị tài chính; Quản trị marketing; Quản trị rủi ro; Hệ thống thông tin quản trị; Quản trị dự án; Quản trị chất lượng.	

			- Hiểu, biết, vận dụng các quy định luật pháp trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh trong giải quyết công việc được giao hiệu quả, đúng pháp luật. - Giao tiếp, đọc, hiểu, viết tiếng Anh tốt, có khả năng sử dụng tiếng anh trong chuyên môn. Đạt trình độ tiếng Anh Toeic từ 350 trở lên. - Thành thạo tin học văn phòng (Microsoft Word, Excel, PowerPoint); sử dụng được các phần mềm tin học trong quản trị kinh doanh. - Có khả năng làm việc độc lập; Sẵn sàng nhận mọi nhiệm vụ được giao, - Đủ sức khỏe chịu áp lực cao trong công việc. 2.2. Kỹ năng “mềm” (soft skills) - Kỹ năng văn phòng: Sử dụng thành thạo các phần mềm văn phòng thông dụng như: Word, Excel, PowerPoint; biết khai thác thông tin trên mạng internet. - Kỹ năng trình bày và giao tiếp: Có khả năng giao tiếp, giao dịch với các đối tượng khác nhau, có khả năng thuyết trình; - Kỹ năng làm việc: Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm; khả năng xây dựng và phát triển mối quan hệ với tập thể; - Kỹ năng nghiên cứu: Có khả năng tự học tập nâng cao kiến thức phục vụ công tác; - Kỹ năng quản lý về lĩnh vực tài chính; - Sử dụng được các chính sách Marketing – Mix nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ; - Xây dựng thương hiệu, đăng ký thương hiệu và quản lý bảo vệ thương hiệu trong quá trình kinh doanh đúng pháp luật; - Định giá được sản phẩm, tổ chức được hệ thống kênh phân phối phù hợp cho từng loại sản phẩm, quảng cáo tiếp thị sản phẩm và xúc tiến bán hàng; - Thu thập thông tin, điều tra thị trường, xử lý thông tin, ...qua đó đánh giá và phân tích nhằm phát hiện được các cơ hội cũng như thách thức tiềm ẩn mà Doanh nghiệp đang và sẽ gặp phải. 3. Thái độ: - Chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. - Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt. - Có tinh thần trách nhiệm, ý thức cộng đồng và tác phong chuyên nghiệp. - Cởi mở, thân tình, tôn trọng nhân cách đồng nghiệp, khách hàng	
--	--	--	--	--

				- Có tinh thần học hỏi, có ý chí không ngừng nâng cao kiến thức và rèn luyện bản thân. - Có phương pháp làm việc và tư duy khoa học, biết cách giải quyết hiệu quả các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn nghề nghiệp. - Có trách nhiệm cao trong công việc, có đạo đức trong kinh doanh và các hoạt động kinh tế trong xã hội hiện đại. - Có ý chí cầu tiến, vươn lên trong công việc và hoàn thiện bản thân để trở thành chủ doanh nghiệp trong tương lai.	
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Tổ chức thực tế, ngoại khóa - Báo cáo chuyên đề - Nghiên cứu khoa học - Văn nghệ, thể thao	
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Chương trình đào tạo ngành GDCT, trình độ đại học, ban hành theo quyết định số: 1688/QĐ – ĐHĐT ngày 09 tháng 9 năm 2020. Chương trình đào tạo: 138 TC	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu khoa học độc lập, tiếp tục học tập sau đại học trong lĩnh vực chuyên ngành quản trị kinh doanh: nhân sự, marketing và các ngành khác như: kế toán kiểm toán, tài chính ngân hàng, kinh tế nông nghiệp và ngoại thương.	
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			- Làm việc phù hợp và tốt tại Bộ phận quản trị chiến lược, chính sách và kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp; - Làm việc phù hợp và tốt tại Bộ phận quản trị nhân sự, quản trị dự án kinh doanh, quản trị bán hàng, Bộ phận R& D các vấn đề quản trị của các doanh nghiệp; - Tự khởi sự kinh doanh, tạo lập và quản lý doanh nghiệp của bản thân và gia đình; - Làm chuyên viên, tư vấn viên cho các doanh nghiệp về các lĩnh vực quản trị kinh doanh; chuyên viên trong các cơ quan hành chính, sự nghiệp phụ trách về các vấn đề quản lý, kinh doanh; - Làm công tác giảng dạy chuyên môn tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp.	

20. Ngành Nuôi trồng thủy sản:

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			- Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trên cả nước. - Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương; sử dụng kết quả kỳ thi THPT; xét kết quả học bạ lớp 12 THPT.	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			1.2.1. Kiến thức - Có những kiến thức về nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lê nin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. - Phân tích, đánh giá của một số yếu tố môi trường trong nuôi thủy sản; - Hiểu biết quy trình công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm một số đối tượng thủy sản; - Hiểu phương pháp chẩn đoán bệnh và kỹ thuật phòng trị bệnh chủ yếu ở động vật thủy sản; - Hiểu nguyên tắc sử dụng các loại chế phẩm sinh học, thuốc, hóa chất và các trang thiết bị chuyên dùng trong nuôi trồng thủy sản. - Có trình độ tiếng anh tương đương 405 điểm TOEIC, có khả năng dịch và tham khảo các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh, có kiến thức tiếng Anh để làm việc với các chuyên gia trong các công ty liên doanh, công ty quốc tế. 1.2.2. Kỹ năng Kỹ năng cứng - Áp dụng các kiến thức cơ sở ngành như: ngư loại học; sinh lý cá, sinh thái động thực vật thủy sinh; nội tiết sinh sản cá; chọn giống thủy sản; dinh dưỡng và thức ăn thủy sản; phương pháp thiết kế và bố trí thí nghiệm, ... vào các hoạt động liên quan đến chuyên ngành. - Vận dụng các kiến thức thực tập nghề nghiệp, thực tập tốt nghiệp bước đầu làm quen với các công việc trong tương lai.	

				- Sử dụng các kiến thức lý thuyết và thực tiễn được trang bị để phân tích, tổng hợp và giải quyết các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực thủy sản. - Quản lý được các yếu tố môi trường chủ yếu trong nuôi trồng thủy sản; - Quản lý, chẩn đoán, phòng và trị một số bệnh chủ yếu ở động vật thủy sản; - Sử dụng thành thạo các trang thiết bị chuyên dùng, các loại hóa chất, chế phẩm sinh học dùng trong nuôi trồng thủy sản; - Tổ chức, quản lý sản xuất kinh doanh ở các cơ sở nuôi trồng thủy sản quy mô vừa và nhỏ. - Quản lý và vận hành tốt cơ sở sản xuất thủy sản như trại giống, trại nuôi thương phẩm, kinh doanh dịch vụ. - Biết cách mô phỏng, mô hình hoá, ước lượng biên độ, giới hạn và tổng quát hoá các vấn đề có liên quan đến chuyên ngành. - Tổng hợp, phân tích các yếu tố bất định liên quan đến chuyên ngành như: hạch toán lợi nhuận, bối cảnh xã hội trong và ngoài nước, yếu tố rủi ro, các thông tin bất lợi.... đến hoạt động sản xuất trong ngành Nuôi trồng thủy sản. - Biết cách thiết kế, triển khai các đề tài nghiên cứu về lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, bước đầu hình thành năng lực sáng tạo, phát triển nghề nghiệp. - Lập kế hoạch và triển khai kế hoạch nuôi trồng thủy sản; hoạch định và tổ chức các hoạt động và quản lý nuôi trồng thủy sản; Kỹ năng mềm - Có khả năng làm việc độc lập tại các cơ sở sản xuất, cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo và các cơ sở có liên quan đến phát triển thủy sản. - Có kỹ năng làm việc với đám đông, làm việc nhóm, lãnh đạo nhóm. - Có tính cẩn thận, kiên trì, tỉ mỉ trong việc vận dụng kiến	
--	--	--	--	--	--

				thức vào tìm hiểu, nghiên cứu thực tiễn. - Có kỹ năng phân tích và giải quyết các tình huống trong công việc một cách hợp lý, kịp thời. - Lựa chọn giải pháp marketing, phát triển thị trường phù hợp trong từng bối cảnh. - Xác định bối cảnh, đối tượng để chọn lựa cách thức giao tiếp cho phù hợp. - Sử dụng thành thạo các phương tiện giao tiếp đa truyền thông (nói, viết, lắng nghe, điện tử, đồ họa...), hợp tác và làm việc với cộng đồng. - Tin học trình độ B và sử dụng thành thạo một số phần mềm chuyên ngành minitab, SPSS. - Tiếng Anh: đạt trình độ B1 - Biết bơi và có đủ sức khỏe để làm việc.	
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Sinh viên được tham gia thực tập tại các cơ quan chuyên môn như các cơ sở nuôi trồng thủy sản.. - Sinh viên sẽ có điều kiện tiếp cận với trang thiết bị dạy và học hiện đại, phù hợp với đặc thù nghề nghiệp trong tương lai. Hệ thống Free Wifi được phủ sóng toàn bộ khuôn viên trường, hỗ trợ đắc lực cho hoạt động học tập và nghiên cứu. - Sinh viên sẽ luôn được lắng nghe, chia sẻ và đồng hành của đội ngũ tư vấn tình nguyện; đồng thời, sẽ được hỗ trợ kịp thời để giải quyết các khó khăn bởi các cán bộ quản lý, cố vấn học tập. - Sinh viên sẽ có cơ hội nhận được nhiều học bổng giá trị của nhà trường, công ty, doanh nghiệp vì thành tích học tập xuất sắc, hoặc phần đầu học tập tốt trong khi hoàn cảnh gia đình còn gặp nhiều khó khăn. - Sinh viên sẽ được tham gia nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, đi thực tế, hoạt động tình nguyện ý nghĩa và bổ ích để góp phần rèn luyện kỹ năng mềm, kỹ năng sống, kỹ năng hoạt động xã hội và kỹ năng nghề. Sinh viên sẽ được cung cấp thông tin giới thiệu việc làm sau khi tốt nghiệp thông qua sự ký kết hợp tác nhà trường với các tổ	

				chức quốc tế, các trường học, cơ quan, công ty, doanh nghiệp của đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.	
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Chương trình đào tạo ngành GDCT, trình độ đại học, ban hành theo quyết định số: 1688/QĐ – ĐHĐT ngày 09 tháng 9 năm 2020. Chương trình đào tạo: 150 TC	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			- Tiếp tục học tập ở trình độ cao học và nghiên cứu sinh chuyên ngành nuôi trồng thủy sản, bệnh học thủy sản, chế biến thủy sản, thức ăn thủy sản	
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng làm việc trong cả nước ở các cơ quan ban ngành như sau: - Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn. - Các cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực thủy sản: chi cục Thủy sản, chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản, chi cục nuôi trồng thủy sản, chi cục quản lý chất lượng nông lâm thủy sản, - Trung tâm khuyến nông, trung tâm giống thủy sản, các cơ sở nuôi trồng thủy sản, các cửa hàng kinh doanh thức ăn, thuốc, hóa chất nuôi trồng thủy sản,... - Công ty sản xuất kinh doanh thức ăn, thuốc, hóa chất phục vụ nuôi trồng thủy sản. - Các cơ quan khác theo yêu cầu của công việc thực tế. - Làm việc tại các công ty, nhà máy, xí nghiệp nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản, chế biến thủy sản. - Làm việc trong các công ty nước ngoài về các khâu liên quan đến nuôi trồng, chế biến và khai thác thủy sản. - Làm việc cho các dự án về dự báo nguồn lợi thủy sản, bảo vệ và khai thác hợp lý nguồn lợi thủy sản hiện có trong tự nhiên. - Tiếp tục học tập ở trình độ cao học và nghiên cứu sinh chuyên ngành nuôi trồng thủy sản, bệnh học thủy sản, chế biến thủy sản, thức ăn thủy sản.	

21. Ngành Nông học:

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			- Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trên cả nước. - Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương; sử dụng kết quả kỳ thi THPT; xét kết quả học bạ lớp 12 THPT.	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			a. Kiến thức - Có kiến thức tổng quát thuộc khối ngành Nông lâm, Ngư nghiệp. - Có kiến thức cơ bản về hóa sinh thực vật, hóa học đất, nông nghiệp hữu cơ và hệ thống nông nghiệp. - Có kiến thức về quá trình sản xuất cây giống, trồng cây, kỹ thuật canh tác, bảo vệ thực vật, thu hoạch, bảo quản nông sản sau thu hoạch. - Có kiến thức về chăn nuôi, thú y, nuôi trồng thủy sản, quản lý dịch hại. - Có kiến thức về sử dụng bền vững đất và hệ thống cây trồng. - Có kiến thức về phát triển nông thôn; quản lý nông trại; quản lý đất, nước. - Có kiến thức về các nguyên lý thực tập, giảng dạy ngoài đồng (lớp học nông dân ngoài đồng, lớp không học chính quy). b. Kỹ năng - Kỹ năng ứng dụng kiến thức đã học vào giao tiếp, làm việc nhóm và làm việc độc lập. - Kỹ năng giải quyết vấn đề về kỹ thuật liên quan đến nông học, bảo vệ thực vật, bảo vệ môi trường và hướng dẫn về sản xuất bền vững. - Kỹ năng tổ chức và quản lý (sản xuất cây trồng, kế hoạch, dự án). - Kỹ năng tổ chức nghiên cứu ứng dụng trong nhiều điều kiện khác nhau (về trang thiết bị, phương pháp). - Kỹ năng biên soạn tài liệu kỹ thuật, tập sách, bản tin về khuyến nông, giao tiếp.	

			- Kỹ năng ứng dụng được công nghệ thông tin và sử dụng phần mềm nghiên cứu chuyên dụng trong nông nghiệp. - Kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn. c. Thái độ - Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp. - Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn ngành nông nghiệp, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, lập luận. - Thể hiện sự tự tin, lòng nhiệt tình, niềm đam mê, sự thích nghi cao đối với những điều kiện làm việc khác nhau. - Có khả năng làm việc độc lập và sẵn sàng hợp tác với người khác. - Thực hiện tác phong làm việc chuyên nghiệp và hiệu quả. - Chủ động và linh hoạt trong các kế hoạch và khi thực hiện công việc. - Luôn luôn cập nhật thông tin mới để phát huy hiệu quả công việc chuyên môn. <i>d. Trình độ ngoại ngữ đạt được</i> Đạt chuẩn Tiếng Anh bậc 3 (B1) theo khung tham chiếu châu Âu.	
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		- Sinh viên được tham gia thực tập tại các cơ quan chuyên môn như các Chi cục Bảo vệ thực vật, Thủy sản, Thú y, Trạm Bảo vệ thực vật, Thủy sản, Thú y và các Hợp tác xã nông nghiệp. - Sinh viên sẽ có điều kiện tiếp cận với trang thiết bị dạy và học hiện đại, phù hợp với đặc thù nghề nghiệp trong tương lai. Hệ thống Free Wifi được phủ sóng toàn bộ khuôn viên trường, hỗ trợ đặc lực cho hoạt động học tập và nghiên cứu.	

				- Sinh viên sẽ luôn được lắng nghe, chia sẻ và đồng hành của đội ngũ tư vấn tình nguyện; đồng thời, sẽ được hỗ trợ kịp thời để giải quyết các khó khăn bởi các cán bộ quản lý, cố vấn học tập. - Sinh viên sẽ có cơ hội nhận được nhiều học bổng giá trị của nhà trường, công ty, doanh nghiệp vì thành tích học tập xuất sắc, hoặc phần đầu học tập tốt trong khi hoàn cảnh gia đình còn gặp nhiều khó khăn. - Sinh viên sẽ được tham gia nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, đi thực tế, hoạt động tình nguyện ý nghĩa và bổ ích để góp phần rèn luyện kỹ năng mềm, kỹ năng sống, kỹ năng hoạt động xã hội và kỹ năng nghề. Sinh viên sẽ được cung cấp thông tin giới thiệu việc làm sau khi tốt nghiệp thông qua sự ký kết hợp tác nhà trường với các tổ chức quốc tế, các trường học, cơ quan, công ty, doanh nghiệp của đồng bằng sông Cửu Long và cả nước./.	
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Chương trình đào tạo ngành GDCT, trình độ đại học, ban hành theo quyết định số: 1688/QĐ – ĐHĐT ngày 09 tháng 9 năm 2020. Chương trình đào tạo: 150 TC	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Kỹ sư tốt nghiệp ngành Nông học có thể tiếp tục học Thạc sĩ, Tiến sĩ các chuyên ngành liên quan như: Trồng trọt, Bảo vệ thực vật, Di truyền chọn giống cây trồng.	
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			- Công tác tại các cơ quan quản lý nhà nước về nông nghiệp như: Ban Nông nghiệp xã, phòng Nông nghiệp quận/huyện, các Sở Nông nghiệp, khoa học công nghệ, các cơ quan khuyến nông, bảo vệ thực vật. - Công tác tại các doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh - dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp trên cả nước, vùng đồng bằng sông Cửu Long và đặc biệt là tỉnh Đồng Tháp (các công ty sản xuất - kinh doanh giống, phân, thuốc bảo vệ thực vật, các dịch vụ kỹ thuật về giống, các công ty sản xuất hoa, nhà vườn...). - Tham gia nghiên cứu, giảng dạy tại trường đại học, cao đẳng,	

				các Viện, trung tâm nghiên cứu, các trường nghề...	
--	--	--	--	--	--

22. Ngành Khoa học môi trường:

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			- Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trên cả nước. - Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương; - Xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT quốc gia.	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			1. Kiến thức - Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh, có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; - Có trình độ tin học tương đương trình độ B; thành thạo vi tính văn phòng; sử dụng tốt một số phần mềm chuyên ngành môi trường như Mapinfo, SPSS, Autocad, ArcGis...; - Biết và hiểu kiến thức đại cương về pháp luật; * Biết và hiểu rõ về những kiến thức chuyên ngành như: - Cơ sở khoa học môi trường; Sinh thái cơ bản, đa dạng và bảo tồn sinh học; Tài nguyên thiên nhiên; Đặc điểm môi trường và tài nguyên khu vực nghiên cứu; Phát triển bền vững; - Các nguyên lý và phương pháp trong phân tích các chỉ tiêu môi trường (lý, hóa, sinh); - Phân tích hệ thống môi trường; Sản xuất sạch; Hệ thống quản lý ISO về môi trường; - Đánh giá chất lượng, tác động môi trường và dự báo diễn biến ô nhiễm môi trường; Quản lý và xử lý chất thải (chất thải rắn; nước thải và khí thải); - Ảnh hưởng của các yếu tố môi trường đến sức khỏe con người và những nguyên tắc an toàn trong lao động. - Phân tích hệ thống môi trường, lập kế hoạch và triển khai quy	

				hoạch môi trường, sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên và bảo tồn đa dạng sinh học; - Phương pháp nghiên cứu, thống kê và xử lý số liệu về môi trường. 2. Kỹ năng - Thực hiện và hướng dẫn đúng các thủ tục hành chính về môi trường ở cơ quan nhà nước và doanh nghiệp; - Phân tích, dự báo các tác động đến môi trường; - Xây dựng, thực hiện quan trắc và kiểm soát chất lượng môi trường; - Lập kế hoạch và thực hiện các dự án, chương trình chính sách, chiến lược về bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên thiên nhiên; - Tư vấn thiết kế, giám sát, vận hành và quản lý các hệ thống xử lý nước thải; - Tư vấn, thực hiện và cung cấp một số dịch vụ về môi trường; - Nghiên cứu về môi trường và đề xuất biện pháp bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên thiên nhiên. 3. Thái độ - Tuân thủ pháp luật và kỷ luật trong công việc, chịu sự phân công, điều động của tổ chức và phục vụ cộng đồng; - Tập trung, cẩn thận, nhiệt tình, tự tin, năng động, quyết đoán, bao dung và có tác phong công nghiệp - Tinh thần phối hợp và tính chủ động cao trong công việc - Trung thực, tự trọng, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm, đương đầu với khó khăn - Có đạo đức nghề nghiệp - Khát vọng vươn lên trong cuộc sống; - Có tinh thần tự tôn dân tộc, hiểu biết nền văn hóa đặc trưng của các vùng miền. - Điều tiết hài hòa giữa lợi ích cá nhân và tập thể, đảm bảo sự phát triển chung của cơ quan, đơn vị, đất nước và toàn cầu; 4. Trình độ tiếng Anh - Tối thiểu đạt B1 (theo quy định chuẩn ngoại ngữ của trường)	
--	--	--	--	--	--

				hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương	
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Sinh viên được tham gia thực tập tại các cơ quan chuyên môn như các cơ sở ban ngành trong lĩnh vực môi trường. - Sinh viên sẽ có điều kiện tiếp cận với trang thiết bị dạy và học hiện đại, phù hợp với đặc thù nghề nghiệp trong tương lai. Hệ thống Free Wifi được phủ sóng toàn bộ khuôn viên trường, hỗ trợ đắc lực cho hoạt động học tập và nghiên cứu. - Sinh viên sẽ luôn được lắng nghe, chia sẻ và đồng hành của đội ngũ tư vấn tình nguyện; đồng thời, sẽ được hỗ trợ kịp thời để giải quyết các khó khăn bởi các cán bộ quản lý, cố vấn học tập và giảng viên. - Sinh viên sẽ có cơ hội nhận được nhiều học bổng giá trị của nhà trường, công ty, doanh nghiệp khi có thành tích học tập xuất sắc, hoặc phấn đấu học tập tốt trong hoàn cảnh gia đình còn gặp nhiều khó khăn. - Sinh viên sẽ được tham quan, học tập thực tế tại cơ sở liên quan đến các môn học và lĩnh vực nghề nghiệp của chuyên ngành. - Sinh viên được tham gia nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, đi thực tế, hoạt động tình nguyện ý nghĩa và bổ ích để góp phần rèn luyện kỹ năng mềm, kỹ năng sống, kỹ năng hoạt động xã hội và kỹ năng nghề. - Sinh viên sẽ được cung cấp thông tin giới thiệu việc làm sau khi tốt nghiệp thông qua sự ký kết hợp tác nhà trường với các tổ chức quốc tế, các trường học, cơ quan, công ty, doanh nghiệp của đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.	
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Chương trình đào tạo ngành GDCT, trình độ đại học, ban hành theo quyết định số: 1688/QĐ – ĐHĐT ngày 09 tháng 9 năm 2020. Chương trình đào tạo: 150 TC	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			- Hợp tác làm việc hoặc nghiên cứu các chuyên ngành như Kỹ thuật môi trường, Quản lý Môi trường, Công nghệ Môi trường, cũng như học chương trình Thạc sĩ ngành Khoa học môi trường và các ngành liên quan..	

				- Khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ - Tinh thần cầu thị, học hỏi	
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm việc tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề, các cơ quan nghiên cứu, các cơ quan quản lý nhà nước về môi trường từ Trung ương đến địa phương, cơ sở y tế, công ty tư vấn, công ty doanh nghiệp có bộ phận quản lý môi trường, cụ thể: - Chi cục Bảo vệ môi trường; Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị, thành phố; Ban quản lý môi trường các khu, cụm công nghiệp; Cảnh sát môi trường; - Sở Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Trung tâm Quan trắc môi trường, Đo lường chất lượng, Y tế dự phòng, Vườn Quốc gia, Khu bảo tồn thiên nhiên, Tư vấn về môi trường ở UBND các cấp; - Quản lý môi trường, hệ thống xử lý chất thải, nước thải ở các cơ sở y tế, công ty, doanh nghiệp. - Phụ trách công tác ISO về môi trường, sản xuất sạch; ao toàn lao động và môi trường (HSE) cho các công ty, doanh nghiệp. - Công ty tư vấn và thiết kế môi trường; - Công ty cấp thoát nước, môi trường đô thị.	

23. Ngành Khoa học máy tính (CNTT):

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Thực hiện theo quy chế Tuyển sinh đại học, cao đẳng của Bộ Giáo dục và Đào tạo: - Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trên cả nước; - Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học phổ thông, hạnh kiểm loại khá trở lên (hoặc tương đương).	
II	Mục tiêu kiến thức,			1. Kiến thức - Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Đường lối cách	

	kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được		mạng của Đảng Cộng sản Việt nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh, có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; - Có kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn; - Có hiểu biết sâu rộng về kiến thức cơ sở ngành: Khoa học máy tính, Hệ điều hành, Mạng máy tính, Ngôn ngữ lập trình, Cấu trúc dữ liệu và giải thuật, Cơ sở dữ liệu,... - Có những hiểu biết cơ bản các công nghệ Dot Net, Java, Web, Mã nguồn mở, có khả năng tiếp cận các công nghệ mới; - Nắm được phương pháp và qui trình tổ chức và triển khai một dự án thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin. 2. Kỹ năng - Vận dụng và giải quyết các vấn đề của khoa tin học; khả năng làm việc nhóm. - Thiết kế, xây dựng, vận hành, bảo trì và phát triển hệ thống thông tin cho các tổ chức, doanh nghiệp. Sử dụng và khai thác tốt các hệ thống cơ sở dữ liệu; - Có khả năng tiếp cận những công nghệ mới áp dụng hiệu quả vào giải quyết những vấn đề thực tiễn trong ứng dụng công nghệ thông tin; - Có khả năng tổ chức, triển khai và quản lý các dự án về công nghệ thông tin; - Có khả năng trình bày, giải đáp và phản biện các vấn đề thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin. 3. Thái độ - Tích cực tìm kiếm các kiến thức mới, rèn luyện khả năng học suốt đời; - Tự tin, tự do phát triển sáng tạo trong khuôn khổ; - Nghiêm túc trong công việc hàng ngày; 4. Trình độ ngoại ngữ - Sinh viên ra trường đạt trình độ tiếng Anh B1 hoặc tương đương.	
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		- Bảo đảm môi trường học tập trên lớp, ở phòng ký túc xá và khu vực học tập chung; - Tổ chức các phong trào thể thao, văn nghệ truyền thống của trường học, của Đoàn, Hội sinh viên nhằm tạo điều kiện cho sinh viên sống lành mạnh, vui, khỏe, học tập thuận lợi; - Đảm bảo an toàn trong học tập, sinh hoạt trong nhà trường, tổ chức chăm lo về sức khỏe cho sinh viên; - Ưu tiên chỗ ở trong ký túc xá cho sinh viên vùng sâu, dân tộc, thuộc gia đình chính sách có nguyện vọng ở nội trú; - Rèn luyện kỹ năng nghề, kỹ năng mềm, giáo dục chính trị tư tưởng: Tổ chức nhiều	

			lớp tập huấn về kỹ năng mềm, câu lạc bộ, diễn đàn giao lưu học hỏi với các đơn vị trong và ngoài trường. Nhiều giải đấu thể thao, văn nghệ và sự kiện, lễ kỷ niệm được tổ chức trong năm học; - Chế độ chính sách: Thực hiện tốt chế độ ưu đãi, ngoài học bổng, chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước, còn có các học bổng hợp tác từ Nhà trường (Quỹ học bổng Nguyễn Sinh Sắc; Học bổng tài trợ; ...) - Trang bị đầy đủ về phòng học và phương tiện dạy học (máy chiếu...); - Thư viện: Đảm bảo về tài liệu (đại cương, chuyên ngành, bổ trợ, tạp chí, sách, báo điện tử...) và phòng đọc, mượn sách đáp ứng cho việc học tập, giảng dạy và nghiên cứu. - Phòng thực hành: trang bị 18 phòng máy tính với trên 700 máy tính kết nối Internet phục vụ cho việc dạy, học và nghiên cứu khoa học cho ngành Sư phạm Tin học, Khoa học máy tính.	
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện		Chương trình đào tạo ngành GDCT, trình độ đại học, ban hành theo quyết định số: 1688/QĐ – ĐHĐT ngày 09 tháng 9 năm 2020. Chương trình đào tạo: 138 TC	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường		- Đủ năng lực để tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp; - Đủ trình độ tham gia các khóa học, bồi dưỡng nâng cao ngắn hạn và dài hạn để nâng cao cập nhật kiến thức. - Đủ trình độ học bậc sau đại học (Thạc sĩ, Tiến sĩ) các chuyên ngành liên quan tại các Viện, Trường trong và ngoài nước.	
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp		- Có thể trở thành kỹ sư công nghệ thông tin quản lý và vận hành các hệ thống thông tin, thiết kế và xây dựng các giải pháp cho các dự án công nghệ thông tin; - Có thể trở thành cán bộ nghiên cứu ở các cơ sở nghiên cứu giáo dục; - Cán bộ thống kê ...; - Có khả năng giảng dạy môn tin học tại các trường đại học, cao đẳng, cao đẳng nghề, trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp, trung học phổ thông, trung học cơ sở.	

24. Ngành Ngôn ngữ Anh:

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			+ Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và đào tạo + Tuyển sinh tất cả mọi đối tượng đã tốt nghiệp THPT trên toàn quốc + Đạt điểm tối thiểu so với quy định của Trường Đại học Đồng Tháp + Xét điểm Tốt nghiệp THPT	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			1. Kiến thức - Nắm vững các kiến thức đại cương về lí luận chính trị, ngôn ngữ học, văn hoá Việt Nam, văn hoá địa phương. - Nắm vững một cách có hệ thống các kiến thức về ngôn ngữ Anh (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp); nắm khái quát các kiến thức về lịch sử văn học Anh, văn học Mỹ, đất nước Anh/Mỹ; nắm vững các phương pháp, thủ thuật dịch thuật Anh-Việt và Việt-Anh. - Hiểu được các quá trình thụ đắc tiếng Anh với tư cách là ngôn ngữ thứ hai/ngoại ngữ cũng như những tác động của tiếng mẹ đẻ vào quá trình này; hiểu được các quá trình kí mã và giải mã trong sử dụng ngôn ngữ nói chung; hiểu và lí giải được những khác biệt và tương đồng giữa tiếng Anh và tiếng Việt. 2. Kỹ năng - Có thể sử dụng 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh một cách thành thạo, lưu loát về hầu hết các chủ đề quen thuộc; - Đạt bậc 5/6 (khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam); có trình độ ngoại ngữ 2 (tiếng Pháp, Trung, v.v.) đạt bậc 3/6 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam). - Có thể biên-phiên dịch Anh-Việt, Việt-Anh về hầu hết các nội dung, chủ đề trong thực tiễn; - Có khả năng tiến hành các nghiên cứu khoa học về dịch thuật, văn chương Anh/Mỹ, văn hoá Anh/Mỹ, so sánh-đối chiếu tiếng Anh và tiếng Việt, v.v.	

				- Có phương pháp rèn luyện thể chất, duy trì sức khỏe tốt và nâng cao thể lực bản thân. - Đạt trình độ tin học tương đương B trở lên. 3. Thái độ - Có phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt; gương mẫu, cần mẫn, yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc được giao; luôn cố gắng tự học, tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức để không ngừng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, đảm bảo chất lượng, hiệu quả công việc đảm nhiệm. 4. Trình độ ngoại ngữ sau tốt nghiệp: Sau tốt nghiệp sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh phải đạt chuẩn B1 tiếng Pháp hoặc Tiếng Trung hoặc ngoại ngữ khác	
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			Sinh viên được hưởng các chính sách sau: + Được tạo mọi điều kiện học tập, nghiên cứu khoa học + Được hỗ trợ các điều kiện học tập, nghiên cứu như thư viện, phòng máy tính + Được tạo điều kiện thuê chỗ ở giá rẻ trong ký túc xá + Được tư vấn về mọi vấn đề liên quan đến học tập và sinh hoạt + Được tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao + Được tham gia các hội chợ việc làm + Được vay vốn học tập + Được tham gia các hoạt động xã hội để tích lũy kinh nghiệm	
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Chương trình đào tạo ngành GDCT, trình độ đại học, ban hành theo quyết định số: 1688/QĐ – ĐHĐT ngày 09 tháng 9 năm 2020. Chương trình đào tạo: 137 TC (Biên –phiên dịch) Chương trình đào tạo: 146 TC (tiếng anh kinh doanh)	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Sinh viên tốt nghiệp ra trường có thể học tiếp chương trình đào tạo Thạc sỹ Ngành Ngôn ngữ Anh	
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			- Có thể đảm nhiệm các công việc liên quan đến tiếng Anh, hướng dẫn viên du lịch, biên-phiên dịch tiếng Anh, trợ lý giám đốc trong các đơn vị, cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước;	

				- Có thể là biên tập viên, phát thanh viên ở các đài phát thanh-truyền hình địa phương hoặc trung ương; - Có thể là giáo viên tiếng Anh của các trường tiểu học, THCS, THPT, trung tâm ngoại ngữ, hội Việt-Mỹ, giảng viên tiếng Anh các trường cao đẳng, đại học, học viện (sau khi đã học thêm một số môn về PPDH).	
--	--	--	--	---	--

25. Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc:

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			+ Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và đào tạo + Tuyển sinh tất cả mọi đối tượng đã tốt nghiệp THPT trên toàn quốc + Đạt điểm tối thiểu so với quy định của Trường Đại học Đồng Tháp + Xét tuyển	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			1. Kiến thức - Nắm vững các kiến thức đại cương về lí luận chính trị, ngôn ngữ học, văn hoá Việt Nam, văn hóa địa phương - Nắm vững một cách có hệ thống các kiến thức về tiếng Trung Quốc (ngữ âm, từ pháp, cú pháp, ngữ dụng...) - Nắm vững các phương pháp, thủ thuật dịch thuật Trung-Việt và Việt-Trung - Nắm khái quát các kiến thức về lịch sử văn học Trung Quốc - Hiểu được những tác động của tiếng mẹ đẻ vào quá trình học tiếng Trung – ngôn ngữ thứ hai; hiểu được các quá trình kí mã và giải mã trong sử dụng ngôn ngữ nói chung; hiểu và lí giải được những khác biệt và tương đồng giữa tiếng Trung và tiếng Việt. 2. Kỹ năng - Có thể sử dụng 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Trung Quốc một cách thành thạo, lưu loát về hầu hết các chủ đề quen thuộc; - Đạt trình độ tiếng Trung Quốc bậc 5/6 (khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam); có trình độ ngoại ngữ 2 (tiếng	

				Anh, tiếng Pháp, v.v.) đạt bậc 3/6 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam). - Có thể biên-phiên dịch Trung-Việt và Việt-Trung về hầu hết các nội dung, chủ đề trong thực tiễn - Có khả năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn - Có khả năng tiến hành các nghiên cứu khoa học về dịch thuật, so sánh – đối chiếu tiếng Trung và tiếng Việt, v.v. - Có phương pháp rèn luyện thể chất, duy trì sức khỏe tốt và nâng cao thể lực bản thân. - Đạt trình độ tin học tương đương B trở lên. 3. Thái độ Có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt; gương mẫu, cần mẫn, yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc được giao; luôn cố gắng tự học, tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức để không ngừng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn; đảm bảo chất lượng, hiệu quả công việc đảm nhiệm 4. Trình độ ngoại ngữ sau tốt nghiệp: Sau tốt nghiệp sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung phải đạt chuẩn B1 tiếng Anh, Pháp hoặc ngoại ngữ khác	
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			Sinh viên được hưởng các chính sách sau: + Được tạo mọi điều kiện học tập, nghiên cứu khoa học + Được hỗ trợ các điều kiện học tập, nghiên cứu như thư viện, phòng máy tính + Được tạo điều kiện thuê chỗ ở giá rẻ trong ký túc xá + Được tư vấn về mọi vấn đề liên quan đến học tập và sinh hoạt + Được tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao + Được tham gia các hội chợ việc làm + Được vay vốn học tập + Được tham gia các hoạt động xã hội để tích lũy kinh nghiệm	
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Chương trình đào tạo ngành GDCT, trình độ đại học, ban hành theo quyết định số: 1688/QĐ – ĐHĐT ngày 09 tháng 9 năm 2020.	

				Chương trình đào tạo: 138 TC	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường			Sinh viên tốt nghiệp ra trường có thể học tiếp chương trình đào tạo Thạc sỹ Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc	
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			- Có thể đảm nhiệm các công việc liên quan đến tiếng Trung, hướng dẫn viên du lịch, biên-phiên dịch tiếng Trung, trợ lý giám đốc trong các đơn vị, cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước - Có thể là biên tập viên, phát thanh viên ở các đài phát thanh-truyền hình địa phương hoặc trung ương - Có thể là giáo viên tiếng Trung của các trung tâm ngoại ngữ, THPT, giảng viên tiếng Trung các trường cao đẳng, đại học, học viện (sau khi đã học thêm một số môn về PPDH)	

26. Ngành Quản lý đất đai:

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh			Tốt nghiệp THPT	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được			1. Kiến thức 1.1 Kiến thức về khoa học bản đồ - Kiến thức về bản đồ học - Kiến thức về bản đồ chuyên đề 1.2 Kiến thức về khoa học đất và môi trường đất - Kiến thức về thổ nhưỡng - Kiến thức về đánh giá đất - Kiến thức về bạc màu, ô nhiễm, phì nhiêu đất 1.3. Kiến thức về nghiệp vụ trắc địa địa chính - Kiến thức về trắc địa - Kiến thức về đo đạc thành lập bản đồ địa chính, bản đồ địa hình, bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ hiện trạng tỷ lệ lớn. - Kiến thức về hệ thống thông tin địa lý	

				- Kiến thức về viễn thám 1.4. Kiến thức quy hoạch và bất động sản - Kiến thức về lập quy hoạch sử dụng đất - Kiến thức về định giá đất và giá đất cụ thể, các quy định về quản lý và kinh doanh bất động sản. - Kiến thức về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, kiến thức về thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ và tái định cư 1.5 Kiến thức về nghiệp vụ hồ sơ địa chính - Kiến thức về công tác lưu trữ, quản lý hồ sơ địa chính, - Kiến thức về công tác đăng ký đất đai và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, thời điểm và điều kiện thực hiện các quyền của người sử dụng đất. - Kiến thức về giải quyết tranh chấp, khiếu nại và tố cáo về đất đai; 1.6. Kiến thức về môi trường và quản lý tài nguyên thiên nhiên - Kiến thức về môi trường và quản lý tài nguyên thiên nhiên - Kiến thức về đánh giá chất lượng môi trường đất 2. Kỹ năng 2.1. Kỹ năng sử dụng, bảo quản các thiết bị đo đạc và sử dụng các phần mềm chuyên ngành khác nhau trong đo đạc thành lập bản đồ theo đúng quy định; 2.2. Kỹ năng thu thập dữ liệu cần thiết, phân tích các chỉ số thống kê, thực hiện các bài toán phân tích không gian, xây dựng một ứng dụng cụ thể trong quản lý đất đai bằng kỹ thuật GIS, viễn thám; 2.3. Nghiên cứu các văn bản pháp luật, tổng hợp, phân tích, đánh giá và dự báo, tính toán các số liệu, hoàn chỉnh hệ thống các biểu mẫu quy hoạch; 2.4. Thực hiện đúng quy trình tiếp dân, giải quyết thủ	
--	--	--	--	--	--

				tục hành chính; 2.5 Xác định và phân biệt được các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất qua các thời kỳ, quản lý, sắp xếp hồ sơ, lưu trữ hồ sơ, kỹ năng lập dự toán kinh phí; 2.6. Thu thập tài liệu về vai trò, đặc tính và quy trình phân tích, đánh giá chất lượng môi trường đất, kỹ năng thu mẫu đất và phân tích mẫu tại phòng thí nghiệm, các quy trình phân tích tính chất đất, tính toán các số liệu, thống kê các số liệu phân tích tính chất môi trường đất, nghiên cứu các văn bản pháp luật có liên quan đến công tác đánh giá chất lượng môi trường đất, đánh giá được hiệu quả kinh tế, xã hội trong các loại mô hình canh tác trong sản xuất nông nghiệp; 2.7. Kỹ năng mềm về: thuyết trình, đàm phán, làm việc nhóm, kỹ năng soạn thảo văn bản, kỹ năng viết báo cáo khoa học. 3. Thái độ: - Có thái độ chuẩn mực và nguyên tắc đạo đức; - Có trách nhiệm và hành xử chuyên nghiệp; - Có tính trung thực, uy tín; - Tuân thủ pháp luật và kỷ luật trong công việc. - Có trách nhiệm với công việc; - Trung thành với tổ chức; - Nhiệt tình và say mê với công việc; - Siêng năng, tỉ mỉ; không ngại khó; - Kiên trì, chịu được áp lực công việc. - Ứng xử phù hợp với văn hóa của công ty, tổ chức hay doanh nghiệp - Có trách nhiệm với xã hội; - Tuân thủ luật pháp; - Có ý thức phục vụ; - Nhiệt tình tham gia các hoạt động xã hội. - Có năng lực khi làm việc thực tế, ở trường Đại học	
--	--	--	--	--	--

				là nơi để giúp cho các bạn sinh viên có được những kiến thức cơ sở, căn bản để bước vào đời, đào tạo giúp các em có thể học tập suốt đời theo câu nói: “ Học, học nữa, học mãi” - Có lập trường tư tưởng vững vàng, tư cách đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, yêu quê hương, đất nước, chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, có ý thức trách nhiệm công dân, thái độ, đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; 4. Trình độ: Bậc 3 (B1) theo Khung năng lực ngoại ngữ dành cho Việt Nam.	
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học			- Chính sách miễn, giảm học phí: có chính sách miễn, giảm học phí cho con gia đình chính sách, con hộ nghèo, con người dân tộc. - Chính sách học bổng: học bổng tài trợ, học bổng cho sinh viên có thành tích học tập tốt sau mỗi học kỳ. - Hoạt động hỗ trợ học tập: tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, các buổi sinh hoạt chính trị thời sự, các buổi giao lưu gặp gỡ giữa các khóa học với cán bộ giảng viên, tổ chức các hoạt động sân chơi văn nghệ - thể dục thể thao, các hoạt động câu lạc bộ, hoạt động nghiên cứu khoa học, liên kết với các đơn vị tổ chức các hoạt động thực tế, thực hành, thực tập... - Giới thiệu chỗ ở, giới thiệu việc làm trong quá trình học tập và sau khi tốt nghiệp.	
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện			Chương trình đào tạo ngành GDCT, trình độ đại học, ban hành theo quyết định số: 1688/QĐ – ĐHĐT ngày 09 tháng 9 năm 2020. Chương trình đào tạo: 150 TC	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra			Người học sau khi tốt nghiệp Cử nhân ngành Quản lý đất đai có khả năng học tập, nâng cao trình độ lên	

	trường			thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành Quản lý đất đai hoặc chuyên ngành gần như Trắc địa – bản đồ, Khoa học đất, Bản đồ - GIS – Viễn thám v.v...	
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			- Sở Tài nguyên & môi trường: lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; thẩm định hồ sơ về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật; thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư; lập, quản lý, cập nhật và chỉnh lý hồ sơ địa chính đối với các tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức và cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư theo quy định; điều tra đánh giá tài nguyên đất; điều tra, khảo sát, đo đạc, đánh giá đất đai; lập, chỉnh lý và quản lý bản đồ địa chính; thống kê, kiểm kê, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; xây dựng bảng giá đất; lập bản đồ giá đất; định giá đất cụ thể làm căn cứ để tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tính giá trị quyền sử dụng đất khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất; - Phòng Tài nguyên & môi trường: Lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện; Thẩm định hồ sơ về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển quyền sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các đối tượng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện; Theo dõi biến động về đất đai; thực hiện việc lập, quản lý, cập nhật và chỉnh lý hồ sơ địa chính, xây dựng hệ thống thông tin đất đai cấp huyện; Tham gia xác định giá đất, mức thu tiền sử dụng đất, tiền thuê	

				đất của địa phương; tổ chức thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; - Văn phòng Đăng ký đất đai: Thực hiện các thủ tục về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; thực hiện đăng ký đất đai và tài sản khác gắn liền với đất; xây dựng, quản lý, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai; thống kê, kiểm kê đất đai; cung cấp thông tin đất đai theo quy định cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu; - Tổ chức phát triển quỹ đất, quỹ phát triển đất: Điều tra, đánh giá đất đai; cải tạo đất; Lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Đo đạc, lập bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Tư vấn xác định giá đất; Đấu giá quyền sử dụng đất; Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. - Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường: Xây dựng danh mục dữ liệu về tài nguyên và môi trường của địa phương; quản lý các hệ thống thông tin và các phần mềm quản lý chuyên ngành; Xây dựng, triển khai chương trình ứng dụng công nghệ thông tin của Sở Tài nguyên và Môi trường; quản trị vận hành hạ tầng kỹ thuật, duy trì hoạt động của cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử, thư viện điện tử, bảo đảm việc cung cấp dịch vụ hành chính công trên mạng; Quản lý, lưu trữ và tổ chức cung cấp, dịch vụ, thu phí khai thác về thông tin, tư liệu tổng hợp về tài nguyên và môi trường; Thẩm định các dự án về ứng dụng công nghệ thông tin, các phần mềm chuyên ngành và cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường; xây dựng, nghiên cứu và thực hiện các	
--	--	--	--	---	--

				chương trình, đề tài, đề án về công nghệ thông tin, tư liệu, dữ liệu tài nguyên và môi trường; - Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường: quan trắc, giám sát thường xuyên các chỉ tiêu tài nguyên môi trường nước (nước mặt, nước ngầm, nước thải...), môi trường không khí, vi khí hậu, môi trường đất, chất thải rắn, môi trường sinh thái và tiếng ồn; Quan trắc biến động về đất đai, khoáng sản, biến đổi khí hậu, đa dạng sinh học, thiên tai; Tham gia giám sát trong các cuộc thanh tra, kiểm tra về tài nguyên môi trường - Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường: Khảo sát lập dự án, thiết kế kỹ thuật – dự toán công trình đo đạc và bản đồ; đo đạc tọa độ, độ cao các điểm tọa độ cơ sở chuyên dụng, tọa độ địa chính; Đo đạc, thành lập bản đồ địa chính, bản đồ địa hình, thành lập các loại bản đồ chuyên đề; Lập hồ sơ địa chính, đăng ký, viết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Kiểm định chất lượng công trình sản phẩm đo đạc và bản đồ; Lập báo cáo địa chất công trình; Lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (DTM); Thăm dò, khảo sát, khai thác tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước; Quan trắc và thực hiện các dịch vụ về lĩnh vực môi trường; - Xã, phường, thị trấn: công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã); - Sàn giao dịch bất động sản, công ty thẩm định giá, công ty bất động sản: Quản lý sàn giao dịch bất động sản, cung cấp các dịch vụ về bất động sản (môi giới bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản hoặc quản lý	
--	--	--	--	---	--

				bất động sản) - Các cơ quan quản lý nhà đất, đô thị, xây dựng, các công ty về nhà đất, khảo sát đo đạc, tư vấn thiết kế xây dựng v.v... - Văn phòng luật sư, văn phòng trợ giúp pháp lý: tư vấn pháp luật đất đai v.v...	
--	--	--	--	--	--

27. Thạc sĩ Chuyên ngành Ngôn ngữ Việt Nam

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh		Người dự tuyển phải đạt một trong các yêu cầu sau: - Có bằng tốt nghiệp đại học đúng hoặc phù hợp với chuyên ngành Ngôn ngữ học. - Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần thì phải học bổ sung kiến thức trước khi dự thi.		
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được		- Kiến thức: Chương trình đào tạo nhằm mục đích trang bị cho người học những kiến thức cơ sở về ngôn ngữ học chuyên ngành, những kiến thức cơ bản, nâng cao và hệ thống về ngôn ngữ và văn hóa, văn học; những kiến thức cơ bản, hiện đại và hệ thống của các phân ngành ngôn ngữ học liên quan. - Kỹ năng: Nâng cao kỹ năng sử dụng tiếng Việt và ngoại ngữ; phát triển tư duy ngôn ngữ; kỹ năng phát hiện và giải quyết các vấn đề về ngôn ngữ. - Thái độ: Nhận thức được ý nghĩa quan trọng của chương trình đào tạo trong quá trình nâng cao năng lực sử dụng ngôn ngữ, nghiên cứu và giảng dạy tiếng Việt và ngoại ngữ. Từ đó, có thái độ nghiêm túc, tích cực, năng động và sáng tạo hơn trong các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ. - Trình độ ngoại ngữ: Được đánh giá đạt trong kì thi tiếng Anh chuẩn đầu ra thạc sĩ do Trường Đại học Đồng Tháp tổ chức cấp độ 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho người Việt Nam (B1). Có chứng chỉ B1 trở lên do các cơ sở đào tạo được Bộ Giáo dục –Đào tạo cho phép tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ (theo Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 29/9/2017). Có chứng chỉ quốc tế khác (theo phụ lục) có thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp chứng		

			chỉ đến ngày nộp hồ sơ bảo vệ luận văn thạc sĩ.									
			Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	Khung Châu Âu		
			3/6 (Khung VN)	4,5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40	B1		
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		Thực hiện đúng các chế độ chính sách cho học viên theo qui định; Hỗ trợ và tạo điều kiện tốt nhất về môi trường học tập, về cơ sở vật chất, trang thiết bị, giáo trình, tài liệu học tập cho người học.									
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện		Chương trình đào tạo thực hiện theo QĐ số: 1161c/QĐ-ĐHĐT, ngày 28/8/2018									
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường		- Nghiên cứu sinh ở trong và ngoài nước thuộc chuyên ngành Ngôn ngữ học hoặc các chuyên ngành gần như: Phương pháp dạy học Tiếng Việt, Lí luận văn học, Văn học Việt Nam. - Có đủ năng lực để nghiên cứu chuyên sâu về những vấn đề thuộc lĩnh vực ngôn ngữ học.									
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp		- Giảng dạy môn Ngữ văn ở bậc học phổ thông, cao đẳng, đại học. - Giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài. - Là chuyên viên phụ trách môn Ngữ văn/ ngoại ngữ ở phòng/ sở Giáo dục và Đào tạo. - Là nghiên cứu viên ở các trường đại học, trường văn hóa nghệ thuật, trung tâm văn hóa, viện nghiên cứu về các lĩnh vực ngôn ngữ học, dịch thuật học, văn hóa học... - Có thể là biên tập viên, phóng viên cho các đài phát thanh, truyền hình, biên tập viên cho tòa soạn báo địa phương, trung ương, nhà xuất bản và truyền thông. - Nhân viên dự án trong các dự án hoạt động trong lĩnh vực ngôn ngữ, văn học nghệ thuật có liên quan đến ngôn ngữ.									

28. Thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán:

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ		Cao đẳng
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh		Người dự tuyển phải đạt một trong các yêu cầu sau. <i>Về văn bằng:</i>		

			Có bằng tốt nghiệp đại học đúng theo chuyên ngành sư phạm toán, ngành cử nhân toán, sư phạm toán - tin, cử nhân toán - tin. <i>Có đủ sức khoẻ để học tập.</i> <i>Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời gian theo quy định của trường Đại học Đồng Tháp.</i>		
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được		1. Mục tiêu kiến thức: <i>1.1. Kiến thức chung</i> - Trên cơ sở các kiến thức nền tảng của bậc đại học, người tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Lý luận & PPDH Toán có hiểu biết sâu về các quy luật, các nguyên lý của triết học Mác Lê-Nin, phương pháp luận biện chứng. Từ đó, người học nâng cao trình độ tư duy lý luận và vận dụng sáng tạo tư duy biện chứng vào lĩnh vực công tác chuyên môn. - Có thể sử dụng tiếng Anh trong lĩnh vực đời sống và áp dụng vào phục vụ lĩnh vực chuyên môn nghề nghiệp của mình. - Có kiến thức cơ bản về tin học để sử dụng tốt các phần mềm chuyên ngành, phần mềm thống kê, xử lý số liệu. - Có kiến thức cơ bản của một số môn thuộc ngành khoa học giáo dục, khoa học toán học liên quan đến ngành để từ đó có thể vận dụng tri thức và phương pháp liên ngành trong việc tiếp cận và nghiên cứu lý luận dạy học toán. <i>1.2. Kiến thức cơ sở ngành</i> Học viên học chuyên ngành <i>Lý luận & PPDH môn Toán</i> sẽ được trang bị những kiến thức nâng cao về cơ sở ngành gồm: Đại số hiện đại, Giải tích hiện đại, Số học hiện đại; Lý luận dạy học hiện đại, hình học sơ cấp nâng cao, đại số sơ cấp nâng cao v.v.. Những kiến thức cơ sở ngành sẽ giúp học viên hiểu được nền tảng toán học hiện đại, nhìn nhận toán học phổ thông dưới quan điểm của toán học hiện đại, am hiểu về lý luận dạy học làm cơ sở cho việc nghiên cứu lý luận & phương pháp dạy học toán <i>1.3. Kiến thức chuyên ngành</i> Khối kiến thức chuyên ngành trang bị cho học viên gồm: Rèn luyện và phát triển tư duy qua dạy học môn toán; Một số xu hướng mới trong dạy học môn toán; Tổ chức các hoạt động nhận thức trong dạy học môn toán; Đánh giá kết quả trong dạy học toán; Vận dụng các quan điểm triết học trong giáo dục toán; Phương tiện dạy học môn toán; Phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu toán, Tiếng Anh chuyên ngành v.v. Nhờ các kiến thức chuyên sâu này, học viên sẽ có hiểu biết sâu sắc trong lĩnh vực lý luận & PPDH Toán; hiểu rõ quá trình nhận thức, phát triển tư duy, phát triển nhân cách của học sinh; có khả năng nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục toán; vận dụng được tiếng Anh trong dạy học toán; phát triển khả năng đánh giá kết quả học tập trong xu thế đổi mới giáo dục hiện nay.		

		2. Kỹ năng: <i>2.1. Kỹ năng nghề nghiệp</i> - Có kỹ năng vận dụng linh hoạt và có hiệu quả các phương pháp dạy học toán tích cực vào dạy học môn toán. - Có kỹ năng phát hiện, đặt vấn đề và tiến hành khảo sát, nghiên cứu các vấn đề về ngôn ngữ Việt Nam. - Có kỹ năng tổ chức các quá trình dạy học môn toán nhằm phát triển tư duy và giáo dục đạo đức cho học sinh; - Có kỹ năng sử dụng các phương tiện, đặc biệt là vận dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả việc dạy và học môn toán. - Có kỹ năng sử dụng các phương pháp nghiên cứu nghiên cứu khoa học giáo dục để giải quyết các vấn đề khác nhau trong lĩnh vực giáo dục toán - Có kỹ năng sử dụng tiếng Anh chuyên ngành trong nghiên cứu và dạy học toán ở trường phổ thông. <i>2.2. Kỹ năng sư phạm</i> - Trình bày được các bài học theo đặc thù của từng môn học; - Phân tích chương trình và các nội dung dạy học toán có hiệu quả; - Chuẩn bị tốt nhất cho quá trình dạy học: Xác định mục tiêu dạy học (lí thuyết, thực hành, tích hợp); lập được kế hoạch dạy học các môn học, Xây dựng các hoạt động dạy học. - Sử dụng thành thạo các phương tiện dạy học hiện đại, đặc biệt là biết khai thác các tiến bộ của công nghệ thông tin và truyền thông trong tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục; - Thiết kế được giáo án dạy học trên cơ sở lựa chọn và phối hợp các phương pháp dạy học, phương tiện dạy học, hình thức dạy, tổ chức dạy học có hiệu quả; - Tổ chức các hoạt động học tập và tu dưỡng của học sinh; - Tổ chức và quản lý được quá trình dạy học thông qua một tiết dạy lí thuyết hoặc thực hành, thông qua các môn học; - Tham gia hoạt động chính trị - xã hội, công tác giáo viên chủ nhiệm lớp; chủ động giải quyết được các tình huống giáo dục trong các công tác tham gia; - Tổ chức đánh giá hiệu quả dạy học và giáo dục; - Thể hiện tư cách, đạo đức, lối sống lành mạnh, tác phong công nghiệp và thái độ thân thiện với học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng địa phương. <i>2.3. Kỹ năng mềm</i> - Có năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm trong các hoạt động xã hội		
--	--	--	--	--

		- Có năng lực tư duy, diễn đạt chính xác, trình bày mạch lạc các vấn đề chuyên môn. - Có khả năng xây dựng ý tưởng, giao tiếp bằng văn bản hoặc qua các phương tiện công nghệ. - Có khả năng làm việc hợp tác cao, tôn trọng, sáng tạo trong hoạt động tập thể. - Có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh thông thường, đọc các tài liệu bằng tiếng Anh liên quan đến chuyên ngành. 3. Thái độ - Trung thành với Tổ quốc, với nhân dân. Có phẩm chất chính trị, đạo đức và ý thức phục vụ nhân dân; - Có lòng yêu ngành, yêu nghề. Trung thực trong chuyên môn và trong cuộc sống; - Không ngừng phấn đấu cho sự tiến bộ của tập thể và bản thân trong khoa học đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế- xã hội, khoa học- công nghệ của đất nước. 4. Trình độ ngoại ngữ Được đánh giá đạt trong kì thi tiếng Anh chuẩn đầu ra thạc sĩ do Trường Đại học Đồng Tháp tổ chức cấp độ 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dung cho người Việt Nam (B1). Có chứng chỉ B1 trở lên do các cơ sở đào tạo được Bộ Giáo dục –Đào tạo cho phép tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ (theo Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 29/9/2017). Có chứng chỉ quốc tế khác (theo phụ lục) có thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ bảo vệ luận văn thạc sĩ. <table><tr><th>Cấp độ (CEFR)</th><th>IELTS</th><th>TOEFL</th><th>TOEIC</th><th>Cambridge Exam</th><th>BEC</th><th>BULATS</th><th>Khung Châu Âu</th></tr><tr><td>3/6 (Khung VN)</td><td>4,5</td><td>450 PBT 133 CBT 45 iBT</td><td>450</td><td>Preliminary PET</td><td>Business Preliminary</td><td>40</td><td>B1</td></tr></table>	Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	Khung Châu Âu	3/6 (Khung VN)	4,5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40	B1		
Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	Khung Châu Âu													
3/6 (Khung VN)	4,5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40	B1													
III	Các chính sách, hoạt	Thực hiện đúng các chế độ chính sách cho học viên theo qui định;																		

	động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		Hỗ trợ và tạo điều kiện tốt nhất về môi trường học tập, về cơ sở vật chất, trang thiết bị, giáo trình, tài liệu học tập cho người học.		
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện		Chương trình đào tạo được thực hiện theo Quyết định số: 1161b/QĐ-ĐHĐT, ngày 28/8/2018		
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường		Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp - Nghiên cứu sinh ở trong và ngoài nước thuộc chuyên ngành Lý luận & PPDH môn Toán. - Có đủ năng lực để nghiên cứu chuyên sâu, thực hiện các đề tài khoa học về những vấn đề thuộc lĩnh vực Lý luận & PPDH môn Toán.1161b/QĐ-ĐHĐT ngày 28/8/2018		
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp		Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp - Giảng dạy môn Toán ở bậc học phổ thông, cao đẳng, đại học. - Là chuyên viên phụ trách môn Toán ở phòng/ sở Giáo dục và Đào tạo. - Là nghiên cứu viên ở các trường đại học, viện nghiên cứu khoa học giáo dục .. - Có thể là biên tập viên mảng lý luận dạy học ở các tạp chí khoa học.		

28. Thạc sĩ Hóa lí thuyết và hóa lí

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh		1. Về văn bằng đã tốt nghiệp: Người dự thi phải có bằng tốt nghiệp đại học đúng ngành hoặc phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi. 2. Về kinh nghiệm và công tác chuyên môn: Người dự thi phải có bằng tốt nghiệp đại học thuộc ngành đúng hoặc phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học. 3. Có đủ sức khỏe để học tập. 4. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định.		
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được		1. Kiến thức 1.1. Kiến thức chung - Trên cơ sở các kiến thức nền tảng của bậc đại học, người tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Hóa lí thuyết và hóa lí có hiểu biết sâu về các quy luật, các nguyên lí của triết học Mác Lê-Nin, phương pháp luận biện chứng. Từ đó, người học nâng cao trình độ tư duy lí luận và vận dụng sáng tạo tư duy biện chứng vào lĩnh vực công tác chuyên môn của bản thân.		

		- Có thể sử dụng tiếng Anh trong lĩnh vực đời sống và áp dụng vào phục vụ lĩnh vực chuyên môn nghề nghiệp của mình. - Có kiến thức cơ bản về tin học để sử dụng tốt các phần mềm chuyên ngành, phần mềm thống kê, xử lý số liệu. 1.2. Kiến thức cơ sở ngành Có tư duy phản biện và vận dụng được các kiến thức cơ sở ngành hóa học như hóa vô cơ, hóa hữu cơ, hóa phân tích, phương pháp dạy học hóa học, hóa môi trường... vào quá trình học tập, nghiên cứu về lĩnh vực Hóa lý thuyết và hóa lý. Hiểu biết thấu đáo khái niệm về khoa học; phương pháp nghiên cứu khoa học; trình tự nghiên cứu khoa học; cách trình bày các công trình nghiên cứu khoa học. Nắm vững và áp dụng được các kiến thức chung (tìm hiểu đối tượng, môi trường giáo dục, xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục, phối hợp với gia đình, xã hội, hoạt động chính trị, xã hội...) và kiến thức chuyên biệt vào dạy học (xây dựng kế hoạch dạy học, đảm bảo nội dung kiến thức môn học, chương trình môn học, phương pháp dạy học và phối hợp hiệu quả các phương pháp, quản lý hồ sơ dạy học, phát triển cơ sở vật chất, sử dụng phương tiện dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, phát triển chương trình đào tạo, xây dựng đề cương môn học, kiểm tra đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực...) Có được kiến thức cơ bản về tin học để sử dụng tốt các phần mềm chuyên ngành, phần mềm thống kê; xử lý số liệu thực nghiệm, xây dựng đường chuẩn; viết vẽ và biểu diễn các công thức hóa học, hình ảnh nhất là trong môn hóa tính toán, chứng minh quy luật động học, nhiệt động học, hấp phụ... Trên nền tảng cơ sở là kiến thức hóa học lý thuyết và hóa lý, hoàn thiện một số kiến thức về hóa vô cơ nâng cao, hóa lý vô cơ, hóa hữu cơ, hóa lý hữu cơ, hóa phân tích và vận dụng thành thạo các kiến thức đó vào quá trình học tập, nghiên cứu cũng như quá trình tự học, tự nghiên cứu sau khi tốt nghiệp. 1.3. Kiến thức chuyên ngành Trên cơ sở hệ thống kiến thức Hóa lý thuyết và hóa lý đã có ở bậc cử nhân về cấu tạo chất, hóa học lượng tử, nhiệt động lực học hóa học, động hóa học, điện hóa học, hóa học bề mặt và các chất keo. Thạc sĩ được đào tạo có kiến thức chuyên sâu về nội dung và phương pháp luận khoa học, tư duy phản biện để có thể dạy học các môn thuộc chuyên ngành Hóa lý thuyết và hóa lý đồng thời phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ về các nội dung: - Cơ sở cơ học lượng tử; bài toán cấu tạo nguyên tử (nhiều e), cấu tạo phân tử; đối xứng		
--	--	---	--	--

		phân tử, lý thuyết nhóm. Nắm vững các phương pháp giải quyết các bài toán định lượng, hệ e-pi. - Ma trận mật độ; thuyết phiếm hàm mật độ; thể hóa học; mô hình Thomas-Fermi; phương pháp Kohn-Sham; khảo sát về nguyên tử, phân tử. - Tốc độ và cơ chế phản ứng; các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng hóa học; phương pháp tính các đại lượng của phản ứng đơn giản, phản ứng phức tạp; các phương pháp tiến hành thực nghiệm để xác định các đại lượng động hóa học. - Điện hóa học và khả năng ứng dụng cũng như vận dụng vào các lĩnh vực như quang điện hóa; điện hóa hữu cơ; điện hóa sinh học; điện hóa môi trường; vật liệu; chuyển hóa và lưu trữ năng lượng điện hóa. - Có kiến thức cơ bản và nâng cao về xúc tác, hấp phụ, vật liệu hấp phụ. Hiểu rõ các phương pháp để tiến hành thực nghiệm và nghiên cứu về xúc tác, quy luật động học, đẳng nhiệt hấp phụ, cách tính các đại lượng động học, nhiệt động học hấp phụ trên các ranh giới phân chia pha. Khả năng ứng dụng của chúng trong công nghiệp, sản xuất hóa học, hóa dầu, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng. - Kiến thức về cơ học thống kê cổ điển về các hệ cân bằng; thống kê lượng tử; tính toán các hàm nhiệt động và một số nội dung liên quan. - Nắm vững cơ sở lý thuyết và hiểu rõ về các phương pháp nhiễu loạn, biến phân; các mức độ gần đúng trong hóa lượng tử; bề mặt thế năng; ứng dụng lý thuyết nhóm trong phân tích quang phổ và cấu trúc phân tử. Nắm rõ phương pháp thực hành với các phần mềm Hyperchem và Gaussian.... 2. Kỹ năng 2.1. Kỹ năng nghề nghiệp - Sử dụng được các phần mềm hóa học lượng tử để nghiên cứu cấu trúc và tính chất của các phân tử hóa vô cơ, hóa hữu cơ, khoa học vật liệu. - Thực hiện một số quá trình thực nghiệm như cách lấy mẫu, bảo quản mẫu; thực hiện các quá trình nghiên cứu về hóa học, môi trường. - Biết đánh giá kết quả thu được trong quá trình phân tích mẫu. - Sử dụng được các thiết bị cơ bản và hiện đại để phân tích nồng độ các chất trong môi trường đất, nước, không khí, thực phẩm, mỹ phẩm. - Có năng lực ngoại ngữ (tiếng Anh) ở mức có thể hiểu được một báo cáo hay bài phát biểu liên quan đến chuyên ngành. Có thể diễn đạt hoặc tranh luận, phản biện một vấn đề kỹ thuật bằng tiếng Anh trong hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường. Có thể viết các báo cáo, kết quả nghiên cứu bằng tiếng Anh liên quan đến chuyên ngành.		
--	--	---	--	--

		2.2. Kỹ năng sư phạm - Dạy học hóa học ở trường phổ thông: + Vận dụng được các kiến thức chuyên sâu để dạy học hóa học ở trường phổ thông đảm bảo chính xác về nội dung, kiến thức mới, hiện đại liên quan đến thực tế như hóa học và ứng dụng, năng lượng, bảo vệ môi trường, olympic hóa học, một số vấn đề về hóa hữu cơ, hóa vô cơ, hóa lý, cân bằng ion trong dung dịch, phân tích công cụ, định lượng. + Sử dụng hiệu quả các phương tiện dạy học, hướng dẫn học sinh thực hành, thí nghiệm và giải thích thấu đáo các hiện tượng xảy ra. + Có phương pháp xây dựng kế hoạch dạy học, quản lý chuyên môn, bồi dưỡng học sinh giỏi, giải quyết các vấn đề mới và khó trong chương trình sách giáo khoa. + Phát hiện được các vấn đề cần nghiên cứu và thực hiện hoặc hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, sáng tạo khoa học kỹ thuật. + Có phương pháp phát hiện và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn dạy học cũng như có biện pháp tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ nghiệp vụ. - Dạy học các môn thuộc chuyên ngành Hóa lý thuyết và hóa lý ở các trường cao đẳng, đại học hoặc nghiên cứu viên: + Vận dụng các kiến thức chuyên sâu, liên chuyên ngành để giảng dạy các môn thuộc chuyên ngành Hóa lý thuyết và hóa lý. Áp dụng để chứng minh, hướng dẫn giải bài tập trong chương trình. Sử dụng và kết hợp hiệu quả các phương pháp dạy học hiện đại, tăng cường tính tích cực, chủ động cho người học. + Phát triển chương trình đào tạo, xây dựng đề cương môn học theo hướng tiếp cận năng lực. Kiểm tra đánh giá kết quả học tập dựa trên năng lực người học. + Có phương pháp, biện pháp xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng các môn thực hành, thí nghiệm, khóa luận tốt nghiệp, đề tài nghiên cứu khoa học. Sử dụng thành thạo các thiết bị, phương tiện dạy học hóa học. + Phát hiện và giải quyết các vấn đề cần nghiên cứu, hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học về hóa học lượng tử tính toán; tổng hợp vật liệu hấp phụ, vật liệu xúc tác; thực hiện các quá trình hấp phụ, xúc tác bảo vệ môi trường. + Phát hiện và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn dạy học, đời sống cũng như có biện pháp tự học nâng cao trình độ nghiệp vụ. + Sử dụng được các thiết bị đơn giản để phân tích nồng độ các chất; đọc và đánh giá được kết quả phân tích, đặc trưng hóa lý vật liệu. Vận dụng kiến thức để xử lý kết quả thực nghiệm, quy hoạch hóa thực nghiệm. 2.3. Kỹ năng mềm		
--	--	---	--	--

		- Có năng lực tư duy, diễn đạt chính xác, trình bày mạch lạc các vấn đề chuyên môn. - Có khả năng xây dựng ý tưởng, giao tiếp bằng văn bản hoặc qua các phương tiện công nghệ. - Có khả năng làm việc hợp tác cao, tôn trọng, sáng tạo trong hoạt động tập thể. 3. Về ngoại ngữ Được đánh giá đạt trong kì thi tiếng Anh chuẩn đầu ra thạc sĩ do Trường Đại học Đồng Tháp tổ chức cấp độ 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho người Việt Nam (B1). Có chứng chỉ B1 trở lên do các cơ sở đào tạo được Bộ Giáo dục –Đào tạo cho phép tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ (theo Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 29/9/2017). Có chứng chỉ quốc tế khác (theo phụ lục) có thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ bảo vệ luận văn thạc sĩ. <table><tr><th>Cấp độ (CEFR)</th><th>IELTS</th><th>TOEFL</th><th>TOEIC</th><th>Cambridge Exam</th><th>BEC</th><th>BULATS</th><th>Khung Châu Âu</th></tr><tr><td>3/6 (Khung VN)</td><td>4,5</td><td>450 PBT 133 CBT 45 iBT</td><td>450</td><td>Preliminary PET</td><td>Business Preliminary</td><td>40</td><td>B1</td></tr></table>	Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	Khung Châu Âu	3/6 (Khung VN)	4,5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40	B1		
Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	Khung Châu Âu													
3/6 (Khung VN)	4,5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40	B1													
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		- Tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ, cấp quốc gia. - Viết các bài báo khoa học xuất bản trên các tạp chí khoa học chuyên ngành. - Thực hiện các nghiên cứu liên quan đến luận văn.																	
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện		Chương trình thực hiện theo Quyết định số: 1161a/QĐ-ĐHĐT ngày 28/8/2018																	
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường		- Nghiên cứu sinh chuyên ngành Hóa lí thuyết và hóa lí hoặc một số chuyên ngành gần như Phương pháp dạy học Hóa học, Hóa phân tích, Hóa Hữu cơ, Hóa Vô cơ, Hóa kỹ thuật,... - Tự học nâng cao năng lực dạy học, năng lực kỹ thuật, nghiệp vụ và năng lực nghiên cứu																	

III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học		- Thực hiện đúng các chế độ chính sách cho học viên theo qui định; - Hỗ trợ và tạo điều kiện tốt nhất về môi trường học tập, về cơ sở vật chất, trang thiết bị, giáo trình, tài liệu học tập cho người học.		
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện		Chương trình thực hiện theo Quyết định số: 718/QĐ-ĐHDT ngày 15/9/2016		
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường		Học viên có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề trong giảng dạy môn Lịch sử ở phổ thông; dạy học các chuyên đề thuộc chuyên ngành Lịch sử Việt Nam; nghiên cứu các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn thuộc chuyên ngành. Năng lực trình bày các công trình khoa học như đề tài nghiên cứu khoa học, luận văn thạc sĩ, bài báo khoa học, bài giảng môn học. Có khả năng tự học, tự nghiên cứu độc lập những vấn đề của lịch sử Việt Nam và hợp tác trong các nhóm nghiên cứu. Đánh giá công trình khoa học, giờ dạy trong chuyên ngành Lịch sử Việt Nam. Học viên hình thành ý thức, tính trung thực trong dạy học và nghiên cứu khoa học lịch sử, có trách nhiệm về lĩnh vực chuyên môn phụ trách, đảm nhận; phối hợp tổ chức, đoàn thể trong nhà trường, xã hội trong dạy học và nghiên cứu để phục vụ các nhu cầu giáo dục và đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội.		
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp		- Giảng dạy Lịch sử Việt Nam ở các trường phổ thông; - Nghiên cứu viên ở các viện nghiên cứu;		

30. Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục:

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy	
		Tiến sĩ	Thạc sĩ
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	1. Yêu cầu đối với người dự tuyển 1.1. Về văn bằng - Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Quản lý giáo dục đạt loại giỏi; thạc sĩ đúng ngành Quản lý giáo dục. - Có bằng tốt nghiệp thạc sĩ gần với chuyên ngành Quản lý giáo dục được đăng ký dự tuyển sau khi đã	Người dự tuyển phải đạt một trong các yêu cầu sau. Về văn bằng: - Người dự thi phải có bằng tốt nghiệp đại học ngành Quản lý giáo dục. Nếu người dự thi có bằng tốt nghiệp đại học không phải ngành Quản lý giáo dục thì phải học bổ sung kiến thức. Khối lượng (số tín chỉ) các môn học bổ sung do Trường Đại học Đồng Tháp qui định. - Về kinh nghiệm công tác chuyên môn: Người dự thi phải có bằng

	có chứng chỉ bổ sung kiến thức của Trường Đại học Đồng Tháp. <i>1.2. Về thâm niên công tác chuyên môn</i> - Đối với người có bằng thạc sỹ chuyên ngành đúng được đăng ký dự tuyển ngay sau khi tốt nghiệp thạc sỹ. - Đối với người có bằng tốt nghiệp đại học thuộc chuyên ngành đúng và bằng thạc sỹ chuyên ngành gần phải có thâm niên công tác trong lĩnh vực quản lý ít nhất 01 năm kể từ ngày có quyết định bổ nhiệm. - Đối với giảng viên ở các trường cao đẳng, đại học có bằng thạc sỹ chuyên ngành gần được dự tuyển khi có thâm niên công tác giảng dạy ít nhất là 5 năm. <i>1.3. Về tình trạng sức khỏe</i> Ứng viên phải có giấy xác nhận đủ sức khỏe để học tập và nghiên cứu theo quy định của cơ quan nhà nước về y tế. <i>1.4. Quy định về hồ sơ</i> - Người dự tuyển phải thuộc một trong các đối tượng sau: + Có bằng thạc sỹ chuyên ngành Quản lý giáo dục. + Có bằng thạc sỹ các chuyên ngành gần (Lý luận và Phương pháp dạy học; Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn (cụ thể); Tâm lý học; Giáo dục học), hiện đang là cán bộ quản lý giáo dục, đối tượng này phải được bổ túc kiến thức. + Có bằng tốt nghiệp cử nhân Quản lý giáo dục, loại giỏi trở lên. - Yêu cầu đối với người dự tuyển: ngoài yêu cầu về	tốt nghiệp đại học ngành Quản lý giáo dục được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học. Người dự thi có bằng tốt nghiệp đại học không phải ngành Quản lý giáo dục thì phải có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. - Có đủ sức khỏe để học tập. - Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời gian theo quy định của trường Đại học Đồng Tháp.
--	---	--

		bằng cấp như trên, người dự tuyển cần phải có các điều kiện sau: + Có 01 bài luận về hướng dự định nghiên cứu, trong đó trình bày đề tài hoặc lĩnh vực nghiên cứu, lý do lựa chọn đề tài, mục tiêu và mong muốn đạt được, kế hoạch thực hiện trong từng thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như sự chuẩn bị của người dự tuyển về vấn đề dự định nghiên cứu; dự kiến việc làm sau khi tốt nghiệp (nếu có) và đề xuất người hướng dẫn. + Có 02 thư giới thiệu của 02 nhà khoa học có chức danh khoa học như giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành; hoặc 01 thư giới thiệu của 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành và 01 thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của người dự tuyển. Những người giới thiệu này cần có ít nhất 6 tháng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với người dự tuyển. Thư giới thiệu phải có nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển.	
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Mục tiêu kiến thức 1.1. Mục tiêu chung Đào tạo tiến sĩ trình độ cao về lý thuyết và thực hành, có năng lực nghiên cứu độc lập sáng tạo, phát hiện và giải quyết những vấn đề mới về khoa học, công nghệ, hướng dẫn nghiên cứu khoa học và hoạt động chuyên môn, chuyên sâu trong lĩnh vực Quản lý giáo dục. 1.2. Mục tiêu cụ thể <i>Người học phải đạt được các yêu cầu sau đây:</i>	1. Kiến thức Kiến thức chung - Trên cơ sở các kiến thức nền tảng của bậc đại học, người tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục có hiểu biết sâu về các quy luật, các nguyên lý của triết học Mác Lê-Nin, phương pháp luận biện chứng. Từ đó, người học nâng cao trình độ tư duy lý luận và vận dụng sáng tạo tư duy biện chứng vào lĩnh vực công tác chuyên môn của bản thân. - Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục và nghiên cứu chuyên ngành.

	- Có được phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu và khả năng vận dụng các phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa Mác -Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục và quản lý giáo dục; có kiến thức chuyên sâu, hiện đại về khoa học giáo dục nói chung và kiến thức chuyên ngành Quản lý giáo dục nói riêng, các lĩnh vực trong quản lý giáo dục; - Nâng cao khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề mới trong giáo dục và quản lý giáo dục, các vấn đề thực tiễn trong đời sống kinh tế - xã hội của đất nước; - Nâng cao năng lực giảng dạy ở trình độ thạc sĩ, năng lực hướng dẫn nghiên cứu các đề tài cho sinh viên và học viên cao học. 2. Mục tiêu kỹ năng - Kỹ năng vận dụng những kiến thức về khoa học giáo dục và quản lý giáo dục vào quản lý các cơ sở giáo dục và các hoạt động giáo dục, sư phạm; - Kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra các hoạt động giáo dục như một chuyên gia trong lĩnh vực quản lý giáo dục; - Kỹ năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, hướng dẫn nghiên cứu khoa học giáo dục và khoa học quản lý giáo dục; - Kỹ năng tư duy phê phán, sáng tạo trong thực tiễn quản lý giáo dục; - Kỹ năng xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo, chương trình giảng dạy ở trường đại học, cao đẳng, phổ thông; - Kỹ năng ứng dụng được công nghệ thông	- Bước đầu có khả năng sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp và nghiên cứu các tài liệu tham khảo chuyên ngành. Kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành - Có kiến thức cơ bản, chuyên sâu về hành chính giáo dục và quản lý giáo dục trong nhà trường và các cơ sở giáo dục khác. Bảo đảm kiến thức chuyên ngành sư phạm liên quan đến quá trình giáo dục và dạy học ở các cơ sở giáo dục. - Nắm vững các kiến thức cơ bản, hiện đại và cập nhật về chính trị, văn hoá, quản lý nói chung và quản lý giáo dục nói riêng. - Nắm vững những kiến thức cơ bản, hiện đại về phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục. - Có năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm trong các hoạt động xã hội 2. Kỹ năng - Có kỹ năng cần thiết cho hoạt động nghiên cứu, giảng dạy và quản lý ở các trường học và cơ sở giáo dục. - Có kỹ năng phát hiện, đặt vấn đề và tiến hành khảo sát, nghiên cứu các vấn đề về Quản lý giáo dục. - Có kỹ năng vận dụng kiến thức vào hoạt động hành chính giáo dục và quản lý giáo dục ở các cơ sở văn hoá - giáo dục, các tổ chức kinh tế - xã hội; - Có kỹ năng giám sát, đánh giá kết quả hoạt động giáo dục và việc thực hiện các chức năng quản lý giáo dục; - Có kỹ năng tự học, nghiên cứu khoa học giáo dục nói chung và khoa học quản lý giáo dục nói riêng. - Sử dụng thành thạo các phương tiện dạy học hiện đại, đặc biệt là biết khai thác các tiến bộ của công nghệ thông tin và truyền thông trong tổ chức quản lý trường học cũng như các hoạt động dạy học và giáo dục; - Kỹ năng tổ chức đánh giá hiệu quả công tác quản lý trường học, các hoạt động dạy học và giáo dục; - Có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh thông thường, đọc các tài liệu bằng tiếng Anh liên quan đến chuyên ngành.
--	---	--

	tin và ngoại ngữ trong quản lý giáo dục, nhà trường; - Kỹ năng làm việc theo đội, nhóm; kỹ năng hợp tác với đồng nghiệp. 3. Về phẩm chất đạo đức - Có phẩm chất đạo đức tốt, yêu ngành yêu nghề, trung thực trong chuyên môn và trong cuộc sống; - Ứng xử và giao tiếp theo những tiêu chuẩn của quản lý giáo dục; - Có tác phong làm việc khoa học và tính chuyên nghiệp trong giải quyết vấn đề về quản lý nhà trường và nghiên cứu khoa học; - Thích ứng với sự thay đổi của kinh tế - xã hội, các yêu cầu của đổi mới giáo dục, đổi mới quản lý nhà trường, quản lý chương trình giáo dục và quản lý các hoạt động giáo dục; Tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội. 4. Trình độ ngoại ngữ - Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác; - Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp; - Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (<i>Academic Test</i>) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;	3. Thái độ - Trung thành với Tổ quốc, với nhân dân. Có phẩm chất chính trị, đạo đức và ý thức phục vụ nhân dân; - Có lòng yêu ngành, yêu nghề. Trung thực trong chuyên môn và trong cuộc sống; - Không ngừng phấn đấu cho sự tiến bộ của tập thể và bản thân trong khoa học đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế- xã hội, khoa học- công nghệ của đất nước. 4. Trình độ ngoại ngữ Được đánh giá đạt trong kì thi tiếng Anh chuẩn đầu ra thạc sĩ do Trường Đại học Đồng Tháp tổ chức cấp độ 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dung cho người Việt Nam (B1). Có chứng chỉ B1 trở lên do các cơ sở đào tạo được Bộ Giáo dục –Đào tạo cho phép tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ (theo Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 29/9/2017). Có chứng chỉ quốc tế khác (theo phụ lục) có thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ bảo vệ luận văn thạc sĩ. <table><tr><th>Cấp độ (CEFR)</th><th>IELTS</th><th>TOEFL</th><th>TOEIC</th><th>Cambridge Exam</th><th>BEC</th><th>BULATS</th><th>Khung Châu Âu</th></tr><tr><td>3/6 (Khung VN)</td><td>4,5</td><td>450 PBT 133 CBT 45 iBT</td><td>450</td><td>Preliminary PET</td><td>Business Preliminary</td><td>40</td><td>B1</td></tr></table>	Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	Khung Châu Âu	3/6 (Khung VN)	4,5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40	B1
Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	Khung Châu Âu											
3/6 (Khung VN)	4,5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40	B1											

		Bảng tham chiếu các chứng chỉ tiếng nước ngoài (<i>theo Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT</i>).		
		Chứng chỉ	Trình độ	
		TOEFL iBT	45 - 93	
		IELTS	5 - 6.5	
		Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction	
		CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue	
		Goethe-Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für Beruf (ZDfB)	
		TestDaF	TDN3- TDN4	
		Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4	
		Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2	
		ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-2	
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho	Nhà trường cam kết thực hiện đúng các chế độ chính sách cho học viên theo qui định; Hỗ trợ và tạo điều kiện tốt nhất về môi trường học tập, về cơ sở vật chất, trang thiết bị, giáo trình, tài liệu học tập cho người học.		Nhà trường cam kết thực hiện đúng các chế độ chính sách cho học viên theo qui định; Hỗ trợ và tạo điều kiện tốt nhất về môi trường học tập, về cơ sở vật chất, trang thiết bị, giáo trình, tài liệu học tập cho người học.

	người học		
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo được thủ trưởng cơ sở đào tạo cho phép đào tạo (chương trình 2019) Chương trình đào tạo thực hiện theo QĐ số: /QĐ-ĐHĐT, ngày / /2018	Chương trình đào tạo được thủ trưởng cơ sở đào tạo cho phép đào tạo (chương trình 2018) Chương trình đào tạo thực hiện theo QĐ số: 1161d/QĐ-ĐHĐT, ngày 28/8/2018
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<i>Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:</i> - Có được những kiến thức chuyên sâu, hiện đại về giáo dục học, về khoa học quản lý nói chung, và quản lý giáo dục nói riêng, về những vấn đề kinh tế học giáo dục, kiến thức chuyên sâu chuyên ngành hẹp và kỹ năng về quản lý giáo dục; - Phân tích được một số lý thuyết quản lý hiện đại trong khoa học quản lý; - Vận dụng thành thục những kiến thức về quản lý nguồn nhân lực, quản lý chất lượng, quản lý chương trình giáo dục, chương trình đào tạo; xây dựng và tổ chức văn hóa nhà trường; vận dụng sáng tạo lý luận quản lý giáo dục vào trong thực tiễn; - Nâng cao phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục nói chung và khoa học quản lý giáo dục nói riêng; - Khả năng phân tích, tổng hợp và đánh giá các công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến chuyên ngành	<i>Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:</i> - Tiếp tục học tập, nghiên cứu theo hệ thống đào tạo tiến sĩ về khoa học giáo dục chuyên ngành QLGD. - Có đủ năng lực để nghiên cứu chuyên sâu, thực hiện các đề tài khoa học về những vấn đề thuộc lĩnh vực Quản lý giáo dục.

		Quản lý giáo dục;	
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp: - Có khả năng thích nghi với môi trường làm việc hội nhập quốc tế; - Có năng lực lãnh đạo và có tầm ảnh hưởng tới định hướng phát triển chiến lược của tập thể; có năng lực đưa ra được những đề xuất của chuyên gia hàng đầu với luận cứ chắc chắn về khoa học và thực tiễn; - Đảm nhiệm tốt các công tác tại các cơ quan quản lý giáo dục, các cơ sở đào tạo, các cơ quan quản lý văn hóa và các tổ chức xã hội khác; - Đảm nhiệm được công tác quản lý từ cấp tổ bộ môn, khoa, phòng, ban chức năng trong các cơ sở giáo dục; - Giảng dạy và nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục và viện nghiên cứu khoa học giáo dục; Viện nghiên cứu xã hội nhân văn; - Tham gia thiết kế, triển khai và quản lý các dự án giáo dục.	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp: - Đảm nhận tốt các công tác quản lý giáo dục tại các cơ sở giáo dục – đào tạo và các tổ chức xã hội có thực hiện chức năng giáo dục – đào tạo. - Giảng dạy và nghiên cứu quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục và viện nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lương Thanh Tân

